Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 423 – Chúa nhật 23.01.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI ……………………………………………………………………………. ………..HIẾN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY - GAUDIUM ET SPES](#BBTCGVN)

[LỜI QUYỀN NĂNG LÀ THẦN TRÍ VÀ LÀ SỰ SỐNG …………………. Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa](#Nghia)

[ĐỪNG KHINH KHI CHÚA ……………………………………………………………. Lm. Anmai, CSsR](#THinh)

[BÍ TÍCH THÁNH THỂ LÀ GÌ? ………………………………… Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[PHỤ NỮ NÓI NHIỀU TỐT HAY XẤU? …………………………………………. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[HẠNH PHÚC CỦA HÔN NHÂN CÔNG GIÁO - NHỜ ĐÂU? …………… Lm JB Nguyễn Minh Hùng](#Hung)

[Lần đầu tiên trong y khoa, một bệnh nhân tại Mỹ đã được ghép tim từ con lợn………………… …………………………………………………………………………………Lm. Trần Mạnh Hùng STD](#Hung_STD)

[LÀM THẾ NÀO ĐỐI VỚI NHỮNG THÓI XẤU CỦA CON TRẺ? …. Lm Peter Lê Văn Quảng PsyD.](#Quang)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÂU HỎI: “TRONG ĐỞI TÔI, CHÚA ĐÃ THỰC HIỆN NHỮNG DẤU LẠ NÀO?” ………………………………………………………………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[Tác Phẩm NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2: LỢI ………………………………… EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.](#Tu)

[CHÂM CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ RẮC RỐI ……………………………… Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD](#Duc)

[RỒNG ……………………………………………………………………….. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI**

**LTS.** Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



HIẾN CHẾ MỤC VỤ  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

PHẦN THỨ HAI  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHẨN THIẾT**

CHƯƠNG III  
**ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI**

**63. Một vài khía cạnh của đời sống kinh tế**

Ngay trong đời sống kinh tế xã hội, phẩm giá cũng như ơn gọi toàn diện của con người và lợi ích của toàn thể xã hội cũng phải được tôn trọng và thăng tiến. Vì con người là tác giả, là tâm điểm và là cứu cánh của tất cả đời sống kinh tế xã hội.

Nền kinh tế hiện đại, cũng như các lãnh vực khác trong đời sống xã hội, đều mang dấu ấn của việc con người càng ngày càng chế ngự thiên nhiên nhiều hơn, của các mối quan hệ và tùy thuộc lẫn nhau giữa các công dân, đoàn thể, quốc gia càng ngày càng nhiều và rộng lớn hơn, và cả sự can thiệp thường xuyên hơn giữa các thế lực chính trị. Song song với đà tiến bộ của các phương pháp sản xuất và trao đổi sản phẩm cũng như dịch vụ, kinh tế đã trở thành một công cụ thích hợp để cung ứng đầy đủ hơn những nhu cầu luôn gia tăng của gia đình nhân loại.

Tuy nhiên, không thiếu những lý do gây nên lo ngại. Nhiều người, nhất là trong những miền có nền kinh tế tiến bộ, như thể bị đời sống kinh tế chi phối hoàn toàn, đến nỗi gần như toàn bộ đời sống cá nhân cũng như xã hội đều bị tiêm nhiễm một thứ chủ nghĩa duy kinh tế, cả những nước theo kinh tế tập sản cũng như ở các quốc gia khác. Trong lúc mà sự phát triển đời sống kinh tế, nếu được điều khiển và phối hợp cách hợp lý và nhân đạo, có thể giảm thiểu những chênh lệch trong xã hội, thì nhiều khi lại làm cho những chênh lệch ấy trở thành trầm trọng hơn, hoặc ở một vài nơi còn làm thoái hóa địa vị xã hội của những người yếu thế và khinh miệt những kẻ nghèo túng. Giữa lúc đại đa số vẫn còn thiếu những nhu cầu thiết yếu, thì một thiểu số, ngay trong những vùng kém mở mang, lại sống dư dật, phung phí. Xa hoa và cùng cực xuất hiện kề cận bên nhau. Trong khi một thiểu số được quyền định đoạt rất lớn, thì đa số lại hầu như không thể hành động theo trách nhiệm và sáng kiến riêng của mình, nhiều khi còn phải sống trong những điều kiện sinh hoạt và lao động không xứng với phẩm giá con người.

Sự chênh lệch tương tự về kinh tế và xã hội cũng xuất hiện giữa ngành nông nghiệp, kỹ nghệ cũng như các ngành dịch vụ, và cả giữa những miền khác nhau của cùng một quốc gia. Tình trạng mâu thuẫn giữa các cường quốc kinh tế và các quốc gia khác càng ngày càng trở nên trầm trọng và có thể đe dọa cả nền hòa bình thế giới.

Con người thời đại chúng ta càng ngày càng ý thức rõ rệt hơn về những chênh lệch ấy, khi đã biết chắc chắn rằng những kỹ thuật tân tiến và những năng lực kinh tế mà thế giới ngày nay đang thụ hưởng, có thể và phải sửa đổi được những tệ trạng kia. Muốn vậy, nhiều cải tổ trong đời sống kinh tế xã hội cần phải được thực hiện và mọi người phải đổi mới tâm thức và thái độ của mình. Nhằm mục đích ấy nên qua bao thế hệ, dưới ánh sáng Tin Mừng, Giáo Hội đã nỗ lực giải trình, và đặc biệt trong thời gian gần đây, đã công bố những nguyên tắc về công bình và chính trực trong đời sống cá nhân, xã hội và quốc tế cho hợp với những đòi hỏi của lương tri nhân loại. Thánh Công Đồng muốn xác quyết lại những nguyên tắc đó, đồng thời vạch ra một vài hướng đi phù hợp với tình trạng hiện nay của thời đại, đặc biệt quan tâm đến những đòi hỏi của sự phát triển kinh tế[[1]](#footnote-1).

ĐOẠN 1  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**64. Phát triển kinh tế để phục vụ con người**

Ngày nay hơn bao giờ hết, để đối phó với sự gia tăng dân số và đáp ứng những nguyện vọng mỗi lúc một nhiều của nhân loại, chắc chắn phải nghĩ đến việc gia tăng sản lượng nông nghiệp và công nghệ, cũng như khối lượng các dịch vụ. Vì thế, phải cổ võ việc phát triển kỹ thuật, tinh thần canh tân, cố gắng thiết lập và khuếch trương các xí nghiệp, thích nghi các phương pháp sản xuất và động viên sự nỗ lực bền bỉ của các nhà sản xuất, tóm lại là tất cả những yếu tố góp phần vào việc phát triển này. Tuy nhiên, mục đích căn bản của sản xuất không chỉ là gia tăng sản lượng, lợi nhuận hoặc quyền lực, nhưng chính là phục vụ con người, và là con người toàn diện, theo đúng cấp bậc giá trị của các nhu cầu vật chất cũng như những đòi hỏi của đời sống tinh thần, luân lý, tu đức và tôn giáo, ở đây phải hiểu là phục vụ tất cả mọi người, mọi đoàn thể, mọi chủng tộc và mọi miền trên thế giới. Bởi thế, hoạt động kinh tế, mặc dù theo phương pháp và luật lệ riêng, vẫn phải được thực hiện trong giới hạn của trật tự luân lý[[2]](#footnote-2), có như thế mới hoàn thành được kế hoạch Thiên Chúa đã sắp đặt cho con người[[3]](#footnote-3).

**65. Phát triển kinh tế dưới sự kiểm soát của con người**

Việc phát triển kinh tế phải luôn đặt dưới sự kiểm soát của con người; không được để mặc cho sự định đoạt tùy ý của một số ít người hoặc của những tập thể, nắm trong tay quyền lực kinh tế quá lớn, hoặc của một cộng đoàn chính trị hay một số quốc gia giàu mạnh. Ngược lại, ở bất cứ cấp độ nào, phải có càng nhiều người càng tốt, và nếu ở cấp quan hệ quốc tế, thì tất cả các quốc gia, cần góp phần tích cực vào việc điều hướng sự phát triển đó. Cũng vậy, những sáng kiến của mỗi cá nhân và của các tập đoàn độc lập phải được phối hợp và điều hòa một cách thích đáng và phù hợp với nỗ lực của chính quyền.

Không thể phó mặc việc phát triển cho diễn tiến gần như máy móc của hoạt động kinh tế cá nhân, cũng không thể để cho một mình chính quyền điều động. Do đó, phải tố giác những sai lầm của các học thuyết nhân danh một thứ tự do sai lạc để ngăn cản những cải tổ cần thiết; và của cả những học thuyết đòi hy sinh quyền lợi căn bản của cá nhân và đoàn thể cho tổ chức sản xuất tập thể[[4]](#footnote-4).

Ngoài ra, người công dân nên nhớ mình có quyền lợi và bổn phận phải đóng góp tùy theo khả năng vào việc phát triển thực sự cộng đồng mình đang sinh sống, và chính quyền cũng phải công nhận bổn phận và quyền lợi này. Đặc biệt, tại những miền còn kém mở mang là những nơi mà tất cả mọi tài nguyên đều đang rất cần phải được tận dụng, nếu ai để tài sản của mình không sinh lợi, hoặc làm mất đi nguồn hỗ trợ cần thiết về vật chất cũng như tinh thần cho cộng đồng của mình - dĩ nhiên quyền di chuyển chỗ ở của mỗi cá nhân vẫn được duy trì - thì cũng đã gây thiệt hại trầm trọng cho công ích.

**66. Phải chấm dứt tình trạng chênh lệch quá lớn trên bình diện kinh tế xã hội**

Để đáp ứng những đòi hỏi của công bình và chính trực, trong khi vẫn luôn tôn trọng quyền lợi cá nhân và đặc tính của mỗi dân tộc, cần phải nỗ lực tích cực để sớm chấm dứt những chênh lệch kinh tế quá lớn hiện còn tồn tại và vẫn đang gia tăng, đồng thời lại gắn liền với nạn phân biệt đối xử trong lãnh vực cá nhân và xã hội. Cũng thế, trong những vùng mà việc sản xuất và mậu dịch nông nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trầm trọng, các nông dân cần được giúp đỡ để vừa có thể gia tăng sản lượng và tiêu thụ được sản phẩm, vừa phải thực hiện những chương trình cải tổ và canh tân cần thiết để thu được lợi tức tương ứng, để không cứ ở mãi trong giai cấp công dân hạ đẳng như vẫn thường thấy. Phần các nông dân, nhất là những người thuộc lớp trẻ, phải cố gắng kiện toàn khả năng chuyên môn rất cần thiết để phát triển nền nông nghiệp[[5]](#footnote-5).

Sự di chuyển chỗ ở là điều cần thiết đối với nền kinh tế đang phát triển, tuy nhiên, sự công bình và chính trực đòi hỏi phải tổ chức sự di chuyển ấy thế nào để đời sống cá nhân cũng như gia đình không bị xáo trộn và trở nên bấp bênh. Những công nhân đến từ một quốc gia hay một miền khác, là những người góp phần lao động vào việc phát triển kinh tế của một nước hay một miền, nên cần phải cố gắng tránh mọi hình thức phân biệt đối xử về điều kiện lương bổng và việc làm. Hơn nữa, mọi người, nhất là chính quyền, phải coi họ như những nhân vị, chứ không phải chỉ như những công cụ sản xuất; phải giúp đỡ để họ có thể đưa gia đình đến và có thể tìm được một nơi cư trú xứng hợp; cũng phải giúp họ dễ dàng hội nhập vào đời sống xã hội của quốc gia hay miền đất đang tiếp nhận họ. Tuy nhiên, nếu có thể, nên tạo cho họ có công ăn việc làm ngay tại nguyên quán của họ.

Trong những trạng huống kinh tế đang biến chuyển, cũng như trong những hình thái mới mẻ của xã hội công nghệ đang triển khai hệ thống tự động hoá chẳng hạn, phải liệu sao cho mỗi người có công việc đầy đủ và thích hợp, cũng như hấp thụ được sự huấn luyện thích ứng về kỹ thuật và nghề nghiệp, đồng thời phải bảo đảm đời sống và nhân phẩm, nhất là của những người vì bệnh tật, tuổi tác, phải sống trong những hoàn cảnh khó khăn hơn.

ĐOẠN 2  
**NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN  
TOÀN BỘ ĐỜI SỐNG KINH TẾ XÃ HỘI**

**67. Việc làm, điều kiện lao động và giải trí**

Lao công của con người trong công cuộc sản xuất và trao đổi sản phẩm hay cung ứng dịch vụ kinh tế luôn có giá trị cao hơn những yếu tố khác, xét ra chỉ là dụng cụ trong đời sống kinh tế.

Thật vậy, công việc lao động, hoặc làm cho chính mình hoặc làm mướn cho người khác, đều trực tiếp phát xuất từ con người, qua đó có thể nói, con người để lại dấu ấn của mình trên thiên nhiên và vận dụng thiên nhiên theo ý muốn của mình. Lao động thường là cách thế để con người nuôi sống bản thân và gia đình, để liên kết với anh em và phục vụ họ, để có thể thực thi bác ái đích thực và cộng tác vào việc hoàn tất công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Hơn nữa, chúng ta biết chắc rằng, khi dâng các việc làm cho Chúa, con người được cộng tác vào chính công cuộc cứu rỗi của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã nâng cao giá trị của lao động khi Người làm việc với chính đôi tay của mình tại Nazareth. Do đó, mỗi người có quyền làm việc và có bổn phận phải cần mẫn làm việc; trong những hoàn cảnh cụ thể, chính xã hội có bổn phận góp phần giúp người công dân có thể tìm được công ăn việc làm đầy đủ. Sau cùng, tùy theo phận vụ và khả năng sản xuất của mỗi người cũng như tùy tình trạng của xí nghiệp và công ích, tiền lương phải được chi trả sao cho người lao động có đủ khả năng xây dựng cho mình và gia đình một đời sống xứng hợp cả về phương diện vật chất, xã hội, văn hóa và tinh thần[[6]](#footnote-6).

Hoạt động kinh tế thường là kết quả của việc hợp tác giữa nhiều người, do đó, nếu việc tổ chức và điều hành hoạt động này làm thiệt hại cho bất cứ người lao động nào thì đều là bất công và vô nhân đạo. Ngay cả ngày nay, vẫn thường xảy ra tình trạng công nhân, một cách nào đó, trở thành nô lệ cho chính việc làm của mình. Điều ấy không thể được biện minh bằng bất cứ luật kinh tế nào. Vì thế, mọi tiến trình lao động sản xuất cần phải thích hợp với nhu cầu và cuộc sống của con người; đặc biệt với nếp sống gia đình, nhất là trong trường hợp liên quan đến các bà mẹ, và lúc nào cũng phải lưu tâm đến điều kiện phái tính và tuổi tác. Hơn nữa, người lao động cũng phải có cơ hội để phát huy tài năng và nhân cách ngay trong lúc làm việc. Dĩ nhiên họ phải dành thời giờ và sức lực cho công việc với tinh thần trách nhiệm, tuy nhiên, họ cũng phải được nghỉ ngơi và có thời gian nhàn rỗi đầy đủ dành cho đời sống gia đình, văn hóa, xã hội và tôn giáo. Ngoài ra, họ cũng phải có cơ hội để tự do phát huy những tài nghệ và khả năng mà có thể trong công việc của nghề nghiệp, họ ít có dịp để trau giồi.

**68. Tham gia vào xí nghiệp, tổ chức kinh tế toàn cầu, tranh chấp lao động**

Trong các xí nghiệp kinh tế, chính các nhân vị đang cùng hợp tác làm việc, đó là những con người tự do và tự lập, được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa. Vì thế, cần phải cổ võ sự tham gia tích cực của mọi người vào việc quản trị xí nghiệp, bằng những phương thức thích hợp, tùy theo nhiệm vụ của mỗi người, hoặc họ là chủ nhân, nhà thầu, hoặc là đốc công hay công nhân, trong khi vẫn giữ được sự thống nhất cần thiết trong việc điều hành công việc[[7]](#footnote-7). Trong nhiều trường hợp, việc đưa ra những quyết định thuộc lãnh vực kinh tế và xã hội không chỉ giới hạn trong phạm vi xí nghiệp, nhưng với qui mô rộng lớn hơn, và việc này có ảnh hưởng đến số phận tương lai của công nhân cũng như của con cái họ, nên họ cũng phải được tham gia vào những quyết định này, bằng cách hoặc chính họ góp ý hoặc qua những đại diện tự họ bầu chọn.

Trong số những quyền lợi căn bản của con người, cần phải kể đến quyền dành cho giới lao động được tự do lập những hiệp hội để có thể thực sự đại diện cho họ và góp phần vào việc tổ chức đời sống kinh tế một cách tốt đẹp, ngoài ra, cũng cần phải kể đến quyền tự do tham gia vào hoạt động của những hiệp hội này mà không sợ bị trả thù. Nhờ việc tham gia có tổ chức như thế, liên kết với việc huấn luyện dần dần về kinh tế và xã hội, mọi người càng ngày càng ý thức hơn về bổn phận và nhiệm vụ của mình, qua đó, tùy theo khả năng và tài sức cá nhân, tất cả đều cảm thấy mình đang góp phần vào việc phát triển toàn bộ kinh tế và xã hội cũng như vào việc mưu cầu ích chung.

Trong trường hợp xảy ra những tranh chấp về kinh tế xã hội, cần phải cố gắng đi đến một giải pháp ôn hòa. Nhưng điều phải làm trước tiên là luôn luôn tìm cách thực hiện cuộc đối thoại chân thành giữa các nhóm liên hệ, tuy nhiên việc đình công trong hoàn cảnh hiện tại, dù là biện pháp cuối cùng, nhưng vẫn cần thiết để bênh vực quyền lợi riêng và đáp ứng những đòi hỏi chính đáng của giới lao động. Dù sao cũng cần tìm cách trở lại con đường thương thuyết và đối thoại hòa giải càng sớm càng hay.

**69. Của cải trần gian là để cho mọi người hưởng dụng**

Thiên Chúa đã đặt định mục đích của trái đất và muôn loài trong đó là để mọi người và mọi dân tộc sử dụng, sao cho của cải tạo ra phải được phân phối cho tất cả mọi người một cách hợp lý, theo sự hướng dẫn của luật công bằng đi kèm với đức bác ái[[8]](#footnote-8). Trong bất cứ hình thức tư hữu nào, đã được các định chế hợp pháp của các dân tộc chấp nhận, tùy theo hoàn cảnh khác biệt và thay đổi, phải luôn luôn lưu ý đến mục đích chung hưởng của cải đó. Vì thế, khi sử dụng của cải, con người phải coi tài sản mà mình sở hữu một cách chính đáng không chỉ là của riêng mình, nhưng còn là của chung, nghĩa là của cải đó có thể sinh ích không những cho riêng mình mà còn cho cả người khác[[9]](#footnote-9). Mặt khác, mọi người đều có quyền nhận được phần của cải đủ sống cho mình và cho gia đình. Đó là điều các Giáo phụ và các Tiến sĩ Giáo Hội đã nghĩ đến khi dạy rằng, mọi người có bổn phận phải giúp đỡ người nghèo và không phải chỉ giúp bằng của dư thừa[[10]](#footnote-10). Về phần những người đang phải sống trong cảnh cùng quẫn cực độ, họ có quyền nhận được từ sự giàu có của người khác những gì cần thiết để sinh sống[[11]](#footnote-11). Trước con số quá lớn những người đói khổ trong thế giới, Thánh Công Đồng thiết tha kêu gọi mọi người và mọi chính quyền hãy nhớ lại lời sau đây của các Giáo phụ: “hãy cho kẻ sắp chết đói của ăn, vì nếu không cho họ ăn tức là đã giết họ”[[12]](#footnote-12), và mỗi người nên tùy theo khả năng mà thực tâm san sẻ và dùng tài sản của mình để đặc biệt hỗ trợ, hoặc cho cá nhân, hoặc một quốc gia nào đó phương tiện để chính họ có thể tự túc và phát triển.

Trong những xã hội kinh tế kém mở mang, nhiều khi sự chung hưởng của cải được thực hiện phần nào qua những tập tục và truyền thống riêng của cộng đồng, nhờ đó, mỗi thành viên có được những gì cần thiết cho cuộc sống. Tuy nhiên, phải tránh đừng cố chấp giữ lại một tập tục nào đó, nếu thực sự không còn đáp ứng những đòi hỏi mới của thời đại này; nhưng ngược lại, cũng đừng vì thiếu khôn ngoan mà phá bỏ những tập tục tốt đẹp vẫn còn đem lại nhiều lợi ích, miễn là được thích nghi với hoàn cảnh hiện tại. Trong khi đó, ở những quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh, hệ thống tổ chức bảo hiểm và an sinh xã hội cũng là cách góp phần vào việc thực hiện sự chung hưởng của cải. Hơn nữa, cần phải cổ võ những dịch vụ thuộc lãnh vực gia đình và xã hội, nhất là những dịch vụ liên quan đến văn hóa và giáo dục. Tuy nhiên, trong việc thiết lập những tổ chức trên, cần phải lưu tâm đừng để người công dân rơi vào thái độ phần nào thụ động, trốn tránh trách nhiệm hoặc từ chối phục vụ xã hội.

**70. Vấn đề đầu tư và tiền tệ**

Về phần các kế hoạch đầu tư, phải làm sao tạo được công ăn việc làm và đem lại lợi tức đầy đủ cho dân chúng trong hiện tại cũng như trong tương lai. Bất cứ ai – hoặc cá nhân, tập thể hay chính quyền – đang nắm giữ vai trò quyết định trong việc đầu tư và tổ chức đời sống kinh tế, cũng phải chú tâm đến những mục tiêu trên, và phải ý thức bổn phận nặng nề của mình, một mặt phải sẵn sàng dự liệu những nhu cầu cần thiết cho mỗi cá nhân hoặc cho cả cộng đồng có một đời sống xứng hợp, mặt khác phải tiên liệu cho tương lai, và thiết lập sự quân bình thích đáng giữa những nhu cầu tiêu thụ của cá nhân hoặc của đoàn thể trong hiện tại, và những đòi hỏi phải đầu tư cho thế hệ mai sau. Họ cũng phải luôn quan tâm đến những nhu cầu cấp bách của các quốc gia hay những miền kinh tế kém mở mang. Trong vấn đề tiền tệ, cũng phải tránh đừng gây nguy hại cho lợi ích của đất nước mình cũng như của các quốc gia khác. Ngoài ra, cũng phải dự liệu sao cho những người yếu kém về kinh tế không bị thiệt thòi một cách bất công do những biến động về trị giá tiền tệ.

**71. Tiến tới sở hữu và quyền tư hữu; vấn đề ruộng đất**

Quyền sở hữu và những hình thức khác của quyền tư hữu trên của cải vật chất giúp cho con người biểu lộ nhân vị, hơn nữa lại tạo cho họ cơ hội làm tròn phận sự của mình trong phạm vi xã hội cũng như trong lãnh vực kinh tế, vì thế, cần quan tâm hỗ trợ mỗi cá nhân cũng như các đoàn thể sở hữu một số tài sản vật chất nào đó.

Quyền tư hữu hay quyền làm chủ tài sản vật chất bảo đảm cho mỗi người một không gian vô cùng cần thiết cho đời sống tự lập của cá nhân và gia đình, và các quyền này phải được hiểu là gắn liền với quyền tự do của con người. Sau cùng, những quyền này còn là một trong những điều kiện cho các quyền tự do của người công dân, vì khuyến khích họ đảm trách và thi hành phận vụ của mình[[13]](#footnote-13).

Ngày nay chủ quyền hay quyền tư hữu mặc nhiều hình thức khác nhau và sự khác biệt này ngày một gia tăng. Tuy nhiên, nếu không kể đến các công quỹ xã hội, những quyền lợi và dịch vụ do xã hội đảm trách, thì tất cả mọi hình thức tư hữu chính là lý do không thể coi thường để tạo sự an toàn cho con người. Điều vừa nói về quyền tư hữu tài sản vật chất cũng có giá trị đối với những tài sản phi vật chất, chẳng hạn như những khả năng chuyên môn trong nghề nghiệp.

Dù vậy, quyền tư hữu không cản trở những hình thức khác nhau của quyền sở hữu công cộng. Dĩ nhiên chỉ có thẩm quyền hợp pháp mới có thể buộc chuyển nhượng của cải tư nhân vào sở hữu công cộng, tùy theo những đòi hỏi của công ích và chỉ trong phạm vi đó mà thôi, nhưng phải có đền bù thỏa đáng. Ngoài ra, công quyền cũng có bổn phận ngăn ngừa đừng để ai lạm dụng quyền tư hữu mà xâm phạm đến công ích[[14]](#footnote-14).

Quyền tư hữu tự bản chất cũng đã có tính cách xã hội, đặt nền tảng trên quyền chung hưởng của cải[[15]](#footnote-15). Nếu tính cách xã hội này không được tôn trọng thì quyền sở hữu dễ trở thành nguy cơ đưa đến tham lam và gây xáo trộn trầm trọng, đến độ đã tạo cớ cho những người chống đối đòi hủy bỏ quyền tư hữu.

Trong nhiều miền kinh tế kém mở mang, vẫn còn những đồng ruộng rộng lớn bao la nhưng chỉ được canh tác sơ sài hay bị bỏ hoang cách uổng phí, trong khi phần lớn dân chúng không có đất hoặc chỉ được hưởng một phần ruộng quá ít ỏi, đang khi đó, việc tăng gia sản xuất nông nghiệp lại rõ ràng là một vấn đề cấp bách. Nhiều khi những người làm thuê cho địa chủ hoặc những nông dân tá canh chỉ lãnh được một số lương hoặc một lợi tức không xứng với nhân phẩm, không có được chỗ ở xứng hợp, lại còn bị bọn trung gian bóc lột. Thiếu mọi bảo đảm an sinh, họ sống trong một tình trạng lệ thuộc hoàn toàn đến nỗi hầu như không còn có thể hành động theo sáng kiến và trách nhiệm của mình nữa, và đối với họ, mọi cuộc phát triển văn hóa và tham gia vào đời sống xã hội, chính trị đều bị cấm chế. Do đó, tùy trường hợp, cần phải có những cuộc cải cách nhằm gia tăng thu nhập, cải thiện điều kiện lao động, cung ứng những bảo đảm an sinh trong việc thuê mướn, khuyến khích sáng kiến khi làm việc; nhất là để phân chia ruộng đất chưa được canh tác đầy đủ cho những người có khả năng khai thác để sinh lợi. Trong trường hợp này, cần phải cung cấp vật dụng và những phương tiện cần thiết, đặc biệt là hỗ trợ về giáo dục và đào tạo khả năng hợp tác chính đáng trong lao động. Khi phải thi hành việc truất hữu do nhu cầu của công ích, thì việc đền bù cần được lượng định theo đúng lẽ công bình, sau khi đã xét đến mọi hệ quả kèm theo.

**72. Hoạt động kinh tế xã hội và vương quốc Chúa Kitô**

Các Kitô hữu đang tham gia tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội ngày nay và tranh đấu cho công bình bác ái, cần phải xác tín rằng họ có thể đóng góp nhiều cho nền thịnh vượng của nhân loại và cho hòa bình thế giới. Trong những hoạt động này, dù là cá nhân hay đoàn thể, họ luôn phải nêu gương sáng trong khi vẫn tìm cách để có được khả năng chuyên môn và những kinh nghiệm vô cùng cần thiết. Các Kitô hữu phải bảo toàn bậc thang giá trị xác đáng giữa các hoạt động trần thế, luôn trung thành với Chúa Kitô và Tin Mừng của Người, sao cho toàn thể cuộc sống của họ, riêng tư cũng như ở giữa xã hội, đều được thấm nhuần tinh thần các mối phúc thật, đặc biệt là tinh thần nghèo khó.

Bất cứ ai nghe theo Chúa Kitô, trước tiên phải tìm kiếm Nước Thiên Chúa và từ đó có được một tình yêu mãnh liệt và trong sáng hơn để giúp đỡ các anh em mình và thể hiện công bình dưới sự thúc đẩy của đức ái[[16]](#footnote-16).

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỜI QUYỀN NĂNG LÀ THẦN TRÍ VÀ LÀ SỰ SỐNG**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật III Thường Niên, năm C**

**LỜI QUYỀN NĂNG**

**LÀ THẦN TRÍ VÀ LÀ SỰ SỐNG**

**Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa –**

**Ban Mê Thuột.**

****

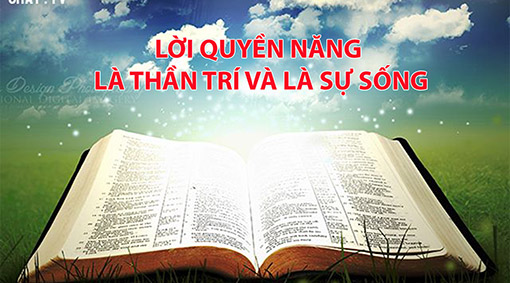
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3fL0nfd>

Mở cuốn Thánh Kinh, chúng ta thấy ngay **sức mạnh của Lời**, đó là tạo dựng nên vũ trụ vạn vật. “Thiên Chúa phán: “Phải có ánh sáng.” Liền có ánh sáng…” (x.St 1). Thánh Gioan khởi đầu Tin Mừng bằng những dòng **tuyên tín về tính siêu việt, sự tiền hữu cũng như quyền năng của Ngôi Lời:** **“Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Lúc khởi đầu, Ngài vẫn hướng về Thiên Chúa. Nhờ Ngôi Lời vạn vật được tạo thành, và không có Ngài, thì chẳng có gì được tạo thành”** (Ga 1,1-3).



Thành thật cám ơn anh em Tin Lành đã góp phần một cách nào đó để rồi trong Công Đồng Vatican II Giáo Hội Công Giáo mạnh mẽ khẳng định rằng **Giáo Hội luôn tôn kính Lời Chúa ngang hàng với Thánh Thể Chúa Kitô** (x. MK số 21). Với các bài Thánh Kinh trích đọc trong Chúa Nhật III TN C này, cách riêng bài đọc thứ nhất, Thánh Vịnh Đáp Ca và bài Tin Mừng, khiến chúng ta dễ nhận ra chủ đề là **Lời Chúa và hiệu năng của Lời.**



Khi khẳng định mình luôn tôn kính Lời Chúa như Thánh Thể Chúa Kitô, thì Giáo Hội tuyên tín rằng **Lời Chúa không chỉ là những gì được Chúa phán dạy mà còn chính là một Hữu Thể, một Ngôi Vị Siêu Việt, có từ đời đời và đầy quyền năng.** Và Lời quyền năng ấy cũng là **Lời Tình Yêu**. Chính vì thế hiệu quả của Lời được tuyên ban luôn là những sự tốt đẹp **cả về sự hiện hữu lẫn cách thế hiện hữu** (x. St 1). “Lạy Chúa, **Lời Chúa là thần trí và là sự sống**” (Đáp ca). Qua bài trích Tin Mừng thánh Luca của Chúa Nhật III TN C, chúng ta cùng xem xét **một vài hiệu quả của Lời được tuyên ban** vốn đã được Chúa Giêsu minh nhiên khẳng định **“Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe”** (Lc 4,21).

Lấy lại lời Ngôn sứ Isaia, Chúa Giêsu minh định rằng Thánh **Thần ngự trên Ngài, xức dầu tấn phong cho Ngài để Ngài loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn**. Và những hiệu quả của Lời Ngài loan báo đó là: **“công bố cho kẻ bị giam cầm được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Thiên Chúa”** (Lc 4,18-19).

***Công bố năm hồng ân của Thiên Chúa***: Đây là năm toàn xá đã được Thiên Chúa thiết lập trong Cựu Ước. **Cuối một chu kỳ bảy năm là năm Sabat**, thì phải để cho đất đai được nghỉ ngơi, không canh tác. Các nô lệ cũng được trả tự do …(x. Xh 21,2; Lv 25,1-7). **Cuối chu kỳ bảy lần bảy năm** và bắt đầu ngày mồng mười tháng bảy năm thứ bốn mười chín thì **khởi đầu một năm toàn xá** (x.Lv 25,8-54). Trong năm này đặc biệt cần phải thực thi ân tình cách khoáng đạt với người nô lệ, người nghèo, khách ngụ cư… như tha nợ, trả tự do, trả lại đồ cầm cố… Những quy định của năm toàn xá không nguyên chỉ để tái lập sự công bằng theo nghĩa công bằng phân phối, vì “ai giàu ba họ, ai lại khó ba đời!”, mà còn nói lên **lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa, đặc biệt dành cho những người nghèo hèn, bé mọn, cô thân, yếu thế. Tự sức mình, những người này như bất lực để giải thoát mình khỏi cảnh bần hàn, túng khổ. Và chỉ có Thiên Chúa mới có thể giải thoát họ.**

Khi công bố năm hồng ân của Thiên Chúa, Chúa Giêsu muốn nói đến tình yêu vô điều kiện của Cha trên trời, Đấng đã yêu thế gian đến nỗi **ban chính Con Một để cho thế gian được sống và sống dồi dào** (x.Ga 3,16). Sự kiện Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta là một hồng ân vô giá, vượt quá mọi công trạng của loài người. Đấng Siêu Việt mà xưa dân Chúa rất đỗi **kính sợ và cả kinh sợ**, vì bất cứ ai thấy long nhan thảy đều phải chết, thì nay hiện diện giữa loài người và **người ta có thể diện kiến, tiếp xúc, đụng chạm cách trực tiếp để được lãnh nhận ân phúc** (x.1Ga 1,1).

***Cho người mù được sáng mắt***: Quả thật Chúa Giêsu đã dùng lời quyền năng của Ngài cho một vài người mù trong dân Israel thời bấy giờ được nhìn thấy ánh sáng. Tuy nhiên chắc chắn vẫn còn đó nhiều người về thể lý lúc bấy giờ chưa được lãnh nhận ân phúc. Như thế việc **công bố Lời ở đây không nhắm đến sự mù hay sáng của đôi mắt thể lý.** **Chúa đến để công bố Lời giúp nhân loại nhìn thấy chân lý**. **Chân lý ấy chính là Ngài, Chúa Giêsu Kitô, cuộc sống, các hoạt động và những lời giảng dạy của Ngài**. “Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: **làm chứng cho sự thật**” (Ga 18,37).

Chân lý nền tảng mà Chúa Giêsu đã từng long trọng khẳng định lại lời Kinh Thánh: **đó là chỉ có một Thiên Chúa Duy Nhất là Đấng dựng nên mọi sự và là Cha chung của mọi người.** Chúng ta phải tôn thờ, yêu mến Ngài hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực. **Yêu mến Chúa thì phải thực thi lời Ngài phán dạy**. Vì thế chúng ta phải **yêu mến tha nhân như chính bản thân mình, dù họ thương ta hay ghét ta, dù họ làm ơn cho chúng ta hay bách hại chúng ta** (x.Mc 12,28-34; Mt 5,43-48). Chính khi bước đi trong ánh sáng chân lý thì chúng ta sẽ được tự do. Sự thật sẽ giải thoát chúng ta khỏi cảnh tình nô lệ.

***Giải thoát, trả tự do cho người bị áp bức, kẻ bị giam cầm***: Chúng ta chớ quên rằng khi Chúa Giêsu công bố những lời này và khẳng định chúng đang ứng nghiệm thì người anh em họ của Chúa là Gioan Tẩy Giả đang ở trong ngục tù. Khi sai các môn đồ đến hỏi Chúa Giêsu rằng Ngài có phải là Đấng phải đến chăng, thì có lẽ Gioan Tẩy Giả đang băn khoăn và ít nhiều cũng đang ở trong đêm tối của đức tin (x.Lc 7,18-23).

“Thật, tôi bảo thật các ông: hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. Mà kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi. Vậy, **nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do”**(Ga 8,34-36). Những lời khẳng định trên của Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu rõ sứ mạng của Ngài. **Ngài đến thế gian là để giải phóng chúng ta khỏi cảnh nô lệ thần dữ, khỏi cảnh ngục tù của tội lỗi.** **Các bức tường gỗ đá của chốn lao tù vẫn không thể cướp đi sự tự do của tâm hồn**. **Chính tội lỗi mới làm cho chúng ta thành người nô lệ, mặc dù chân vẫn thong dong ngoài đời.** Sau lời tuyên phán “Ta truyền cho anh: **Hãy trỗi dậy, vác chõng mà về nhà**” đôi chân của người bất toại được giải phóng. Nhưng rồi phải đến ngày đôi chân ấy lại bất động vì bệnh tật hay vì tuổi tác. Chính lời truyền phán: **“Tội lỗi anh được tha” mới là lời giải thoát người bất toại khỏi cảnh nô lệ, giam cầm** (x. Mc 2,1-12).

Vì yêu thương nhân loại, Thiên Chúa đã ban Ngôi Lời. Ngôi Lời là Ánh Sáng thế gian. Ánh Sáng Chân Lý dẫn đưa con người **thoát cảnh nô lệ tội lỗi đến cảnh đời tự do của phận người con** được sống và sống mãi trong tình Cha trên trời. Hãy lắng nghe lời của Esdra: Đừng sầu thảm khóc lóc, nhưng hãy hân hoan vui mừng đón nhận **Lời Giải Thoát**, **Lời Yêu Thương**. Vậy hãy xét xem, bạn, tôi, **chúng ta đã tham dự phần Phụng Vụ Lời Chúa trong các Thánh Lễ, đặc biệt Thánh Lễ Chúa Nhật ra sao?** Cũng hy vọng rằng các thừa tác viên của Lời trên giảng đài chớ quên rằng **những chia sẻ của mình là một phần của Phụng Vụ Lời Chúa. Mong sao những lời ấy cũng có “quyền năng” vì là thần trí và là sự sống.**

**Lm** **Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỪNG KHINH KHI CHÚA**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Bảy 22.01.2022**

**ĐỪNG KHINH KHI CHÚA**

**Lm. Anmai, CSsR**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3IsYqQK>

Tin Mừng kể lại lúc Chúa Giêsu đang giảng thì thân nhân của Ngài tìm đến, để bắt Ngài, vì nghe người ta nói là Ngài đã mất trí.

Đây không phải là lần duy nhất mà người ta cho là như thế.  Chúng ta còn nhớ có lần người ta đã cho Ngài là người bỉ quỉ ám, là khùng điên, là một người nổi loạn.

Thực ra, Chúa cũng chẳng phải là một nhân vật dễ hiểu. Các Tông Đồ của Chúa ngày xưa dù đã được sống với Chúa cả mấy năm trời, vậy mà các ông ấy cũng **chẳng hiểu được Chúa là ai.**

Thế nhưng không phải vì thế mà Chúa buồn, Chúa bỏ cuộc. Phải nói rằng, Chúa có một thái độ **rất cao thượng**. Không những Ngài không buồn, không trách móc mà còn coi những chuyện đó **chẳng đáng để Ngài phải bận tâm.**

Cuộc đời của Chúa là như thế. Cuộc đời của mỗi người chúng ta chắc nhiều khi cũng như vậy.

Trong cuộc sống, chẳng thiếu gì những lúc chúng ta bị hiểu lầm, bị người ta ghét bỏ.



Những lúc như thế, **chúng ta phản ứng lại thế nào?** Cách tốt nhất tôi tưởng chúng ta hãy nhớ lại cuộc đời của Chúa Giêsu và bắt chước cách hành xử của Ngài.

Chúa Giêsu – ‘Kẻ mất trí’, khi Ngài quá **say mê miệt mài để chăm sóc đoàn chiên không người chăn dắt**, chạnh lòng thương đám dân khốn khổ, nghèo hèn, những kẻ bị gạt ra lề xã hội, cho dẫu lắm phen họ phản bội Ngài; **Ngài lang thang, rong ruổi trên mọi đường phố, làng mạc Palestina để mang Tin Mừng cứu độ không giờ ăn ngủ nhất định, không cả hòn đá tựa đầu.**

Chúa Giêsu – ‘Kẻ mất trí’, cúi xuống rửa chân cho môn đệ như một người nô lệ và bày tỏ tâm tình yêu thương cho **dẫu biết rằng chỉ một lát nữa thôi họ sẽ bỏ Ngài mà trốn chạy trong cơn quẫn bách;** Ngài tha thiết cầu xin ơn tha thứ cho kẻ vu cáo, lên án, hành hạ, cười nhạo và giết chết Ngài trên cây thập giá.

Trải qua hơn hai ngàn năm, tình yêu Giêsu vẫn còn mãi tiếp tục trải rộng nơi những con người biết đón nhận và tin tưởng vào tình yêu của Ngài. Tình yêu đó ngời sáng trong đêm tối của nhân loại như tình của các bậc quân vương (vua Luy), nữ hoàng (Elisabeth) đã không kể danh vọng địa vị để phục vụ người nghèo, hoặc tình của một Martinô vị tông đồ bác ái không mệt mỏi; hay gần chúng ta nhất -  tình của **Têrêsa Calcutta mẹ của những người hấp hối cùng khổ** và được cả thế giới gọi là mẹ…. và còn rất nhiều nữa những con người mang trong mình tình yêu Giêsu, sẵn sàng hiến cả cuộc đời để phục vụ và mang hạnh phúc cho tha nhân, cho thế giới đang quay quắt trong đau khổ, hận thù, ích kỷ và bị **chìm đắm trong những đam mê dục vọng và giả dối sai lầm.**

****

Ngày xưa, Chúa Giêsu cũng đã từng bị chính thân nhân của Ngài đánh giá theo kiểu bình thường và bất thường lộn ngược như thế. Việc Chúa rời gia đình rao giảng Nước Trời, chữa lành bệnh tật, lôi kéo mọi người về với Thiên Chúa để được ơn cứu độ. Nghĩa là dưới cái nhìn của người có đức tin, **việc Chúa cứu giúp nhân loại là điều bình thường, lại bị coi là người bị quỷ nhập.**

Cũng vậy, việc sống đạo của chúng ta hôm nay nhiều khi cũng dễ bị đảo ngược như thế. Có khi việc tuyên xưng đạo là điều bình thường của một người có đức tin, có lòng yêu mến Chúa, nhưng chính chúng ta lại **sợ người khác biết mình có đạo**. Chúng ta e dè, ngại ngùng, v.v. không dám tỏ một thái độ, hay bất cứ dấu chỉ nào là người Công Giáo, vì sợ mọi người chê cười, sợ mọi người dòm ngó, v.v...

Lẽ ra đức tin Công Giáo mà chúng ta đang mang, không chỉ được xem là bình thường, mà còn là niềm hãnh diện của chúng ta, lại bị chính chúng ta làm đảo lộn, chúng ta làm cho nó trở thành mất bình thường. Điều đó chứng tỏ, đức tin của chúng ta yếu kém, chúng ta thiếu ý thức mình là người có Đạo. Cũng từ đó, người Công Giáo thời nay dễ đánh mất chính mình, đánh mất chính niềm tin của mình.

Điều gì đã thôi thúc Chúa Giêsu tất bật như thế nếu không phải là vì Ngài **“chạnh lòng thương”** như các tác giả Tin Mừng vẫn thường ghi nhận? Chúa bận rộn, không phải để tìm kiếm tiền bạc, danh vọng hay quyền lực… hay điều gì cho Ngài; Ngài bận rộn chỉ vì yêu thương và để cứu độ cách riêng những người bé mọn khốn cùng. Trong sự bận rộn ấy của Chúa Giêsu, chúng ta thấy **nguyên mẫu** của điều mà ngày nay chúng ta gọi là **Đức Ái Mục Tử**.

Có lẽ vì Chúa quá yêu thương con người và những việc Ngài làm ngoài sức tưởng tượng của họ. Họ thấy bị mất nhiều hơn được. Họ thấy có hại nhiều hơn được lợi nên họ đã tránh né sự thật.

Số phận của Chúa Giêsu cũng chính là số phận của những người theo Ngài. Chúng ta gặp những chứng từ ấy nơi cuộc đời các thánh. Những người đương thời của họ cũng thường xem họ là những người mất trí. Nhiều người đã bị hành hình, và Giáo Hội đã tôn vinh họ là thánh tử đạo, họ là những chứng nhân niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Họ là những người **gắn bó với Chúa Giêsu Kitô nên biết rằng họ sẽ uống cùng một chén với Ngài.**



Trong đời sống đạo hay trong ơn gọi của mình, nhiều lúc tôi cũng có những suy nghĩ và thái độ giống như những người bà con và họ hàng của Chúa Giêsu. **Tôi cũng tính toán hơn thua. Tôi cũng so đo hẹp hòi vì không muốn mất mát hy sinh.** **Tôi cũng trốn tránh hay thoái thác những công việc hay những bổn phận mà lẽ ra tôi phải làm trong cuộc sống thường ngày.**

**Lm. Anmai, CSsR**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÍ TÍCH THÁNH THỂ LÀ GÌ?**



Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích Thánh Thể như thế nào? Khi nào thì bánh và rượu biến đổi thành Mình và Máu Thánh Chúa Kitô?

**1. Bí tích Thánh Thể là gì?**

Trước cuộc khổ nạn và cái chết của mình, Chúa Giêsu đã cử hành Lễ Vượt Qua với các môn đệ và nói với họ: “*Thầy những khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa*. *Rồi Ngài cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: "Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy. Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Ngài cũng làm như vậy và nói: "Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em”* (Luca 22: 15-20).

Một số trình thuật trong Tin Mừng tập trung vào chân lý trung tâm này của đức tin Kitô giáo, như Mátthêu 26: 17-29; Máccô 14:12-25; Luca 22: 7-20 và Phaolô trong Côrintô 11: 23-26.

Trong Thánh lễ mỗi khi linh mục đọc lời Truyền phép, thì phép lạ Bí tích Thánh Thể được thực hiện; những gì đã từng là bánh và rượu, bây giờ trong vỏ bọc đó, trở thành Mình và Máu của Chúa Kitô.

Như Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo dạy: “*Đức Kitô hiện diện dưới hai hình Thánh Thể một cách độc nhất vô nhị và không gì so sánh được. Thật vậy, Chúa Kitô hiện diện cách đích thực, thực sự và bản thể, với trọn thân xác, máu thịt, linh hồn và thiên tính. Đức Kitô, vừa là Thiên Chúa vừa là con người, hiện diện trọn vẹn trong Thánh Thể cách bí tích, nghĩa là dưới hai hình Thánh Thể bánh và rượu*.” (số 1371-1374)

Niềm vui trong Thứ Năm Tuần Thánh bắt nguồn từ Thánh Thể: khi người ta hiểu rằng Đấng Sáng Tạo đã yêu mến các thụ tạo của mình cách tràn trể. Chúa Giêsu Kitô, đã lập Bí tích Thánh Thể, như thể tất cả những bằng chứng khác về lòng thương xót của Ngài vẫn chưa đủ, để chúng ta luôn có thể có được Ngài ở gần chúng ta, và Ngài không muốn làm gì mà không có chúng ta, bởi vì - theo mức độ chúng ta có thể hiểu được – Ngài bị thúc đẩy bởi một Tình yêu, một tình yêu không cần gì cả.

Chính vì tình yêu và để dạy chúng ta yêu thương mà Chúa Giêsu đã đến thế gian và ở lại giữa chúng ta trong Bí tích Thánh Thể.

**2. Quá trình biến đổi bản thể này diễn ra như thế nào? Khi nào thì quá trình biến đổi bản thể xảy ra?**

Bằng cách biến đổi bản thể, nghĩa là bằng việc biến bánh và rượu thành Mình và Máu Người, Đức Kitô trở nên hiện diện trong bí tích này. Thánh Ambrôsiô đã nói về sự biến đổi này: “*Chúng ta hãy tin chắc rằng đây không phải là vấn đề bản tính tự nhiên, nhưng do lời truyền phép thánh hiến. Quyền năng của lời truyền phép vượt trên sức mạnh của cái tự nhiên và bởi lời truyền phép cái tự nhiên được biến đổi*.” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1375).

“*Đức Kitô hiện diện trong Thánh Thể bắt đầu từ lúc truyền phép và kéo dài chừng nào hình bánh và rượu còn tồn tại. Trong hình bánh cũng như trong hình rượu, Đức Kitô hiện diện trọn vẹn. Và trong bất cứ phần nhỏ bé nào cũng có trọn vẹn Mình và Máu Chúa.Việc bẻ bánh không phân chia Đức Kitô (CĐ Trentô : DS 1641)*” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1377).

Những gì chúng ta không thể làm thì Chúa có thể làm. Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa toàn thiện và con người hoàn hảo, không để lại cho chúng ta một biểu tượng, nhưng để lại cho chúng ta một thực tại: Ngài vẫn là chính Ngài. Ngài sẽ về cùng Cha, nhưng Ngài sẽ ở với loài người. Ngài sẽ không để lại cho chúng ta một món quà chỉ khiến chúng ta nhớ lại kỉ niệm về Ngài, như một hình ảnh có xu hướng phai nhạt theo thời gian, giống như bức ảnh nhanh chóng phai màu, ngả sang màu vàng và chẳng còn ý nghĩa gì đối với những ai chưa sống giây phút yêu thương này. Dưới hình bánh và rượu, Ngài hiện diện ở đó, hiện diện thực sự: với Mình, Máu, Linh hồn và Thần tính của mình.

**3. Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích Thánh Thể như thế nào?**

Chúa Giêsu Kitô hiện diện thực sự trong Bí tích Thánh Thể. Bí tích Thánh Thể chứa đựng một cách thực sự, đích thực và bản thể thân xác và máu cũng như linh hồn và thần tính của Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô, và do đó chứa đựng toàn thể Đức Kitô. Sự hiện diện này được gọi là “đích thực”, không có nghĩa là loại trừ những sự hiện diện khác, không có ý nói những sự hiện diện khác là không “có thực”, nhưng sự hiện diện này là “đích thực” ở mức độ cao vời nhất, bởi vì sự hiện diện đó là bản thể, và bởi vì qua đó, Đức Kitô, Thiên Chúa và con người, làm cho chính mình hiện diện trọn vẹn.

Trong Tin Mừng của mình, Thánh Gioan đã dẫn ra những lời khác của Chúa Giêsu: “*Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời… Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời… và tôi ở lại trong người ấy*” (Gioan 6, 51.54.56).

Cách thức hiện diện của Chúa Kitô dưới hình Thánh Thể là độc nhất. “*Người đặt bí tích Thánh Thể trên mọi bí tích để trở nên "như sự trọn hảo của đời sống thiêng liêng và cùng đích của mọi bí tích*” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1374).

Tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi dành cho loài người qua sự hiện diện của Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể, làm phát sinh mọi ân sủng cho Giáo hội và cho nhân loại. Đây là của lễ mà tiên tri Malakia đã tiên báo: “*Từ đông sang tây, Danh Ta thật cao cả giữa chư dân; và ở khắp nơi, người ta dâng lễ hy sinh và lễ vật tinh tuyền kính Danh Ta*” (Malakhi 1:11). Đó là hy tế của Chúa Kitô được dâng lên Chúa Cha với sự cộng tác của Chúa Thánh Thần: một sự hiến dâng có giá trị vô hạn, làm cho ơn Cứu độ trong chúng ta trở thành vĩnh cửu, đó là điều mà những hy tế của Luật cũ không thể làm được.

Ngài tự hạ trước mặt mọi thứ, Ngài chấp nhận mọi thứ, Ngài phơi bày bản thân mình trước mọi thứ - trước những hy sinh, những lời báng bổ, những thờ ơ lạnh lùng của rất nhiều người - miễn là Ngài có thể trao ban, dù chỉ cho một người, cái khả năng khám phá ra nhịp đập của một Trái tim đang đập trong lồng ngực đầy vết thương của Ngài.

**4. Làm thế nào chúng ta có thể tin chắc rằng chính Thiên Chúa đang ẩn thân trong hình bánh và rượu?**

Chúng ta không thể biết sự hiện diện Mình thật và Máu thật của Chúa trong bí tích này bằng giác quan, nhưng chỉ bằng đức tin, tức là dựa trên uy quyền của Thiên Chúa.

Vì Chúa Kitô sắp rời bỏ dân riêng của Ngài trong hình dạng hữu hình của Ngài, nên Ngài muốn ban cho chúng ta sự hiện diện bí tích của Ngài; vì Ngài muốn hiến mình trên thập giá như một dấu chỉ cứu độ, Ngài muốn chúng ta tưởng niệm tình yêu mà Ngài đã dành cho chúng ta "*cho đến cùng*", như Thánh Gioan đã nói: “*Ngài vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Ngài yêu thương họ đến cùng*” (Gioan 13.1), đến độ cho đi sự sống của mình.

*“Khi sắp ra đi, không còn hiện diện hữu hình với những người thân yêu, Đức Kitô muốn ban cho chúng ta sự hiện diện bí tích của Ngài; khi sắp tự hiến trên thập giá để cứu độ chúng ta, Ngài muốn để lại cho chúng ta dấu chỉ tưởng niệm tình yêu; với tình yêu này, Ngài đã yêu thương ta "đến cùng" (Ga 13,1), đến độ ban cho chúng ta cả sự sống của Ngài. Trong bí tích Thánh Thể, Ngài hiện diện cách mầu nhiệm giữa chúng ta như "Đấng đã yêu mến và thí mạng vì chúng ta" (Gl 2,20), Ngài hiện diện qua những dấu chỉ biểu lộ và thông ban tình yêu này*” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1380).

**Suy niệm và cầu nguyện.**

“*Lạy Thiên Chúa ẩn mình, con thờ lạy Chúa, đang hiện diện thực sự trong những hình dáng này; tâm hồn con thuộc trọn về Chúa, vì khi chiêm ngắm Chúa, mọi sự khác đều là khiếm khuyết. Nơi đây, thị giác, xúc giác, vị giác chỉ đánh lừa chúng con, nhưng chúng con tin chắc những gì chúng ta đã nghe nói; Con tin tất cả những gì Con Thiên Chúa đã nói. Không có gì chân thật hơn Lời Chân Lý này*.” [1]

Trên Thập giá chỉ có thần tính ẩn náu, nhưng ở đây nhân tính cũng đang ẩn dấu; Tuy nhiên, con tin vào cả hai và con tuyên xưng điều đó, và con hỏi người trộm ăn năn đã xin điều gì.

Con không nhìn thấy vết thương của Chúa như ThánhTôma, nhưng con tuyên xưng rằng Chúa là Thiên Chúa của con! Xin làm cho con ngày càng tin tưởng vào Chúa, trông cậy Chúa, và yêu mến Chúa.

Ôi, lễ tưởng niệm cuộc tử nạn của Chúa! Bánh hằng sống ban sự sống cho loài người: Xin hãy làm cho thần trí con tìm được sự sống trong Chúa và luôn cảm nhận được vị ngọt ngào của Chúa!

Lạy Chúa Giêsu, đầy lòng nhân hậu, xin rửa sạch con khỏi sự ô uế của con bằng Máu Thánh của Chúa, một giọt máu của Chúa đủ để cứu thế gian khỏi mọi tội lỗi của nó.

Lạy Chúa Giêsu, Đấng mà con đang chiêm ngưỡng, Đấng đã che mặt đi, con cầu xin Chúa thực hiện ước muốn nồng nàn nhất của con: đó là con được hạnh phúc một ngày kia nhìn thấy Chúa mặt đối mặt trong Vinh quang của Chúa. Amen.”

Toàn bộ đức tin của chúng con phát huy tác dụng khi chúng con tin vào Chúa Giêsu, vào sự hiện diện thực sự của Chúa trong hình bánh và rượu.

Lạy Chúa, con tin chắc vào điều đó. Cảm ơn Chúa đã ban cho chúng con niềm tin! Con tin vào Chúa, trong sự kỳ diệu của tình yêu này, đó là sự hiện diện thực sự của Chúa dưới các hình Thánh Thể, sau khi truyền phép, trên bàn thờ và trong các nhà tạm mà Chúa được dành sẵn. Con tin nhiều hơn nếu con nghe thấy Chúa bằng tai của con, nếu con nhìn thấy Chúa bằng mắt của con, nếu con chạm vào Chúa bằng đôi tay của con. [2]

**5. Niềm tin vào Mình Thánh Chúa được thể hiện như thế nào?**

“*Trong thánh lễ, chúng ta bày tỏ niềm tin vào sư hiện diện thực sự của Chúa Kitô dưới hình bánh rượu, bằng cách bái gối hay cúi đầu để tỏ lòng tôn thờ Chúa. "Hội Thánh công giáo luôn tôn thờ Thánh Thể, không chỉ trong mà còn ngoài thánh lễ nữa, bằng cách bảo quản cẩn thận bánh rượu đã truyền phép, đặt Mình Thánh cho các tín hữu tôn thờ cách long trọng, rước kiệu Mình Thánh" (MF 56).*

*Nhà Tạm dùng để bảo quản Thánh Thể cách xứng hợp, hầu có sẵn Thánh Thể cho bệnh nhân và những người vắng mặt không dự lễ. Để đào sâu đức tin vào sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, Hội Thánh coi trọng việc thinh lặng tôn thờ Chúa đang ngự trong Mình Thánh. Vì thế, Nhà Tạm phải đặt nơi xứng đáng nhất trong nhà thờ, phải được thiết kế như thế nào để nhấn mạnh và biểu lộ sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong bí tích cực thánh này*.” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1378-1379).

**Suy niệm theo Thánh Josémaria.**

Thiên Chúa chúng ta đã quyết định ở lại trong Nhà tạm để nuôi dưỡng chúng ta, củng cố chúng ta, thánh hoá chúng ta, để làm cho nhiệm vụ và nỗ lực của chúng ta trở nên hiệu quả.

Tại sao lại vội vàng khi bạn ở với Chúa! (...). Đừng vội vàng. Đừng vặn vẹo cơ thể, đó là sự nhạo báng, phải quỳ gối cách ngoan ngùy đạo hạnh, (...). Hãy quỳ gối xuống cách thong thả, thành kính, nghiêm cẩn. Và trong khi bạn tôn thờ Chúa Giêsu trong Thánh Thể, hãy nói với Ngài trong lòng: Con thờ lạy Chúa, *latens deitas* – Thiên Chúa ẩn thân. [3]

Làm sao người ta có thể coi thường phép lạ thường xuyên về sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong Nhà tạm? Ngài vẫn ở đó, để chúng ta thường xuyên lui tới với Ngài, để chúng ta chiêm ngắm Ngài, để chúng ta quyết tâm bước theo Ngài, là bằng chứng bảo đảm về vinh quang trong tương lai.

**6. Viếng Mình Thánh Chúa là gì?**

“*Vì Chúa Kitô hiện diện thực sự, chúng ta phải tôn thờ Thánh Thể. "Khi viếng Thánh Thể, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn, dấu chỉ tình yêu và bổn phận thờ lạy Đức Kitô, Chúa chúng ta" (MF)* ” (Giáo lý Hội Thánh Công giáo,số 1419).

Đừng bỏ việc viếng Thánh Thể.

- Sau lời cầu nguyện thông thường của bạn, hãy phó thác cho Chúa Giêsu đang thực sự hiện diện trong nhà tạm những lo lắng hàng ngày của bạn. Bạn sẽ có được ánh sáng và lòng can đảm cho đời sống Kitô hữu của bạn.

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ**, từ opusdei.org/fr.

*[1] Lời cầu nguyện của Thánh Tôma được trích dẫn trong Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 1381.*

*[2] Thánh Josémaría, Thư 28-III-1973, số 7, được trích từ Thư của Tổng quyền Opus Dei về Năm Thánh Thể, ngày 6 tháng 10 năm 2004.*

*[3] Thánh Josémaria, các ghi chép được thực hiện tại một hội nghị, tháng 10 năm 1972. Trích thư của Tổng quyền Opus Dei về Năm Thánh Thể, ngày 6 tháng 10 năm 2004.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHỤ NỮ NÓI NHIỀU TỐT HAY XẤU?**

**Chuyên mục:**

**“Huế - Saigòn - Hànội”**

**PHỤ NỮ NÓI NHIỀU**

**TỐT HAY XẤU?**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3IlIz6x>

“Đàn ông rộng miệng thì sang.

Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà”.

**Đây là một thành kiến bất công và không có bằng chứng khoa học đối với nữ giới.** Rộng miệng hay hẹp miệng là thuộc phần cơ thể học, nó **không liên quan gì đến tâm lý và tư cách sống của một người**. Và nó cũng chẳng có ảnh hưởng gì đến việc tan hoang cửa nhà. Ngược lại, lớn tiếng chửi bới vợ con, đánh đập người trong nhà theo lối sống gia trưởng, theo quan niệm “trọng nam khinh nữ” mới làm cho gia đạo trở nên bất an. Có lẽ vì muốn che giấu những thói hư tật xấu của mình nên đàn ông con trai, đặc biệt, với quan niệm xã hội phong kiến xưa đã gán ghép câu tục ngữ bất công đối với phụ nữ như trên.

Nhìn một đám đàn ông con trai tụ tập trên chiếu bạc, lê la tại các quán nhậu, phòng trà, hoặc tụm năm, tụm ba bàn chuyện thiên hạ tại các quán cà phê, thì ai cũng cho là bình thường. Một tệ nạn thuộc giới đàn ông, con trai mà có lẽ chỉ có ở Việt Nam trong hoàn cảnh xã hội mới ngày nay là “giao lưu”. Giao lưu buôn bán, giao lưu bạn bè, giao lưu áp phe, mánh mung mà hậu quả của những giao lưu ấy như thế nào thì ai cũng biết. Điều này nếu đem so sánh với thói ngồi lê, đôi mách, hoặc lắm điều của chị em phụ nữ xem ra vẫn nhẹ nhàng hơn.

 Tóm lại, **những nhận xét thiên vị về khả năng nói năng và giao tiếp của phụ nữ là một quan niệm và lối sống lỗi thời.** Tuy chúng ta không chấp nhận những thái quá của phong trào phụ nữ đòi bình quyền, và những lối sống phóng túng của một số người, nhưng phải công bằng trong quan niệm và lối sống hiện nay. Đây là điều đưa đến một lý do biện minh cho thói nói nhiều, hoặc hay nói của nữ giới. Và liệu nó có phải là một lợi điểm đối với phái nữ hay không?

**NÓI NHIỀU LÀ BẢN NĂNG CỦA PHỤ NỮ**

 Theo khảo cứu của khoa học, thì 80-90% phụ nữ sống với não cầu trái. [1] Nói chung, não cầu trái là phần lớn thuộc nữ giới, trong khi 80-90% nam giới sống với não cầu phải.

Hiện nay, chúng ta cũng không giải thích một cách chắc chắn theo khoa học là tại sao óc của người phụ nữ lại **linh động hơn trong phương diện ngôn ngữ và nói năng.** Nhưng dựa vào kết quả khảo cứu đăng trên Journal of Neuroscience cho biết có một protein gọi là FOXP2 đã phát sinh khả năng nói. Nó được tìm thấy hơn 30% FOXP2 trong óc của các em gái. Và nói chung khoa học đã chứng minh rằng **nữ giới có khuynh hướng nói hay hơn nam giới**. [2]

Trong những đặc tính của não cầu trái là phần ngôn ngữ và trí nhớ. Do đó, có thể nói, ngay từ bé phái nữ đã **phát triển sớm khả năng ngôn ngữ và nói.** Một bạn nữ và một bạn nam cả hai học cùng một ngôn ngữ, thí dụ, Anh ngữ hay Pháp ngữ thì bạn nữ bao giờ cũng nói năng, truyền đạt ngoại ngữ ấy một cách thành thạo hơn bạn nam của mình. Cũng nhờ khả năng này nên phái nữ chẳng những **nói hay mà dĩ nhiên còn hay nói.** Một người phụ nữ trung bình nói 20.000 chữ một ngày, trong khi người nam chỉ nói có 7.000 chữ. [3] Nói gần gấp ba lần như vậy, cho nên nói ở sở, nói với bạn bè chưa đủ, khi về nhà thì nói với con hoặc với chồng, với người yêu.



Một điểm đặc biệt hơn nữa là cầu nối giữa hai não cầu (The corpus callosum) của nữ giới lại phát triển đặc biệt hơn, nên **có khả năng nối kết suy nghĩ và hành động nhanh hơn, tốt hơn so với nam giới.** Các nhà khoa học minh chứng rằng phụ nữ có khả năng làm nhiều việc cùng một lúc tốt hơn đàn ông. [4] Kết quả là ở phụ nữ **họ có thể làm 2 việc hoặc hơn nữa cùng một lúc.** Như vậy, một người vợ nếu vừa nói chuyện điện thoại với bạn, vừa làm bếp thì sau khi kết thúc câu chuyện cũng có bữa cơm cho gia đình. Ngược lại, người chồng thường chỉ làm có một việc một lúc. Đây cũng là điều thường khiến xảy ra tranh cãi, khó chịu giữa đàn ông và đàn bà, và nó luôn luôn gây ra khắc khẩu giữa hai vợ chồng. Nhiều khi vợ nói gà, chồng hiểu thành vịt, hoặc vừa gà vừa chó thì chồng đành phải chịu thua không biết nàng muốn nói con gì.

**NÓI NHIỀU TỐT HAY KHÔNG TỐT?**

 Như vừa trình bày trên, **nói nhiều hay khả năng nói thuộc bản năng thiên phú của nữ giới, do đó, họ không thể không nói, có điều là nói cái gì, nói với ai, nói như thế nào và trong hoàn cảnh nào.**

Người ta thường nói: “Nếu một người phụ nữ ngồi một mình, nàng đẹp và hiền lành như một thiên thần. Nhưng nếu hai người phụ nữ ngồi với nhau thì có những tiếng xì xèo, to nhỏ. Còn nếu ba người phụ nữ ngồi lại với nhau, sớm muộn sẽ trở thành một cái chợ”. So sánh này khiến người viết nhớ lại câu chuyện khi tham dự một buổi hội thảo về gia đình. Thuyết trình viên hôm đó cũng kể lại một ví dụ tương tự nhưng rất dí dỏm. Ông nói rằng, trong Hán tự, chữ Nữ gồm 2 chữ thị. Và khi 2 chữ nữ viết song song sẽ thành chữ chợ. Như vậy văn hóa Đông, Tây hòa hợp và cùng có một nhận định về khả năng nói và hay nói của nữ giới.



**Tại sao phụ nữ không được nói?**

Nói nhiều chữ một ngày hay nói ít chữ một ngày, dù là đàn ông hay đàn bà cũng cần phải nói. Vì nói, **theo tâm lý học là một cách thức biểu lộ tình cảm và truyền đạt tư tưởng.** Rất nhiều hiểu lầm đã xảy ra vì không hiểu nhau, vì không ai nói. Ở điểm này **nói còn là một hình thức tâm lý trị liệu.** Nó không những giúp **truyền đạt tư tưởng, mà còn giải tỏa những dồn nén và căng thẳng. Như vậy, người phụ nữ nói nhiều là điều tốt cho sức khỏe tâm lý, và duy trì lối sống tình cảm, vì phụ nữ sống nhiều bằng tình cảm.**

Đa số đàn ông, con trai có một sai lầm rất lớn và hơi ích kỷ khi đưa ra chọn lựa người bạn đường. Họ sợ và không muốn người phụ nữ nói nhiều mà họ cho là càm ràm. Nhưng đây lại là một điểm tốt của phụ nữ. Cũng vì sống với tình cảm và có bản năng làm mẹ, nên người phụ nữ nào tốt, người vợ, người mẹ nào tốt không thể không nói, không càm ràm. Lý do, vì chồng con bê bối, bừa bãi, hậu đậu mà đôi khi còn tỏ ra vô tâm. Trong những trường hợp ấy, việc càm ràm của người vợ, người mẹ không gì khác hơn một lời nhắc nhở, và cũng là một lời trách nhẹ. Nếu người chồng, người con sửa sai và gọn gàng, sạch sẽ, nghiêm túc thì ai mà mệt xác phải càm ràm?

**Phụ nữ ở một mình cũng không tốt**

Trong cơ cấu não bộ, bộ nhớ và bộ nói cũng thuộc bán cầu trái của não, nhờ đó nó giúp phụ nữ nhớ rất rõ và chi tiết từng sự việc. **Đây là ưu và cũng là khuyết điểm khi nó được áp dụng trong tương quan vợ chồng, bạn bè.** Nó khiến nữ giới rất khó quên những gì người khác làm cho họ buồn lòng, hoặc bị thiệt thòi. Đa số nam giới, nhất là những ông chồng thường sống với triết lý “trứng gà, trứng ếch” như nhau. Ngược lại, thì người phụ nữ có một ứng dụng trong nếp sống theo nguyên tắc **“tha nhưng không quên.”** Đó là lý do tại sao trong gia đình có tiếng càm ràm, có những gắt gỏng, và khó chịu, bởi một đàng thì **“hiểu rồi nói mãi”,** đàng khác thì **“nói mãi mà không hiểu hoặc không làm”.**

****

Ngoài ra, cũng theo tâm lý trị liệu, những gì nói ra được luôn giúp vơi đi những căng thẳng và buồn bực trong nếp sống. Việc **người phụ nữ nói ra những gì khiến họ khó chịu, âu cũng là một hình thức xả đi những dồn nén trong lòng.** Đã có sẵn trí nhớ tốt, lại thêm nguồn chữ nghĩa phong phú lại gặp những cái làm mình chướng tai gai mắt, ấm ức nếu không nói ra sợ đưa đến tâm bệnh. Tại sao phụ nữ hay nhức đầu, đau dạ dầy, tiêu hóa bất thường, kinh nguyệt bất thường? Đó là vì họ luôn luôn bị dồn nén, và chịu đựng. Thí dụ, trong đời sống hôn nhân gia đình, đời sống chung nhiều chuyện nói ra thì tan cửa, nát nhà, gây xích mích, giận hờn mà không nói ra thì hậu quả tất yếu là thuộc về họ!

Nhưng nói mà không có người nghe thì nói làm gì, nói ra càng tức, và vì thế dẫn đến tình trạng “ba người đẹp họp nhau sẽ thành cái chợ”. Khi nói có người nghe. Tần số phát ra đồng điệu và có người đáp lại tại sao không “tám”. Như vậy tại sao cấm phụ nữ không được “tám”? Tám cho vui, tám xả stress, tám giúp nhau kinh nghiệm sống, dẫn đến sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau thì đó còn gì bằng. Nhất là **tám rồi về nhà khỏi càm ràm, đay nghiến chồng con thì các đấng mày râu không nên cấm**. Trong Thánh Kinh, “Đàn ông ở một mình không tốt”. [5] Chắc khi phán điều này, Thượng Đế cũng nghĩ đến cả phái nữ nữa.

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

**Hẹn gặp lại**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu khảo cứu:

1.  [https://toofab.com](https://toofab.com/) › photos › 2015/09/22 › ladies-of-th...

2.  Why do women talk so much? You asked Google - The ..

3. [https://www.bbc.com](https://www.bbc.com/) › future › article › 20131112-do-w...

Prattle of the sexes: Do women talk more than men? - BBC

4. [https://theconversation.com](https://theconversation.com/) › scientists-may-have-prove...

5. Genesis 2:18

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HẠNH PHÚC CỦA HÔN NHÂN CÔNG GIÁO - NHỜ ĐÂU?**

CHÚA NHẬT THỨ II THƯỜNG NIÊN NĂM C

Từ ngàn xưa, trong quan niệm của dân Chúa, Đức Chúa mà họ tôn thờ phải là Đấng cao cả vô song, Đấng mà con người không thể đến gần, không thể diện đối diện, không thể sống sót nếu Ngài không cho phép.

**1. Chúa Giêsu, hình tượng Thiên Chúa giữa loài người.**

Từ ngàn xưa, con người chỉ có thể nhìn thấy Thiên Chúa từ phía sau, bởi: *"Ngươi không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống"*. Hoặc uy quyền dữ dội của Thiên Chúa có thể nhận thấy ngay trước mắt: *"Ông Utda giơ tay ra về phía Hòm Bia Thiên Chúa và giữ lại, vì bò trượt chân.Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với ông Utda, và Thiên Chúa đánh phạt ông tại chỗ vì lầm lỗi đó. Ông chết tại đó, bên Hòm Bia Thiên Chúa"* (2Sm 6, 6).

Vậy mà hôm nay, Chúa Giêsu, Đấng vừa là Thiên Chúa, vừa đại diện cho Thiên Chúa, lại có thể đến và tham dự ở một đám cưới. Đó là hình ảnh vô cùng mới mẻ, xem ra có phần táo bạo.

Tuy nhiên, đó cũng là một diễn tả mới mẻ về vẻ đẹp của tình yêu mà Thiên Chúa trao tặng loài người: Thiên Chúa chấp nhận đồng hóa mình với loài người. Qua sự hiện diện đầy gần gũi, một sự hiện diện bất chấp mọi ràng buộc, bất chấp mọi ranh giới, Thiên Chúa cho thấy, Ngài là Đấng không hề xa cách nhưng dấn thân nơi mọi biến cố vui buồn của cuộc sống. Vì tình yêu xóa mọi khoảng cách ấy, qua đám cưới làng Cana, Thiên Chúa nâng hôn nhân lên hàng bí tích. Ngài chính thức ban phúc lành và thánh hóa mọi mối dây hôn nhân của loài người.

Với hình ảnh Chúa Giêsu hiện diện giữa loài người, Thiên Chúa thực sự bước vào đời sống trần thế. Thiên Chúa trở nên gần gũi và cảm thông cho thân phận mỏng giòn của chúng ta. Thiên Chúa không vô cảm đứng bên ngoài quan sát, nhưng đã nên một trong chúng ta.

**2. Người Nữ bảo vệ hôn nhân Công giáo.**

Tôi biết Ông Bà Cố từ lâu lắm. Ông Bà nay đã tám mươi và ngoài tám mươi. Ông Bà có năm người con, thì người con cả và con út đã là linh mục. Vì hoàn cảnh, ba người con còn lại đều ở riêng. Dù đông con, Ông Bà trở nên côi cút trong căn nhà của mình.

Chỉ có các giờ lễ, giờ kinh nguyện làm niềm vui của tuổi già. Nơi Ông Bà làm góc cầu nguyện, luôn luôn có tượng Đức Mẹ Phatima. Trong các giờ kinh nguyện, không thể thiếu việc lần chuỗi Mân côi và bên cạnh tượng Đức Mẹ là cây nến sáng lung linh.

Khi còn khỏe, Ông Bà phải lặn lội, bươn chải, buôn bán ở chợ để có thể nuôi các con ăn học, vì thế cũng chẳng có nhiều thời gian bên cạnh các con. Đàng khác, Ông Bà không phải là người có nhiều kiến thức, chắc chắn việc giáo dục các con cũng không thể tròn trịa, đầy đặn.

Nhưng cho đến hiện tại, các con của Ông Bà đều thành nhân, thành thân. Trong những lần thăm và chuyện trò, tôi thấy nơi Ông Bà toát lên niềm hạnh phúc của hoàng hôn đời người.

Vì đâu sự thành công đến với Ông Bà và gia đình Ông Bà? Hoàn toàn không hề do tiền của hay quyền thế ở đời này. Bởi Ông Bà hoàn toàn thiếu thốn những điều ấy.

Chắc chắn ngoài sự nỗ lực để sống trọn ơn gọi hôn nhân, sống trọn lề luật của Chúa và Hội Thánh, sống chuyên chăm không một phút giây lơ lỏng trong cầu nguyện, hình ảnh của Mẹ Thiên Chúa không bao giờ thiếu vắng.

Trong trình thuật của mình, thánh Gioan cho thấy Đức Mẹ chỉ nói có hai câu: *“Họ hết rượu rồi”* với Chúa Giêsu và *“Hễ Người bảo gì, thì phải làm theo”* với các gia nhân, nhưng là hai câu cần thiết vô cùng, quan trọng vô cùng, đúng thời điểm vô cùng.

Có thể nói mà không sợ nói ngoa rằng: Vì Đức Mẹ, bữa tiệc tiếp tục, niềm vui tiếp tục, hạnh phúc của lứa đôi tiếp tục.

Quan trọng trên hết mọi điều quan trọng: Vì Đức Mẹ, phúc lành của Chúa trên đời sống hôn nhân càng chan chứa, càng tràn đầy. Phúc lành đó không dừng cho ngôi nhà và đôi tân hôn của làng Cana ngày ấy rồi thôi, nhưng tiếp tục sống và triển nở trong mọi hôn nhân, mọi ngôi nhà qua mọi thời đại, nếu mọi con người trong từng ngôi nhà, từng mối dây hôn nhân biết trân trọng, biết giữ gìn.

Mặt khác, thánh ý Chúa muốn ngày thành lập BÍ TÍCH HÔN NHÂN có sự hiện diện và chuyển cầu của Đức Mẹ, càng cho thấy chỗ đứng của Đức Mẹ trong đời hôn nhân và gia đình của nhân loại: CHÚA ĐẶT ĐỨC MẸ LÀM NGƯỜI GÌN GIỮ VÀ BẢO VỆ HÔN NHÂN CÔNG GIÁO.

Chúa biết không gia đình nào là không đối diện cùng thử thách. Chúa biết, thánh giá mà gia đình của Chúa xưa phải chấp nhận, cũng sẽ là thánh giá của mọi gia đình. Vì thế, Chúa đặt Đức Mẹ làm bổn mạng của mọi gia đình.

Hãy luôn níu lấy Đức Mẹ. Hãy để Đức Mẹ giáo dục, hãy theo học ngôi trường của Đức Mẹ, hãy ghi nhớ luôn luôn lời Đức Mẹ dạy: *“Người bảo gì, thì phải làm theo”*, nhờ đó, gia đình sẽ luôn thấm đẫm tình yêu của Chúa và tràn ngập lòng thương yêu dành cho nhau.

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Lần đầu tiên trong y khoa, một bệnh nhân tại Mỹ đã được ghép tim từ con lợn.**

**Tác giả: Lm. Trần Mạnh Hùng**

Trong bức ảnh do Trường Y Đại học Maryland cung cấp, các thành viên của nhóm phẫu thuật thực hiện cấy ghép tim lợn cho bệnh nhân David Bennett ở Baltimore vào thứ Sáu, ngày 7 tháng 1 năm 2022. (Mark Teske / Trường Y Đại học Maryland qua AP).

**DẪN NHẬP:**

Sự thiếu hụt ngày càng tăng của các cơ quan sẵn có là một vấn đề lớn trong lĩnh vực cấy ghép. Do đó, cần phải tìm ra các nguồn tạng mới và thay thế. Một giải pháp đầy hứa hẹn và có thể cho phép thực hiện trong y khoa, đó là việc sử dụng các cơ quan nội tạng của loài động vật, cụ thể là của các con lợn (hay còn gọi là con heo) cho việc cấy ghép, tức là sử dụng các tế bào, mô và cơ quan của động vật.[[17]](#footnote-17) Lợn nuôi là nhà tài trợ tối ưu cho những ca cấy ghép như vậy. Tuy nhiên, việc cấy ghép các cơ quan nội tạng từ lợn sang người liên quan đến khả năng không tương thích khá cao về hệ thống miễn nhiểm (hay miễn dịch) và một quá trình đào thải phức tạp nơi cơ thể của con người. Sự phát triển nhanh chóng của các kỹ thuật công nghệ gen cho phép các khoa học gia và các bác sĩ chuyên khoa thay đổi bộ gen ở lợn làm giảm hàng rào miễn dịch giữa các loài. Ví dụ vào tháng chín năm 2021, các Bác sĩ tại Bệnh viện Nữu Ước (New York) đã thành công cấy ghép một quả thận của lợn vào một bệnh nhân mà bộ não của họ đã chết, hầu xem xét coi có bất kỳ dấu hiệu từ chối nào hay không. Thử nghiệm này là một trong các bước nằm trong chương trình nghiên cứu kéo dài hàng thập kỷ để hy vọng một ngày nào đó các chuyên gia có thể sử dụng nội tạng động vật để cấy ghép cho con người hầu cứu sống họ.

Ở đây, ta cũng cần nói rất sơ qua và ngắn gọn về lịch sử của việc sử dụng các cơ quan nội tạng của loài vật để cấy ghép cho con người.

Trước tiên, loài lợn là trọng tâm nghiên cứu gần đây nhất để giải quyết tình trạng thiếu nội tạng, nhưng một trong những rào cản mà các chuyên gia cần phải giải quyết và vượt thắng, đó chính là một loại đường trong tế bào lợn, nó xa lạ với cơ thể con người, nên rất dễ gây ra sự đào thải nội tạng ngay lập tức sau khi được cấy ghép. Việc các bác sĩ phẫu thuật sử dụng quả thận của lợn cho thí nghiệm này đến từ một loài động vật, là loại heo gia cầm đã được chỉnh sửa gen, được thiết kế để loại bỏ lượng đường đó và tránh sự tấn công của hệ thống miễn dịch.

Các bác sĩ phẫu thuật đã gắn quả thận của con lợn vào một cặp mạch máu lớn bên ngoài cơ thể của một người bệnh nhân mà bộ não đã chết để họ có thể quan sát nó trong hai ngày. Thận đã làm những gì nó phải làm - lọc chất thải và sản xuất nước tiểu - và không gây ra sự đào thải.

Tiến sĩ Robert Montgomery, người dẫn đầu nhóm phẫu thuật tại NYU Langone Health, cho biết: “Nó có chức năng hoàn toàn bình thường. “Nó không có sự từ chối ngay lập tức, đó là điều mà chúng tôi vô cùng lo lắng.”[[18]](#footnote-18)



Hình một nhóm phẫu thuật tại bệnh viện ở New York kiểm tra việc cấy ghép thận của con lợn cho bệnh nhân. Từ trái qua là Tiến sĩ. Zoe A. Stewart-Lewis, Robert A. Montgomery, Bonnie E. Lonze và Jeffrey Stern.

Tiến sĩ Andrew Adams thuộc Đại học Y Khoa Minnesota, người không tham gia công trình nghiên cứu này cho biết, đây là một nghiên cứu vô cùng quan trọng, một bước bộc phá và thành công trong nền y học của thế kỷ 21. Nó sẽ trấn an bệnh nhân, nhà nghiên cứu và cơ quan quản lý rằng chúng tôi đang đi đúng hướng.

Giấc mơ cấy ghép từ động vật sang người - hay còn gọi là cấy ghép “xenotransplantation”[[19]](#footnote-19) - có từ thế kỷ 17 với những nỗ lực vấp ngã trong việc sử dụng máu động vật để truyền. Vào thế kỷ 20, các bác sĩ phẫu thuật đã cố gắng cấy ghép nội tạng từ khỉ đầu chó vào người, đặc biệt là Baby Fae, một đứa trẻ sơ sinh sắp chết, sống 21 ngày với trái tim khỉ đầu chó, sau khi được cấy ghép.[[20]](#footnote-20)

 Nếu như các bác sĩ phẫu thuật tại Hoa Kỳ thành công trong lần này, thì việc sử dụng các cơ quan nội tạng của loài động vật sẽ mở ra một bước đột phá trong phẫu thuật cấy ghép và hy vọng có thể sớm đưa ra các lựa chọn cứu sống cho hàng nghìn bệnh nhân đang mòn mỏi chờ đợi trong danh sách hiến tặng của Hoa Kỳ, đồng thời nó cũng dấy lên và đặt ra các câu hỏi mới về mặt luân lý cho các nhà đạo đức sinh học Công giáo.[[21]](#footnote-21)

**Hình** các bác sĩ phẫu thuật ở Hoa Kỳ đã cấy ghép tim của một con lợn biến đổi gien vào một bệnh nhân lần đầu tiên trên toàn cầu, Đại học Y Maryland thông báo, ngày 7-1-2022.

Giả sử như ca cấy ghép từ động vật sang người này thành công, nó sẽ mang lại khả năng gia tăng đáng kể nguồn cung cấp nội tạng được thu hoạch từ lợn đã được chỉnh sửa gen (gien) hoặc các động vật khác. Điều đó có thể cứu sống hàng nghìn người mỗi năm. Theo Cơ quan Quản lý Tài nguyên và Dịch vụ Y tế Hoa Kỳ, hơn 106.000 người hiện đang nằm trong danh sách chờ hiến nội tạng, và 17 người chết mỗi ngày khi chờ lấy nội tạng từ người hiến cho việc cấy ghép.[[22]](#footnote-22)

Theo báo cáo của các nhà Đạo đức sinh học Công giáo (The Catholic Bioethicists) tại Hoa Kỳ thì cuộc phẫu thuật, dường như tuân thủ các tiêu chuẩn về mặt đạo đức y tế và về sự đồng ý có hiểu biết (informed consent from the patient) và bảo vệ phẩm giá của đối tượng của thủ thuật.

Bệnh nhân, David Bennett, biết rằng không có gì đảm bảo cuộc phẫu thuật sẽ thành công, nhưng anh ta đã cận kề cái chết và tiền sử và tình trạng bệnh của anh ta khiến anh ta không đủ điều kiện để cấy ghép tim người.[[23]](#footnote-23)



**Hình bác sĩ Bartley P. Griffith, MD và bệng nhân, David Bennett sau khi đã được ghép tim.**

Andrea Vicini, S.J., một bác sĩ và đồng thời cũng là nhà thần học của Dòng Tên tại Đại học Boston cho biết: “Đối với tôi, có vẻ như đội ngũ y tế đã rất cẩn thận trong việc giải quyết các mối quan tâm liên quan đến tính luân lý, xét từ quan điểm đạo đức y tế.” Họ đã dựa vào một loại thuốc mới để giải quyết vấn đề y tế nghiêm trọng, để ngăn ngừa sự từ chối của việc cấy ghép, khi bạn cấy ghép nội tạng của động vật, điển hình là tim của một con lợn trong trường hợp này, cho một bệnh nhân nam là anh David Bennett.

Và nhóm bác sĩ phẫu thuật tại bệnh viện Maryland dường như đã giải quyết đúng đắn các vấn đề đạo đức khác, “thông báo cho bệnh nhân và không đưa ra những lời hứa hão huyền về… kết quả mong đợi”. Linh mục Andrea Vicini, S.J nói thêm rằng: ngay cả điều trị thử nghiệm cũng phải mang lại khả năng thành công cao. Trong trường hợp này, việc chỉnh sửa gien của lợn hiến tặng đã tạo ra khả năng có kết quả tốt hơn so với những nỗ lực cấy ghép cơ quan nội tạng của động vật cho con người trước đó, vì nó làm giảm nguy cơ người nhận từ chối nội tạng của người hiến.

Nhưng phương pháp cấy ghép mới này, đó là việc sử dụng cơ quan nội tạng của loài lợn (hay các loài động vật khác) thực sự đã đặt ra các câu hỏi về bản sắc con người, sự quan tâm đến sự sáng tạo, công bằng xã hội và rủi ro cộng đồng, ngay cả khi nó có vẻ phù hợp với các tiêu chuẩn liên quan đến các nguyên tắc đạo đức về y khoa và đồng thời cũng phù hợp với giáo huấn Giáo hội Công giáo về việc cấy và ghép nội tạng từ bài phát biểu của Giáo hoàng Pius vào năm 1956.

Theo sự như nhận xét của M. Therese Lysaught là một nhà đạo đức sinh học tại Đại học Loyola Chicago (Hoa Kỳ) và là thành viên của Học viện Giáo hoàng về Sự sống. Cô ấy nói rằng: Giáo hoàng Piô, khi đó đang nói chuyện với một nhóm các bác sĩ Ý chuyên về cấy ghép giác mạc, coi việc cấy ghép nội tạng của động vật cho con người là “hoàn toàn hợp pháp về mặt đạo đức” miễn là ba tiêu chí được thỏa mãn: can thiệp y tế có khả năng thành công, nó sẽ không gây ra bất kỳ sự thiếu hụt hay rủi ro nào cho bệnh nhân— “hai tiêu chí rất chuẩn về y đức” — và “nó sẽ không ảnh hưởng đến danh tính của người nhận.”

Giáo huấn của Giáo hoàng Piô đã được Thánh Giáo hoàng John Paul II khẳng định và mở rộng trong một bài diễn văn trước Đại hội Quốc tế lần thứ 18 của Hiệp hội Cấy ghép vào năm 2000.[[24]](#footnote-24)

Bất kỳ hình thức cấy ghép cơ quan nội tạng nào từ động vật sang người, hay còn được gọi là “xenotransplantation” có thể dưới cái nhìn của một số chuyên gia và giới học giả sẽ không được tán thành hay nhận được sự đồng thuận từ nơi họ, nhưng các quy trình cụ thể, như sử dụng van tim lợn trên bệnh nhân người, đã trở nên phổ biến trong y học Hoa Kỳ. Khi đánh giá bước đột phá mới nhất này, “chúng ta phải hết sức thận trọng với cái mà chúng ta có thể gọi là yếu tố 'chết tiệt'," Anthony Egan, SJ, một nhà đạo đức học tại Học viện Dòng Tên ở Nam Phi và tại Đại học Witwatersrand, ở Johannesburg, cho biết, trong khi đang giảng dạy ở Kenya. Phương pháp cấy ghép này[[25]](#footnote-25) “xuất hiện như một loại rùng rợn… giống như một cái gì đó trong một câu chuyện kinh dị khoa học viễn tưởng.”

Cha Egan cho biết, phản ứng kinh dị đó, có lẽ không khác gì phản ứng ban đầu đối với cuộc phẫu thuật đột phá xảy ra ở quê hương Nam Phi của ông, khi Christiaan Barnard thực hiện ca ghép tim đầu tiên từ người sang người vào năm 1967. Giờ đây, nhiều thập kỷ sau, “chúng ta” đã chuyển từ một tâm thức mà ý tưởng cấy ghép tim thoạt tiên nghe nói đến thì thật là khủng khiếp - ' giống như mô hình của bác sĩ Frankenstein' - sang một cái nhìn mà việc cấy ghép tim là bình thường.” Cha Egan hy vọng rằng một quá trình chấp nhận tương tự sẽ xảy ra, nếu việc cấy ghép cơ quan nội tạng từ động vật sang người của các cơ quan chính trở nên thường xuyên hơn.

Nhân loại cuối cùng sẽ vượt qua nỗi sợ hãi về “ô nhiễm gen” và thậm chí có thể hiểu được sự khác biệt tương đối nhỏ về mặt di truyền giữa mô lợn và mô người, Cha Egan nói. Ông vẫn tự tin rằng thao tác di truyền mà các bác sĩ Maryland mô tả, ít nhất là cho đến thời điểm hiện tại, không có trở ngại nào cả xét về mặt đạo đức. “Chúng ta không tạo ra “chimera”,[[26]](#footnote-26) một sự kết hợp phôi thai giữa người và động vật, mà chỉ đơn thuần “tinh chỉnh” bộ gen của động vật hiến tặng để làm cho cơ quan được cấy ghép tương thích hơn với bệnh nhân là người.

**Linh mục Trần Mạnh Hùng, STD.**

Tác giả giữ bản quyền©2022 by Trần Mạnh Hùng

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀM THẾ NÀO ĐỐI VỚI NHỮNG THÓI XẤU CỦA CON TRẺ?**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

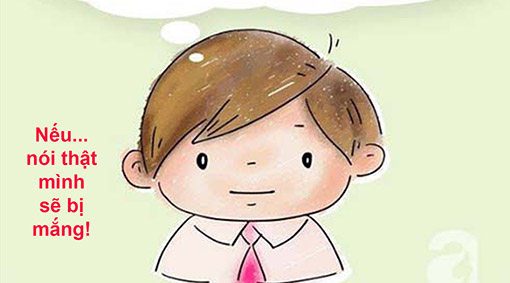
**29. LÀM THẾ NÀO ĐỐI VỚI NHỮNG THÓI XẤU CỦA CON TRẺ?**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/32n6K5n>

**Nói láo hoặc ăn cắp vặt:** một đứa trẻ nói láo hoặc ăn cắp vặt thường là muốn cố gắng để thực hiện một cái gì. Nếu đứa trẻ cố ý làm một công việc khác thường để chúng ta khám phá ra sự phá luật của nó, chúng ta có thể bảo đảm rằng mục đích của nó là **muốn sự chú ý của chúng ta**. Tuy nhiên, nếu nó chối từ điều đó, chúng ta có quyền kết luận rằng nó muốn tỏ uy quyền của nó. Đứa trẻ có thể cảm thấy rằng nó có quyền lấy bất cứ cái gì nó muốn bất kể phương cách nào. Hoặc nó có thể cảm thấy một sự thích thú lớn lao trong việc lấy một cái gì mà không bị bắt. **Hành động nói láo hoặc ăn cắp là triệu chứng của sự muốn nổi loạn sâu xa bên trong.** Dĩ nhiên, những món đồ ăn cắp cần phải được trả lại. Nhưng chúng ta phải coi nhẹ những sự việc đó và **đừng để bị gây ấn tượng**. Điều đó có lẽ khó cho bố mẹ là những người hay nghĩ rằng họ có bổn phận phải dạy dỗ con cái không được làm như thế. **Nhưng tất cả những việc rầy la, mắng chửi, hay hình phạt thường không mang lại kết quả.** Trái lại, chúng còn làm tăng thêm sự ước muốn làm ngược lại để tìm quyền lực và để đánh bại bố mẹ. Vì thế, chúng ta **không cần phải nói nhiều** vì đứa trẻ biết rất rõ ràng rằng nói láo và ăn cắp là sai, nhưng nó vẫn thích làm vì điều đó sinh kết quả cho nó.



Cô bé Hương Lan 5 tuổi, chơi với đứa trẻ bên cạnh nhà đang cỡi xe đạp. Nó nài nỉ bố mẹ mua cho nó một cái xe như vậy, nhưng bố mẹ cắt nghĩa cho nó rằng **họ không thể cung cấp cho nó ngay** bây giờ. Một ngày kia, bà mẹ khám phá ra chiếc xe của đứa trẻ kia được **giấu đằng sau lò sưởi**. Bà mẹ rất là thông minh. Bà nghĩ: tốt, mình chờ xem một hai ngày nữa để xem cái gì sẽ xảy ra? Bà nhận thấy cô bé có cái gì bất ổn. Chiếc xe vẫn còn ở đó và bà mẹ không muốn nghĩ ngợi gì. Ngày thứ hai, buổi chiều bà hỏi cô bé: “Tại sao con không lấy chiếc xe của bạn con ra và cỡi đi”. Ngạc nhiên, cô bé trả lời: “Vì nó sẽ thấy và con phải trả lại cho nó. Bấy giờ, ăn cắp thì xem ra không tốt”, nói thế rồi cô bé bật khóc. “Tại sao con không trả lại cho nó. Ít ra cả hai đứa có thể cỡi được cả”. Bà mẹ đã nói chuyện đó với bà mẹ của bạn nó và đã thuyết phục được sự cộng tác của bà kia để vấn đề được giải quyết một cách tốt đẹp. Từ đó, cô bé đã học được bài học của nó.

Vấn đề thật nằm trong sự kiện này là cô bé cảm thấy nó có quyền có bất cứ cái gì nó muốn. Nhưng bà mẹ đã giúp nó biết khám phá ra rằng ăn cắp thì không tốt.

Trẻ con có những thói tật xấu như thế cần sự giúp đỡ và cần sự cảm thông. **Đó là một triệu chứng hơn là một căn bệnh.** **Chúng ta không thể làm gì được bằng phương cách tấn công. Hãy tìm hiểu nguyên nhân chính nằm ở đằng sau đó là cái gì?** Nhiều lúc chúng ta có thể tìm ra được những nguyên nhân đó qua những cuộc nói chuyện thân tình và không chính thức. Đó có thể là vào lúc trước khi đi ngủ, bà mẹ và đứa con trong bầu khí thân tình và hạnh phúc, bà mẹ có thể bày ra một trò chơi nho nhỏ và hỏi: **“Cái gì con không thích?”** Ở đây, bà có thể khám phá ra đứa trẻ đang hậm hực cái gì? Từ đó, bà biết được một số những tin tức và tâm trạng của đứa bé để rồi bà có thể dùng nó **làm nền cho hành động của bà chứ không phải cho lời nói. Bà không cần phê bình, cũng không cần cắt nghĩa cái mà nó không thích.** Nhưng bà có thể hỏi nó: **“Con cảm thấy cái gì có thể làm được cho vấn đề đó?” Đây là một cơ hội để lắng nghe.** Nếu đứa trẻ không có gì để nói, bà mẹ có thể tiếp tục trò chơi bằng cách nói ra cái bà không thích, nhưng chỉ nói những thứ không có liên quan gì đến đứa trẻ. Nếu không, nó sẽ làm ngưng cuộc chơi và sẽ trở thành chỉ trích.

**Chúng ta phải cẩn thận, không được tra xét vì nó sẽ làm cho đứa trẻ càng chui vào ốc vỏ**, đóng cửa lại đối với những cố gắng muốn tìm hiểu. Trò chơi có thể được lập đi lập lại nhiều lần và trở thành phương tiện của sự đối thoại giao tiếp.



**Chúng ta không thể mong đợi con trẻ hoàn toàn không có một tật xấu nào.** Đây cũng là câu trả lời cho chúng ta nếu chúng ta cảm thấy chán nản vì sau những cố gắng sửa đổi về phía chúng ta, chúng ta vẫn thấy đứa trẻ vẫn tiếp tục như thế. Bấy giờ, chúng ta cũng như đứa trẻ có vẻ như tin rằng nó sẽ không bao giờ chấm dứt được cái thói xấu đó. Nhưng, hãy thử suy nghĩ lại: thật ra, bây giờ **nó có còn mút ngón tay hay đái dầm ở vào tuổi học sinh trung học không? Dĩ nhiên là không!** Tuy nhiên, sự lạc quan của chúng ta không có gì bảo đảm. Dẫu thế, chúng ta vẫn biết rằng một ngày kia nó sẽ chấm dứt. Đây là một chương trình dài hạn cần được khích lệ bởi những hoạt động tăng cường cho những khía cạnh tích cực. Chúng ta có thể nói được rằng cuối cùng đứa trẻ cũng sẽ đáp lại. Một khi chúng ta giải thoát chúng ta khỏi sự chán nản, **chính niềm tin của chúng ta vào đứa trẻ có thể cung cấp thêm động lực cho con trẻ chúng ta.** Nếu chúng ta không quan tâm quá nhiều, nếu chúng ta bình tĩnh hơn một chút, và nếu chúng ta để một ít sự việc trôi đi tốt đẹp, chúng ta sẽ thấy rằng sự căng thẳng không còn và thói xấu trở thành một cái gì không còn quan trọng mấy cho con trẻ cũng như cho cả chúng ta.

Tôi còn nhớ: ngày xưa khi còn ở chủng viện những cậu bé tinh nghịch phá phách thường bị các bề trên cho ra về, nhưng phần đông những cậu bé biết nghịch ngợm phá phách lại là những đứa trẻ thông minh và lanh lợi. Chúng ta đã làm mất đi một số những phần tử thông thái. Là những nhà giáo dục, là những cha mẹ, chúng ta phải làm gì để hướng dẫn con cái mình khi chúng có những hành động không mấy thích hợp.

Quốc, 5 tuổi, mẹ nó đang phơi quần áo thấy nó và hai bạn nó đứng chung với nhau nấp đàng sau bụi lau của mảnh đất trống bên cạnh nhà. Nhìn kỹ hơn, bà khám phá ra rằng chúng tuột quần xuống và đang đái bậy. Bà vội chạy ra bảo hai đứa bạn nó đi về và lôi cổ bé Quốc về nhà. Cậu bé khóc. Bà mẹ vừa hét vừa phát vào mông đít thằng bé: “Mẹ đâu có dạy con làm như thế đâu. Tại sao con không đi về nhà để đi vệ sinh. Bây giờ đi vào phòng con và không được đi ra ngoài trong 3 ngày”. Đoạn bà này gọi cho bà mẹ của hai đứa kia và mách chuyện đã xảy ra.

Một ít ngày sau, cậu bé được phép ra ngoài chơi. Mẹ nó nhận được cú điện thoại từ người bạn láng giềng: “Cậu Quốc đang đái ở lối đi đàng trước nhà trong lúc một đám con trẻ gồm 2 đứa con gái đứng đó và nhìn”. Bà mẹ phóng ra và lôi cổ nó về nhà. Một lần nữa bà phết đít cậu bé nặng nề hơn. Chiều hôm ấy, bà mách chồng về chuyện đó. Ông bố mắng nó và đe dọa: “Nếu ba còn nghe con làm như thế nữa, ba sẽ đập cho một trận nhớ đời đấy nhé! Nhưng rồi, mọi sự đâu vào đó, cậu bé vẫn cứ tiếp tục. Mỗi lần như vậy cậu bé bị ăn đòn và bị nhốt trong nhà vài ngày.

**Rõ ràng là hình phạt không ngăn cản được cậu bé.** Trái lại, nó càng làm cho hành động đó thêm thích thú và càng làm cho cậu bé cảm thấy **vui hơn nữa nếu nó hành động mà không bị bắt.**

Chúng ta không thể giải quyết hết mọi vấn đề như thế. Và nếu chúng ta hành động không khôn khéo, chúng ta chỉ làm cho tình thế trở nên thậm tệ hơn thôi.

Cách tốt nhất cho bà mẹ là âm thầm gọi cậu bé vào và rất bình thản, không giận dữ nói với nó rằng vì nó không biết cách xử sự ở bên ngoài nên nó phải ở trong nhà. Hành động đó nên được áp dụng mỗi lần cậu bé bị khám phá đái bậy bên ngoài. Đây là lúc phải **hành động chớ không nói nữa**.

Những tật xấu mà con trẻ của chúng ta thường hay mắc phải, đó là: mút ngón*tay, cắn móng tay, sờ chim, đái dầm, và đái bậy.*

Bước đầu **để đối phó với những vấn đề nầy là không nên đặt nặng vấn đề về chúng.** Một khi đứa trẻ khám phá ra rằng nó đã làm một vấn đề xem ra làm phiền lòng bố mẹ một cách khác thường, nó sẽ dùng đó như một khí giới mạnh để tấn công khi cần đến. Vì thế, chúng ta nên **lách buồm ra khỏi gió để tránh khỏi bị gió cuốn.**

Mọi bác sĩ tâm lý đều biết rằng chuyện trẻ nhỏ sờ chim không có gì đáng phải chú ý vì không có gì là tai hại. Nếu chúng ta cho rằng nó đang thủ dâm thì đó là một điều quá đáng đối với con nít, nên cách tốt nhất là **hành động dường như chúng ta không để ý gì đến chuyện đó**. Sờ chim và mút ngón tay là những hình thức của sự khoái cảm dễ dàng nhất, ám chỉ đứa trẻ đã không tìm được sự thỏa mãn trong cuộc đời. Nếu chúng ta cố gắng ngăn chặn nó, chúng ta chỉ thành công trong việc làm cho khoái cảm của nó càng thêm mãn nguyện. Bấy giờ nó càng thêm nhất quyết bảo vệ khoái cảm của nó và **nhất định chống lại bất cứ mọi hành vi ngăn cản điều đó.** Chính sự tiếp tục hành động cũng cho thấy mục đích thứ hai của nó, đó là sự tranh chấp quyền hành, và giờ đây nó muốn tỏ cho thấy sự thất bại của người lớn đang làm áp lực nó. Vì thế, chúng ta không nên đặt nặng vấn và nên giải quyềt vấn đề bằng cách cung ứng cho đứa bé những cảm giác thỏa mãn về cuộc sống như mở rộng những sở thích và những hoạt động cho đứa trẻ.

Cô bé Mai Lan 3 tuổi thích mút ngón tay cái nhưng với một sự khác biệt. Nó giữ bàn tay kia ở trước mặt dường như để che giấu điều cô đang làm. Cô bé rút lui khỏi môi trường của cô và hành động một cách sung sướng như một việc riêng tư. Cô bé không cần ai khác.

**Đái dầm:** sau cơm tối bà mẹ để ý quan sát cậu bé Huân một cách kỹ càng để chắc chắn rằng nó uống nước rất ít. Mỗi đêm vào khoảng 12:00pm trước khi đi ngủ, bà mẹ hoặc ông bố đánh thức cậu bé dậy và dẫn nó đi tiểu. Giường của nó thường bị ướt cho dẫu bố mẹ đã đánh thức nó dậy và dẫn nó đi tiểu. Bà mẹ năn nỉ nó cố gắng giữ giường khô ráo sạch sẽ. Thỉnh thoảng bà cũng nổi giận vì phải giặt chăn mền liên miên. Bà mẹ và ông bố đã làm hết mọi cách mà họ có thể nghĩ ra, nhưng hoàn toàn vô ích. Cậu bé vẫn đái dầm liên tục.

Đứa bé đái dầm thường là đứa bé làm điều đó trong khi nó **vẫn còn cảm thức được điều nó làm, nhưng nó vẫn được mọi người nghĩ rằng nó không biết cũng như không thể điều khiển được chính mình.** Thật ra, nó không muốn chấp nhận những đòi hỏi của hoàn cảnh. Tất cả sự chú ý quá đáng mà bố mẹ dành cho nó thường được nó dùng để minh xác niềm tin rằng nó không thể làm chủ được việc đái dầm của nó. **Tất cả những rầy la, quở phạt, hay hăm dọa cũng chỉ làm cho nó thêm mất tinh thần mà thôi.** Như vậy, bố mẹ phải làm gì trong những trường hợp như vậy?

Cậu bé cần phải học **mang lấy trách nhiệm tất cả những gì nó làm.** Bố mẹ có thể giúp nó bằng cách giao lại vấn đề cho nó. Đó là công việc của nó. Bố mẹ có thể nói với nó rằng họ không còn quan tâm về cái giường của nó nữa: “Bố mẹ sẽ không đánh thức con dậy nữa. Con có thể làm như ý con muốn. Nếu con cảm thấy khó chịu khi nằm trong chiếc giường ướt, con có thể dậy và tự động thay lấy”. Và bấy giờ **bố mẹ phải thực hiện với sự không quan tâm thực sự như đã nói.** Dĩ nhiên, nằm trên chiếc giường ướt sẽ đưa đến một cảm giác khó chịu là một kết quả tất nhiên. Từ đó, dần dần nó sẽ thay đổi ý nghĩ về chính nó cũng như thay đổi niềm tin của nó về khả năng của mình để rồi tự nó có thể lo cho chính mình. **Đừng mong có phép lạ.**

****

**Cắn móng tay:** **đứa trẻ cắn móng tay thường hay biểu lộ sự giận dữ, hận thù, và bất tuân luật.** Ở đây, **tật xấu này là một triệu chứng chứ không phải là một vấn đề đáng kể nên không cần phải rầy la, quở trách, hoặc áp dụng những phương cách ngăn chận.** Chúng ta không thể ép buộc đứa trẻ ngưng ngay. Chúng ta chỉ cần tìm nguyên nhân để rồi chữa trị.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ CÂU HỎI: “TRONG ĐỞI TÔI, CHÚA ĐÃ THỰC HIỆN NHỮNG DẤU LẠ NÀO?”**

[](javascript:showpopup('file=article/1642494588.jpg'))

Câu hỏi ấy được  Đức Thánh Cha Phanxicô - trong huấn từ trước kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật II/TN/C – gợi nên cho mỗi chúng ta để xin chúng ta tự đặt ra cho mình như một “*bài tập*” mang lại nhiều ích lợi cho đời sống cảm tạ - tri ân – và gắn bó với Chúa suốt cuộc đời mình…”*Bài tập*” ấy là việc thường xuyên “*lục lại ký ức để tìm kiếm “những dấu lạ”  mà Chúa đã thực hiện trong đời tôi*”…Ngài đề nghị mỗi chúng ta hãy tự đặt ra cho chính mình câu hỏi: “***Trong đời tôi, Chúa đã thực hiện “dấu lạ***”  nào ?” … Câu hỏi ấy phát sinh từ những suy nghĩ của Đức Thánh Cha về “*dấu lạ*” Đức Giê-su thực hiện trong tiệc cưới Cana khi – cùng với Đức Maria Mẹ Ngài và các môn đệ - Ngài dự tiệc cưới ấy…

Đức Thánh Cha nhắc chúng ta nhớ rằng : Ở đây, thánh sử Gioan không nói đến một “ *phép lạ*” – nghĩa là “*một biến cố quyền năng và phi thường*”, nhưng theo Tin Mừng …thì đấy là một “*dấu lạ*” – nghĩa là một “*dấu vết cho thấy tình yêu của Thiên Chúa*” – dấu vết ấy “*không tạo nên sự chú ý đến sức mạnh của cử chỉ, nhưng hướng đến tình yêu đã khởi phát nó*”… “*Dấu lạ*” này – vì vậy – cũng là một giáo huấn nhắc nhở chúng ta “*một điều gì đó về tình yêu của Thiên Chúa, tình yêu luôn gần gũi, dịu dàng, và đầy lòng trắc ẩn*”…Ở đây – trong tiệc cưới Cana – “*tình yêu gần gũi, dịu dàng và đầy lòng trắc ẩn*”…là để giúp cho gia chủ và đôi bạn phối ngẫu trẻ không bị mặc cảm và hổ ngươi vì đã có chút “*hạn* *chế*” trong ngày cưới của mình, đồng thời giúp cho bữa tiệc được tiếp tục trong vui vẻ, hứng khởi…Dĩ nhiên chỉ là trong hoàn cảnh nhất định của một tiệc cưới mà niềm vui phải đi đến sự trọn vẹn của nó…chứ hoàn toàn không phải là sự dễ dãi cho chuyện rượu chè bừa bãi…Người viết thỉnh thoảng cũng có dịp tham dự một vài bữa tiệc cưới trong hôm nay, và xin được phép có vài ba nhận xét nho nhỏ :

- không ít – và có lẽ là hầu hết – những đám tiệc, gia chủ chưa có những nghi thức khai tiệc, nhưng khách mời đã ngay lập tức khui bia bọt lốp bốp … để có dịp “*chén chú chén anh*” khá rộn ràng…Cái cách chúng ta “*tự nhập tiệc*” bất chấp như thế không được “*đẹp mắt*” lắm…và mang tính “cò kè” hơn/thiệt với số tiền trong bì thư “*mừng*” chúng ta gửi đến cho gia chủ hay đôi bạn trẻ,

- khá nhiều gia đình Công Giáo – mặc dù có sự hiện diện của Linh Mục hoặc là Chánh/Phó Xứ, hoặc là bà con hay thân tình  trong tư cách khách mời – nhưng gia chủ “*quên*” việc mời các vị “*khai kinh*” để cảm tạ Chúa và xin sự chúc lành của Người cho đôi tân hôn, gia đình…cũng như bà con dự tiệc…Trường hợp không có các vị…thì vị chủ hôn phải là người thi hành “*sứ vụ*” đó…Dĩ nhiên trong tiệc cưới sẽ có mặt của nhiều thành phần khách mời khác nhau…Việc chúng ta nghiêm túc trong nghi thức “*khai kinh*” ngắn gọn và trang trọng cũng là một công việc truyền giáo tốt…

- không ít những khách mời ngà ngà…lên sân khấu…góp vui trong tình trạng “*hành hạ*”  đám tiệc…với giọng hát lè nhè…và những bài hát “*vô duyên*”, thậm chí hoàn toàn không phù hợp với bầu khí của tiệc cưới…Điều đó chứng tỏ chúng ta hát chỉ để “*chứng tỏ mình*” hay tự thú nhận “*thói quen hát hò ở các quán karaokê*”…đàn đúm bạn bè đồng trang đồng lứa…Tiệc cưới và khách mời…thì đa dạng và đa diện…nên chúng ta phải lưu tâm đến “*phong cách*” và “*lịch sự*” với gia đình,với đôi bạn tân hôn, với khách mời…Đấy cũng là sự “*cư xử*” của  Đức Ái Công Giáo…

- các Giáo Xứ nên tổ chức Lễ Gia Tiên cho đôi tân hôn tại Bàn Thờ gia đình…cách trang trọng, nghiêm túc…và với sự đóng góp của Ca Đoàn của Giáo Xứ…Nếu được thì cũng nên mời những bậc trưởng thượng trong Dòng Tộc “*chịu lạy*” ngay tại nhà…Tại Lễ Đài ở Tiệc Cưới…chỉ nên giới thiệu vắn gọn cô dâu – chú rể…và gia đình cha mẹ hai bên…mục đích để chào khách…Sau đó là “*khai kinh*” để bắt đầu vào tiệc…Chính những “*rườm rà*” trên sân khấu đã buộc khách dự tiệc “*sốt ruột*”…mà bất chấp mọi nghi lễ phải có…

- và dàn loa “*khủng*” …cũng là “*nỗi hãi sợ*”…cho khách dự tiệc, bởi không ai có thể nghe ai nói bất cứ điều gì, trong khi bữa tiệc đúng ra là một dịp khá thuận lợi để người đã quen – hay mới quen hoặc chưa quen – có dịp để bày tỏ với nhau những điều tốt đẹp…Nên chăng chỉ là những “*giòng nhạc không lời*” nhè nhẹ…để khách khứa đồng bàn cùng trò chuyện, thăm hỏi…Chúng ta vừa tránh được sự tốn kém cho ban nhạc – ca sĩ – hay nhóm vũ công…vốn chẳng làm “*trang trọng*” gì hơn cho gia chủ hay cô dâu/chú rể…mà chỉ là màn “*khoe mẽ*” không hơn không kém…và là dịp kiếm tiền của giới “*làm ăn*”…trong “*công nghệ cưới hỏi*”…Tháng đầu của Năm 2022, chúng ta đã quyết định với nhau để cùng sống tinh thần “*Xây nhịp cầu chứ đừng dựng các bức tường lũy*” – giáo huấn của Đức Thánh Cha nhằm kêu gọi chúng ta tận dụng mọi cơ hội để “*nối những nhịp cầu”* bằng đối thoại với anh chị em quanh mình…Tiệc cưới là một dịp thật sự thuận lợi – nhất là trong thời điểm cuối năm Âm Lịch này…

- xin đừng nghĩ đến chuyện “*nợ miệng*” và “*trả nợ miệng*”…vốn khá là “*trần tục*”…Nếu nói đến “*nợ*” – dĩ nhiên là “*nợ tình*”, “*nợ nghĩa*” – thì ngay từ khi sinh ra, mỗi chúng ta đều mang nặng những “*món nợ*” – “*nợ đời*” và “*nợ người”, “nợ Thượng Đế”*và*“nợ lẫn nhau”*…mà có trả suốt đời cũng không thể hết nợ, nên chỉ còn cách là sống thật tốt với nhau, giúp được gi cho nhau thì làm, và thường xuyên cầu nguyện xin Thiên Chúa thay mình mang lại an bình cho anh chị em quanh mình…Đừng tính toán bì thơ mình/ bì thơ người…mà tội nghiệp…Khá nhiều gia đình mỗi khi nhận một “*tấm thiệp hồng*” thì vợ/chồng nhìn nhau “*thở dài sườn sượt*” !!! Vui đâu không biết, nhưng chạy tiền ăn cưới…bắt “*ná thở*” !!!



Khi bắt đầu đề tài về câu hỏi “*Trong đời tôi, Chúa đã thực hiện những dấu lạ nào?*” được Đức Thánh Cha nêu lên nhân câu chuyện “*hóa nước lã thành rượu ngon*” ở Tiệc Cưới Cana, người viết đã định chia sẻ những “*dấu lạ*” của Chúa trong đời mình, nhưng rồi…lại nói đến những “*dấu lạ*” mà bà con chúng ta có thể - nhờ Ơn Chúa – tự kếm chế và thay đổi hầu giúp cho bầu khí các Tiệc Cưới nhẹ nhàng hơn, bớt những lo lắng cho gia đình và dôi bạn tân hôn, đồng thời có thể bắt những nhịp cầu nghĩa tình nơi các bàn tiệc…Có lẽ là lạc đề đấy, nhưng thực tế !!!

Cuối cùng thì – hiệp ý với Đức Thánh Cha – chúng ta “ *xin Mẹ, như ở Cana, Mẹ luôn để ý, giúp chúng ta biết trân trọng những dấu lạ của Chúa trong cuộc đời của chúng ta*” – bởi Tiệc Cưới chúng ta tham dự khi này khi khác – qua lời mời tình nghĩa của bà con, của bằng hữu – cũng là hình ảnh của Bàn Tiệc Nước Trời, nơi chúng ta tham dự với niềm Hoan Lạc của những người rạng rỡ màu áo cưới của Khải Huyền…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỢI**

# TÁC PHẨM

# NHÂN CÁCH ĐỜI TU 2

**Tác giả: EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.**

**(Tiếp theo)**

# LỢI

Có thể nói, con người sinh ra vào đời với hai bàn tay trắng và kết thúc cuộc hành trình đời mình cũng trắng tay đi vào lòng đất. Đó là tiến trình đời người rất chân thật, công bằng và trần trụi. Mặc dù, mọi người mặc nhiên hay hiển nhiên thừa nhận chân lý này nhưng có mấy ai xác tín để sống buông bỏ; trái lại, đoạn giữa cuộc đời là một cuộc ky cóp vô tận. Thật ra, Thiên Chúa dựng nên muôn loài muôn vật cho người thế hưởng dùng, song, nó chỉ thực sự sinh ích đúng nghĩa khi đem con người đến gần Chúa hơn. Thực tế cho thấy, thánh Phaolô đã cảnh báo: Chúa của họ là cái bụng, và tắt một lời, thụ tạo chiếm quyền Tạo Hóa. Để trở về với Thiên Chúa, không còn cách nào khác là thừa nhận quyền tối thượng của Ngài và buông bỏ những gì cản bước tiến con người đến cùng Chúa.

## Giá trị thực của vật chất

Chỉ có con người mang giá trị nội tại vì được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, còn vạn sự đều vô ích nếu không được con người sử dụng và cho nó một mức độ ảnh hưởng nào đó. Thật vậy, vật chất chỉ có ý nghĩa khi giúp con người sống và sống dồi dào. Hiểu một cách nào đó, mọi vật chất đều có thể qui thành tiền và có một *trị* *giá* tùy theo mức độ hữu dụng hoặc chịu chi phối bởi thời giá của xã hội hiện hành. Tuy nhiên, chúng chỉ trở nên *giá* *trị* tùy thuộc vào mức độ liên quan đến chủ thể, hay nói cách khác, chúng có ý nghĩa gì với chính tôi. Một điều dễ nhận ra là một chiếc khăn tay được mua tại một cửa hàng danh tiếng đi nữa, chúng có một trị giá nào đó, nhưng một khi chúng được đặt vào tay của bà Vêrônica thì tức khắc, chiếc khăn đã phục vụ cho một việc thánh là dùng để lau cho gương mặt một Đấng Thánh. Như thế, giá trị của chúng thì vô cùng. Chúng ta đang xét vật chất dưới góc độ ý hướng của chủ thể. Điều này làm tăng giá trị của vật chất chứ thực chất tự chúng không có một giá trị nào đáng kể.

Cũng theo chiều hướng đó, con người ngày nay đã đề cao vật chất đến mức khôn lường. Một khi khái niệm và cách hiểu về trị giá và giá trị bị đánh đồng với nhau, đồng thời, một khi con người không định rõ ranh giới của từng sự vật hiện tượng, họ đã sống mập mờ với một lương tâm mù mờ, và như thế, đời sống luân lý đã được biện minh và giải thích hoàn toàn theo chủ trương duy vật. Con người quên rằng vật chất dù sao cũng chỉ là phương tiện giúp con người thăng tiến chứ không phải là đích đến của con người. Thật vậy, con người là một tinh thần nhập thể, nó có một thân xác chịu chi phối bởi vật chất nhưng còn một phần thiết yếu và mang tính quyết định giúp thành hình một nhân cách đúng nghĩa, đó là tinh thần.

Theo cách phân chia của nhà tâm lý học Maslow về tháp nhu cầu thì vật chất cũng chỉ đáp ứng hai nhu cầu thấp nhất của con người là thể lý và sự an toàn; còn ba cấp độ trên là nhu cầu xã hội (yêu và được yêu), lòng tự trọng và được tôn trọng, và nhu cầu thể hiện bản thân thì thuộc phạm vi tinh thần. Hiểu rõ điều này, chúng ta sẽ tránh những đáng tiếc xảy ra khi quá chú trọng đến vật chất mà bỏ qua giá trị tinh thần. Không phải khi chúng ta nói đến nhu cầu vật chất như một điều căn bản cần được đáp ứng mà chúng phải thỏa mãn hoàn toàn, từ đó, chúng ta mới có thể quan tâm đến nhu cầu tinh thần đâu; trái lại, chúng ta đáp ứng thỏa mãn nhu cầu ăn uống… trong mức độ có thể để chú tâm đến việc thăng tiến những giá trị tinh thần. Người ta có thể biện minh mà nói rằng có thực mới vực được đạo, nhưng nếu người ta chỉ kiếm miếng ăn với bằng bất cứ giá nào thì chẳng có thứ đạo nào chấp nhận họ. Bởi vậy, cả trong lúc mưu tìm đáp ứng nhu cầu vật chất, con người không thể bỏ qua những giá trị tinh thần chi phối đời sống con người. Còn nói theo góc độ tôn giáo, con người tìm kế sinh nhai với tư cách một Kitô hữu, nghĩa là nói theo thánh Phaolô: dù ăn dù uống hay làm bất cứ việc gì hãy làm để tôn vinh Thiên Chúa. Và như thế, đạo ở trong mỗi người chứ không phải là một chiếc áo mặc ngoài không thích thì bỏ đi. Chúng ta đang làm một việc kết hợp giữa vật chất và tinh thần trong con người vốn là một tinh thần nhập thể.

Chúng ta biết rằng ngay từ đầu, Thiên Chúa đã dựng nên muôn loài muôn vật nhằm phục vụ cho con người, linh ư vạn vật. Thế mà, trong hành trình tâm linh, Ngài muốn con người buông bỏ tất cả, và bám chặt một mình Ngài; ngay cả bản thân cũng thực hiện một cuộc bỏ mình để theo Ngài. Phải chăng ý muốn của Ngài lại mâu thuẫn với ý hướng ban đầu khi tạo dựng muôn sự?

Nơi Thiên Chúa, chẳng có gì là mâu thuẫn cả ! Có thể nói, mọi sự rắc rối đều từ phía con người. Chúng ta sẽ từng bước khám phá những góc khuất nơi con người để thấy rằng Thiên Chúa kiên nhẫn với những lỗi lầm của chúng ta đến mức nào. Kể cả khi con người đi sai đường, Ngài lại vẽ ra một hướng đi mới cho con người trở về với Ngài. Điều này chúng ta cũng kinh nghiệm phần nào khi sử dụng chương trình bản đồ (map) trên máy tính thông minh. Dù đôi khi chúng ta không đi theo sự hướng dẫn của điện thoại, chúng vẫn theo dõi và tiếp tục chỉ cho ta một hướng rẽ để về đến đích mà mình mong muốn. Thiên Chúa chẳng toàn tri và toàn năng hơn chương trình máy móc ư ! Thật vậy, Ngài sẽ vẽ đường thẳng từ những đường cong trong cuộc đời chúng ta.

Chúng ta biết rằng mọi sự Chúa ban cho con người đều là quà tặng tuyệt vời giúp ta yêu mến Ngài và đạt được ơn cứu độ. Thế nhưng con người đã dính bén vào những vật thụ tạo mà bỏ quên Đấng ban phát mọi ơn lành. Ngài không vội vàng đánh phạt chúng ta nhưng lại gợi hứng cho chúng ta một con đường từ bỏ để trở về với Ngài. Đó cũng là một trong những lý do mà thánh Biển Đức đã định nghĩa: *Đời tu là một cuộc tìm kiếm và trở về với Chúa.*

Ngày nay, dường như con người dễ dị ứng với những hạn từ: hy sinh, đau khổ, từ bỏ. Nhưng chúng lại là những phương thế khá hữu ích mà Thiên Chúa dùng cách này cách khác để giúp định hướng con người qui về Ngài. Chúng ta có thể nghĩ rằng Thiên Chúa quá độc tôn trong việc đòi hỏi con người phải yêu mến một mình Ngài. Có thể nói, hạn từ Thiên Chúa là một vị thần ghen tương cũng đúng phần nào. Quả thật, Ngài đáng con người yêu mến và suy phục quyền uy của Ngài. Thế nên, những gì con người đang hưởng dùng cũng phải qui về Thiên Chúa; Ngài không cho phép con người dừng lại và dính bén với những tặng phẩm mà bỏ quên Đấng ban phát mọi ơn lành. Chính vì khuynh hướng chiếm hữu và thống trị thay vì hưởng dùng, quản lý và tài bồi những nén bạc Ngài trao mà con người phải thực hiện một cuộc từ bỏ cách triệt để. Từ đó, chúng ta sẽ hiểu phần nào mệnh lệnh của Chúa Giêsu: Hãy từ bỏ chính mình và vác thập giá mình mà theo Ta.

Mệnh lệnh này sẽ được các tu sĩ hiện thực hóa trong đời sống cộng đoàn. Trong gia đình, có năm đến bảy người, tính kỷ luật đã là một đòi hỏi khó khăn huống nữa là trong đời sống dòng tu, nó trở thành yêu sách gắt gao nhưng lại hứa hẹn một điểm đến đầy hy vọng vì các tu sĩ bỏ mình không phải trở thành một mẫu anh hùng cho người đời ca ngợi tán dương mà là vì Chúa và chọn Ngài làm gia nghiệp đời mình. Gia nghiệp ấy không chỉ là hoa quả của đời sau mà là những trải nghiệm tâm linh ngay từ đời này. Vịnh gia thật có lý khi nói: Hãy nghiệm xem Chúa tốt lành biết mấy, hạnh phúc thay ai ẩn náu bên Ngài (x. Tv 33,9). Đôi khi sự từ bỏ có thể làm đời sống tu trở nên nặng nề, nhưng thật ra, chúng ta sẽ nhận được phần an ủi khi đặt Chúa là bậc thang cao nhất trong tâm trí và xác tín của ta. Khi ấy, chúng ta nhận ra lời hứa của Ngài thật xác thực: Trước tiên hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài và mọi sự sẽ được ban thêm cho (x. Mt 6,33).

Chúng ta cũng phải thừa nhận rằng chúng ta yếu đuối. Thật sự, bước vào đời tu, ai cũng đã từng được nhắc nhở mọi sự qui về Chúa nhưng trong thực hành cái tôi lại chiếm phần ưu tiên theo một cách hòa hoãn rất tinh vi, đôi khi, nó trở thành một thứ cám dỗ rất ngọt ngào vì ma quỉ đã khéo vẽ nên trong ta những mảng màu xám là giao thoa giữa trắng và đen mà một linh hồn không tỉnh thức đủ sẽ sa vào.

Thật vậy, chúng ta sẽ dễ dàng lấy mọi sự thế gian mà lấp đầy những khoảng trống trong tâm hồn thiếu sự hiện diện của Chúa. Vô hình trung, chúng tạo cho ta một cảm giác an toàn nào đó mà thật ra chỉ là giả tạo. Kinh nghiệm của thánh Augustinô là một bài học cho chúng ta khi ngài đã lấp đầy trí thông minh hiểu biết của mình bằng những kiến thức đời và lạc giáo nguy hại mà thánh Phaolô gọi là thứ tri thức giả hiệu.

Nếu đối với bậc thông minh lỗi lạc như thánh nhân đã được lấp đầy bằng những tri thức nguy hại ấy thì những người thuộc mẫu người hiệu năng, họ sẽ tìm sự no thỏa trong vật chất và những thành quả mà họ gặt hái được trên đường sứ vụ. Kinh nghiệm thực tế cho thấy đã có những người kiệt sức vì phải mang theo một cái tôi kềnh càng vì những gì họ làm được và tiếng khen của người đời. Chung cuộc là họ đánh mất chính mình, hơn nữa, đánh mất căn tính đời tu và xa rời lý tưởng bước theo Chúa.

Thiết tưởng, chúng ta cần dừng lại chủ đề này lâu hơn để phân tích chúng hầu nhận ra những nguy hiểm khiến chúng ta xa rời những giá trị Tin Mừng mà Chúa Giêsu mời gọi mỗi người chúng ta. Điều này càng trở nên cấp thiết và nguy hiểm khi chúng ta xét dưới tầm ảnh hưởng của những gì xã hội hiện đại bày ra trước mắt mình.

Thật vậy, trong khi các tu sĩ tuyên giữ lời khấn nghèo khó, và để mọi sự làm của chung mà tùy thuộc vào sự quan phòng của Chúa trong nhịp sống cộng đoàn, thì chúng ta dễ có xu hướng lấy lại thành quả của những gì mình làm ra mà tìm sự khẳng định và đánh giá từ nơi người khác. Mặc dù, theo qui tắc mọi sự đã dâng cho Chúa nhưng chúng ta lại tìm hưởng những “hoa lợi” khiến chủ thể sống ảo tưởng, và tự thổi phòng chính mình bằng những thứ nay còn mai mất. Đến một lúc nào đó, họ sa đà trong vòng kiềm tỏa của cái tôi kiêu ngạo, và rằng chỉ có tôi là đáng kể và làm lợi cho cộng đoàn. Dẫu chúng ta vẫn ý thức rằng Chúa triệt hạ phường ngạo mạn kiêu căng nhưng lại không nhận ra sự kiêu ngạo núp bóng dưới mọi hình thức đưa mình lên cao hay chỉ nói về mình.

Cách cụ thể hơn, ngày nay chúng ta nghe nhiều người than phiền về tình trạng tục hóa trong đời tu. Chẳng hạn, trong những buổi nói chuyện chia sẻ trao đổi tâm tình, các tu sĩ chỉ mượn một chút ý tưởng thiêng liêng nào đó, rồi sau nữa là chuyện trên trời dưới đất. Rằng những tu sĩ hay linh mục thảo luận về các loại xe con, rồi lại tự khen mình là người sành điệu vì đã tậu một chiếc xe hạng sang nhằm phục vụ cho nhu cầu mục vụ trong một xứ nghèo mà nhiều người không có đủ bữa ăn hằng ngày. Cha Biển Đức Thuận, Tổ Phụ dòng Xitô Thánh Gia của chúng tôi, đã có một lời giáo huấn rất tinh tế rằng: họ chẳng khác gì những con bò bàn luận với nhau và đánh giá đám cỏ này ngon hay đám cỏ kia không ngon. Ẩn sâu trong lời nhắc nhở này là một thực tại đau lòng về một thời đại tục hóa. Ngài cảnh báo và cho con cái mình biết dấu hiệu nhận ra một nhà dòng đang sa đà.

Xét cho cùng vì họ không nhận ra đâu là phương tiện và điều gì là mục đích. Chiếc xe không làm cho họ thêm ơn nghĩa trước mặt Chúa đâu, trái lại, nó còn làm họ nhận thức sai về thực tại và càng xa rời lý tưởng đời tu. Từ dấu hiệu phản chứng đó đã nên cớ vấp phạm cho bao tâm hồn nhạy cảm, dễ bị tổn thương. Nhưng nếu các ngài dùng một chiếc xe tương đối xoàng hơn như phương tiện phục vụ ơn cứu độ cho các linh hồn thì đó là cách “biện minh” chấp nhận được. Điều đáng lưu ý ở đây là thái độ dính bén và khoe khoang lên mặt nơi các ngài đã khiến tình trạng giáo sĩ trị mà Đức Phanxicô đã cảnh báo, ngày một phổ biến hơn. Mà một dấu hiệu của căn bệnh trầm kha này là thích đưa mình lên và tự phong mình nổi bật hơn mọi người, và sai khiến con chiên một cách tùy tiện.

Thật đau lòng khi nghe một giáo dân nói rằng: các cha, các thầy cứ khấn khó nghèo đi để chúng con giữ cho ! Đó là điều có thực. Với phần lớn dân nghèo, họ rất nhạy cảm và dị ứng với những gì là hưởng thụ, sành điệu, hàng hiệu…đôi khi sự hiểu biết của các tu sĩ được diễn tả qua cung cách ăn nói hay phong cách ăn mặc có thể làm cho giáo dân ngại tiếp xúc với các ngài, từ đó, tạo nên một rào cản, thiếu sự thông cảm hay đồng cảm có thể mất dần ảnh hưởng trên nhau, vô hình trung, đôi bên xa rời lý tưởng Tin Mừng.

Trước kia, một trái dưa hấu, một bẹ chuối xanh hay một rổ cá nhỏ có thể là bổng lộc cho một thánh lễ dâng lên cha xứ, nhưng ngày nay hiện đại, mọi sự qui ra tiền, miếng cơm hằng ngày không lo đủ lấy đâu tiền mà xin lễ cầu siêu, dần dà dân nghèo trở nên mặc cảm. Đâu có ai cho họ biết những gì họ có được để dâng lên là công vất vả nắng mưa dãi dầu với tất cả tâm tình hy sinh, ấy là tình yêu và lòng thành mới đáng Chúa vui nhận. Bởi vậy, nhiều người có chút hiểu biết về lễ giáo đã đau lòng thốt lên rằng ngày nay các linh mục đã thương mại hóa Thánh lễ.

## Nhu cầu hưởng thụ

Có thể nói, nhu cầu hưởng thụ là điều khá chính đáng cho con người. Đây chỉ là cách con người hưởng dùng những gì từ công khó tay họ làm ra. Nhưng nhu cầu này lại trở nên xa xỉ với các tu sĩ. Nếu như thánh Phaolô đã khuyên dạy các tín hữu rằng dù ăn, uống hay bất cứ làm việc gì hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa thì đối với một tu sĩ, tâm tình tạ ơn tôn vinh ấy càng phải phát xuất từ một tâm hồn trong sạch, với một xác tín lớn lao: *tôi có là gì đều nhờ bởi ơn Chúa.* Ý thức điều này sẽ giúp mỗi người tránh những nguy cơ qui về mình những điều tốt lành. Nói như thế, ở một mức độ nào đó các tu sĩ cũng có thể hưởng dùng mọi sự trong tâm tình tạ ơn và chia sẻ phần nào cho những người túng thiếu. Chính thái độ sống bác ái này làm tăng niềm vui tốt lành chứ không dừng lại ở sự hả hê do vật chất no đầy mang lại.

Sống trong một nền văn hóa quá đề cao những bậc quyền thế, các tu sĩ được người khác đon đả, vồn vã chào mời thì không vì thế nhân phẩm các ngài được tăng lên hay nhân cách đời tu được thêm chất mà chúng tùy thuộc vào tư cách đáng tin cậy nơi các ngài. Không phải tửu lượng cao mà đáng người khác tôn trọng nhưng hệ tại hình ảnh một tu sĩ có Chúa ở cùng với một cung cách được kiểm soát và tiết chế đúng mức. Khi đó, các ngài không còn nghĩ về mình nhưng mở lòng ra với hết mọi người bằng những lời khích lệ được chắt chiu từ những giờ suy niệm và cầu nguyện bên Chúa. Đó mới là thứ men Chúa Giêsu muốn các môn đệ gieo vào lòng đời chờ một ngày khối bột dậy men đem lại hương thơm say khướt và niềm vui Tin Mừng đúng nghĩa.

Quả thật, trong Tin Mừng thuật lại những lần Chúa Giêsu và các môn đệ đến dự các bữa tiệc lớn nhỏ nhưng hầu như chúng luôn đi kèm với một sứ vụ nào đó của Ngài như tại tiệc cưới Cana hay tại nhà ông Giakêu. Ngài đi đến đâu là đem niềm vui và ơn cứu độ đến đó. Điều này gợi hứng cho cung cách hành xử nơi các tu sĩ là luôn ý thức đem Chúa và Tin Mừng đến cho mọi người, để cho dù có ai nói rằng các tu sĩ đi lại với quân ăn nhậu thì gương biến đổi của họ sẽ biện minh cho những hành động của các ngài. Và như thế, mỗi cuộc gặp gỡ là mỗi phúc lành của Chúa được sinh hoa trái là những tâm hồn hoán cải đích thực.

## Lợi ích và thiện ích

Xét theo nhãn quan tâm lý học, những của cải vật chất mà một tu sĩ ky cóp, sẽ chất chứa nhiều điều mà chúng ta sẽ phân tích sau đây. Tất nhiên, không phải mọi giả thiết đều đúng nhưng hy vọng chúng mở ra những suy tư mang tính thực tiễn hơn, phần nào chạm đến da thịt của mỗi người, ngõ hầu, qua đó, chúng ta càng nhận ra sự cần thiết về vai trò của tâm lý học trong đời tu.

Có những tu sĩ xuất thân từ những gia đình khó khăn – đây là chuyện rất bình thường và thông thường trong cảnh sống vất vả của người Việt. Nhưng chúng lại là vấn đề cho những người mang trong mình mặc cảm tự ti nào đó. Thế là, họ bước vào đời tu với mọi nhu cầu được chu cấp từ bề trên, họ tưởng mình đã thoát khổ và bước vào một đời sống vương giả. Ai ngờ tâm thức cũ vẫn trói buộc họ; mất kiểm soát, họ tìm bù trừ nơi tất cả những gì người khác ban cho. Vì không phải do công sức mình làm ra, họ sử dụng tùy tiện, thậm chí, còn tự cho mình là người ban phát quảng đại cho kẻ khác từ những của dư thừa. Khởi đi là một mặc cảm tự ti lại kết thúc là một mặc cảm tự tôn. Họ đi từ sự sai lầm này đến lệch lạc khác.

Trái lại, cũng có những người xuất thân như họ nhưng luôn ý thức phận nghèo mà không đòi hỏi, lấy cảnh sống vừa đủ làm niềm vui, và thế là họ đã chữa lành và tự thanh luyện một động cơ thiếu lành mạnh ban đầu. Những người này cũng sống chia sẻ với người khác như hình ảnh bà quá trong Tin Mừng, lại được Chúa đề cao; của ít nhưng lòng nhiều, chính ý hướng lành mạnh và tình yêu trao ban đã định hình một nhân cách vượt trội.

Như vậy, cả hai cùng cảnh sống, cùng được đào luyện trong môi trường thuận lợi lại sinh ra hai thái độ sống khác nhau, đó là do ý thức phản tỉnh của mỗi người. Thật vậy, chỉ những ai ý thức được tình trạng hiện tại và vị thế của mình trong cộng đoàn, họ mới sống vững chãi trong đời tu với một tâm thức đã được chữa lành.

Như chúng ta đã biết: thoạt tiên, có những điều đem lại lợi ích cá nhân và tức thời lại không đem lại thiện ích cho cộng đoàn, đó là khuynh hướng chủ nghĩa cá nhân. Họ nhân danh một thứ nhân bản yêu mình quá đáng mà vô tình làm chậm đà tiến của một cộng đoàn. Họ có lý khi lập luận rằng Chúa nói thương người như thể thương thân, nghĩa là phải biết yêu mình rồi mới biết cách yêu người. Thế mà thực tế, họ cũng không biết đâu là giới hạn cho một linh đạo yêu mình đúng nghĩa; để rồi lấy của chung phục vụ riêng tư hay vui hưởng trên những hoa trái không do công sức mình làm ra, lại còn hạ gục người khác bằng những trò tiểu nhân khiến gây nên những sự hiểu lầm nguy hại âm ỉ trong cộng đoàn.

Một cộng đoàn được hình thành qua nhiều giai đoạn, thế hệ này kế tiếp thế hệ kia, người hậu thế hưởng nhờ những thành quả do các thế hệ trước để lại. Thế mà, người này cứ việc hưởng dùng nhưng đồng thời phủ nhận những đóng góp của người kia, từ đó tạo nên một làn sóng bất mãn trong cộng đoàn, nên cớ vấp phạm cho những tâm hồn yếu đuối. Bởi đó, mọi lợi ích và thiện ích phải được đọc trong sự quan phòng của Thiên Chúa, Đấng làm chủ lịch sử.

Với những cộng đoàn có bề dày lịch sử, chắc hẳn, luôn có ít nhiều những thành phần già yếu bệnh tật, cần đào tạo và gây ý thức cho những thế hệ sau luôn trân trọng và tôn trọng những thành phần xem ra bất lực. Họ là những người đã một thời đóng góp và xây dựng cộng đoàn, chính họ không đòi hỏi gì nhưng những tu sĩ trẻ cần đọc ra những nhu cầu cấp thiết mà phục vụ nâng đỡ họ với tinh thần Tin Mừng, nếu không muốn nói là phục vụ họ như chính Đức Kitô. Xu hướng của một xã hội đề cao tính hiệu năng đã gạt bỏ những con người yếu thế, đời tu lại càng cần nêu cao gương lành bác ái như một chứng từ hùng hồn phần nào trả lời cho con người thời đại hôm nay.

## Nhu cầu tương giao

Dẫu biết rằng con người mang đặc tính xã hội, nghĩa là con người có nhu cầu tương tác và tạo tương quan với người khác để được đáp ứng nhu cầu cần thiết cho nhau trong cuộc sống và cũng góp phần xây dựng cộng đồng. Nói như thế, có nhiều người lại muốn sống tự lập và cô lập sẽ phủ nhận nhu cầu kết nối tương giao. Chúng ta cần khẳng định nhu cầu tương giao như là nhân tố thiết yếu quyết định đến tính sống còn của con người. Nói cách khác, tự cô lập là chết; còn kết nối tương giao là sống. Để hiểu rõ điều này, chúng ta chỉ cần xét đến một người cô lập, họ có thể tự nấu ăn nuôi sống mình nhưng những chất liệu mà họ dùng đến phải chăng chính họ tự trồng trọt mà có. Dẫu chăng có một giai đoạn nào đó, họ tự cung tự cấp thì sự sống ấy tồn tại bao lâu. Thế nên, con người không tương tác trực tiếp thì cũng gián tiếp; chẳng có ai tự mình tồn tại. Có thể nói, con người là một sinh vật yếu đuối nhất nên luôn cần đến tha nhân. Chỉ cần nghĩ đến một bào thai bé bỏng, chúng ta cũng nhận ra tính mong manh của phận người. Và khi ấy, chúng ta càng xác tín nhu cầu tương giao là một trong những nhu cầu căn bản của con người.

Điều này lại càng rõ nét hơn khi xét đến các tu sĩ sống trong một cộng đoàn. Mỗi tu sĩ cần xác tín rằng tôi cần người anh chị em để sống còn, tăng trưởng và làm cho cuộc đời tôi có ý nghĩa.

Có những tu sĩ dễ bị tổn thương tự cô lập mình trong phòng riêng, tránh tham gia mọi sinh hoạt của cộng đoàn, tránh ánh nhìn và tiếp xúc của người khác. Sau một thời gian, chính họ nhận ra mình trở nên dư thừa trong đời sống cộng đoàn. Khi ấy, họ mới trân trọng những không gian bên nhau cùng đọc kinh ca tụng Chúa, cùng quay quần bên bàn ăn để hưởng dùng trong tâm tình tạ ơn, để có sức khỏe phục vụ nhau và cộng đoàn. Có thể nói, kinh nghiệm về một cái tôi đơn độc là một thứ ảo tưởng.

Nếu tình trạng đơn độc là điều không thể tồn tại trong đời sống chung thì các tu sĩ được mời gọi mở ra cho anh chị em mình. Các tu sĩ thường diễn tả sự quý mến với người khác bằng những quà tặng. Tuy nhiên, phẩm chất tương giao không tùy thuộc món quà nhận được từ người khác. Có những tu sĩ vốn thực dụng, họ dùng món quà nào đó để kết nối và tạo ảnh hưởng nơi người khác thì đó chỉ là một cách lấy lòng trơ trẽn mà chẳng có chút phẩm chất thương yêu. Trái lại, có những người tế nhị, họ trao ban một lời khích lệ, một sự quan tâm âm thầm mà giá trị lại được bền lâu và ấn tượng.

## Cảm thức thuộc về

Một trong những vấn đề khá mới trong tâm lý học ngày nay mà chúng ta cần tìm hiểu, đó là *cảm thức thuộc về.* Đã hiện hữu trên cõi đời, mỗi người đều có nơi nào đó để thuộc về. Ở cấp độ phổ quát nhất, chúng ta thuộc về cộng đồng nhân loại, gần hơn là thuộc về gia đình, và cụ thể hơn, tôi thuộc về một dòng tu.

Cảm thức này là tâm tình và ý thức bên trong được diễn tả phần nào qua cung cách sống, cung cách ứng xử. Một người sống cảm thức thuộc về đúng nghĩa luôn quên mình phục vụ cho lợi ích chung. Vì thế, họ sống rất trách nhiệm, nỗ lực hết mình, trau dồi và phát triển tối đa các nén bạc Chúa trao hầu phục vụ theo đoàn sủng mình đã lãnh nhận. Cho dù, sống trong cộng đoàn hay tại ngoại, họ vẫn luôn ý thức bản thân là một tu sĩ và thuộc về một hội dòng. Vui buồn, vinh nhục họ đều trải qua và chịu trách nhiệm chung với số phận của cộng đoàn. Họ ăn uống ngủ nghỉ cũng là vì sức khỏe của hội dòng, họ học hành, vui chơi cũng là vì lợi ích cho nhà dòng. Tắt một lời, là thành viên của một cộng đoàn, họ sống chết vì vận mạng của cộng đoàn.

Để thấy rõ hơn về ý nghĩa của cảm thức này, chúng ta có thể quan sát một đàn nhím. Vào một ngày tiết trời lạnh giá, các chú nhím đã xích lại gần nhau để tạo thêm hơi ấm nhưng những chiếc lông quá cứng đã đâm vào nhau và tạo nên những vết thương trên mình. Sau thời gian tự chữa lành, chúng bắt đầu để ý và quan sát, vẫn xích lại gần nhau nhưng vừa đủ để không gây tổn thương cho nhau, và thế là chúng đã trải qua một mùa lạnh nhờ biết tạo hơi ấm cho nhau. Qua đó, chúng ta có thể rút ra một quan điểm sống trong cộng đoàn rằng để tránh làm tổn thương nhau thì cần xa đủ để tôn trọng nhau và gần nhau đủ để yêu thương nhau. Có thế, mỗi tu sĩ sẽ thực sự cảm nghiệm và sống triệt để cảm thức thuộc về cộng đoàn. Một khi bản thân đã cảm nhận rằng mình được tôn trọng và yêu thương trong cộng đoàn thì những khó khăn, thử thách chỉ là những cơ hội giúp cá nhân gắn kết hơn với cộng đoàn, đồng thời, là bản trắc nghiệm hữu hiệu cho một tâm hồn luôn hướng trọn về cộng đoàn.

Truyện kể về một người ngoại đạo đã chứng kiến gương chăm sóc bệnh nhân của các sơ trong một hội dòng kia mà bệnh nhân cũng là một sơ trong cộng đoàn. Ban đầu, người này đã tò mò tìm đến nơi các sơ ở, dần dà được các sơ cảm hóa, và quyết tâm theo đạo. Thời gian sau, cô lại quyết định đi tu với sự ngăn cản của gia đình và người yêu. Trong lúc, cô hồi tâm để chuẩn bị xưng tội với một linh mục, cô được thúc đẩy và nghe tiếng Chúa mời gọi dấn thân trong đời sống tu trì. Cuối cùng mọi người phải chấp nhận với quyết định tự do của cô. Quả thật, khởi đi từ một cuộc đối thoại ngắn đã phát sinh một ơn gọi đặc biệt, rằng:

-Tại sao các sơ phải tận tình chăm sóc sơ đau bệnh ấy.

Một sơ trả lời:

-Vì sơ ấy là người thuộc cộng đoàn chúng tôi.

Có thể nói, chính cảm thức thuộc về nhau ấy là cách diễn tả tình yêu phục vụ cách hữu hiệu hơn cả.

Những gì chúng ta vừa bàn đến là phần sáng của vấn đề, nhưng trong thực tế đời sống cộng đoàn vẫn luôn còn đó những góc khuất.

Thật vậy, chúng ta đang sống trong một xã hội đề cao chủ nghĩa cá nhân, thế nên, con người có xu hướng tự bo bo cho chính mình, thói ích kỷ này cũng len loi qua các cổng nhà dòng, mặc dù, chúng mặc với bộ mặt tinh tế hơn. Thay vì lo cho thiện ích chung của cộng đoàn, có ai đó lại nhân danh cộng đoàn, để trục lợi cho mình: ban đầu chỉ là một tương giao từ một người bên ngoài, dần dà, trở thành thân quen và những hệ lụy đi kèm. Đây là mặt trái của cảm thức thuộc về. Người ấy cũng thuộc về cộng đoàn nhưng lại tự mình tách ra khỏi nhịp sống của cộng đoàn. Cám dỗ này đã kéo theo những hành vi lệch chuẩn khiến ảnh hưởng đến nhân cách đời tu.

Ở một dạng thức khác, một tu sĩ vẫn sống cảm thức thuộc về cộng đoàn nhưng thay vì sống đúng vị thế của mình, họ lại ảo tưởng đưa mình lên, lấy mình làm trung tâm, và tạo ảnh hưởng cá nhân bằng cách kéo bè phái khiến dẫn đến nguy cơ chia rẽ cộng đoàn. Điều này thường xảy ra nơi các tu sĩ có chút tố chất lãnh đạo hay thuộc mẫu người hướng ngoại mạnh thích điều khiển và áp đặt quan điểm cá nhân mà không được bề trên tin tưởng và giáo phó cho một sứ vụ hợp sở trường. Tình thế càng trở nên trầm trọng khi đương sự không biết làm chủ bản thân, kiểm soát cảm xúc, họ trở nên thành phần bất mãn trong cộng đoàn.

## Khuynh hướng bị đồng hóa

Hạn từ này thuộc phạm trù tâm lý học nhưng chúng rất phổ biến trong thực tế. Chẳng hạn, khi bạn xem trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Việt Nam bạn yêu thích và một đội nào đó, bạn sẽ đồng hóa cảm xúc của mình với tỉ số thắng thua của đội tuyển nhà. Nếu chỉ dừng lại cảm xúc vui buồn cùng đội tuyển thì không có vấn đề nhưng khi bạn xuống đường đi bão để diễn tả niềm vui và gây ra biết bao tệ nạn thì đó là một tình trạng chúng ta gọi là “bị giựt dây”.

Khuynh hướng này một khi chi phối một vài thành phần trong một dòng tu với một cường độ cao và thời gian dài thì sẽ gây xáo trộn trong cộng đoàn vốn trật tự lớp lang. Bởi đó, một người sống nhiều với cảm xúc tiêu cực thì năng lượng sẽ bị đốt sạch thay vì dồn hết tâm trí và sức lực vào sứ vụ hằng ngày hầu giúp xây dựng cộng đoàn. Một cây cảm xúc tiêu cực sẽ cho trái là sự tiêu cực, và những ai ăn quả ấy cũng lây lan sự tiêu cực. Nếu làn sóng này không được trấn áp và kiểm soát bằng những điều tích cực, lạc quan và siêu nhiên thì cộng đoàn dễ có nguy cơ chia bè phái.

Đến đây, có một phát sinh khá thú vị, chúng có thể áp dụng trong đời sống tu trì nhất là trong những giai đoạn đầu tìm hiểu của ứng sinh, nói như thế, không có nghĩa là những người tiến sâu trong hành trình tâm linh không mắc phải, vì chúng ta giả thiết rằng chưa ai đạt đến sự hoàn thiện nên mỗi người có thể mắc phải sự ấu trĩ nào đó trong đời sống mà dấu hiệu thấy rõ trong vấn đề chúng ta đang bàn, đó là sự đồng hóa giả tưởng. Nói một cách dễ hiểu, người ấy đang sống trong tình trạng ảo tưởng về chính mình. Nếu ảo tưởng này được hiểu là một sự nhìn nhận và đánh giá bản thân quá mức hoặc sai lệch thì nó chỉ mới dừng lại ở nhận thức của chủ thể. Khái niệm đồng hóa giả tưởng còn đi xa hơn nữa, chúng là một tình trạng “đánh tráo” chủ thể với đối tượng. Nói cách khác, cả hai bị đồng hóa vào nhau.

Điều này chúng ta có thể quan sát trong các sách Tin Mừng khi mô tả những nhà thông luật thời Chúa Giêsu, họ đã đồng hóa mình với một người công chính do giữ toàn bộ lề luật. Thật vậy, ai giữ trọn lề luật được ghi trong sách luật, kẻ ấy được coi là người công chính, mà chính họ tự phong mình là những kẻ giữ trọn lề luật từ những chỉ dẫn nhỏ nhặt nhất, thế nên, họ đồng hóa giả tưởng rằng mình là thầy dạy và là người công chính có quyền xét xử toàn dân. Sau khi đã làm rõ thuật ngữ này chúng ta có thể áp dụng chúng trong đời tu.

Có những thụ huấn sinh đã cảm xúc cuồn cuộn khi nghe đọc các sách đạo đức dẫn đường nên thánh, họ chảy nước mắt, dốc lòng quyết tâm yêu mến Chúa triệt để và tưởng chừng như mình đã đặt hơn một chân vào Nước Trời; người bị ảnh hưởng nhẹ thì tách dần ra khỏi đám đông trở nên lập dị, người khác bị nặng hơn thì khinh thường ra mặt những anh chị em cùng trang lứa. Và điều này sẽ dễ vượt qua khi họ chấp nhận bước vào một chương trình huấn luyện nghiêm túc giữa anh chị em mình.

Để thấy rõ tầm quan trọng của khuynh hướng này trong đời sống tu trì, chúng ta cần khai thác dưới góc độ tích cực, nghĩa là chủ thể hoàn toàn chủ động chịu đồng hóa và mang lại thiện ích lớn hơn.

Điều này chúng ta nhận thấy nơi gương của Chúa Giêsu trong biến cố chịu phép rửa tại song Giodan, khi Người hòa vào đám đông xin thánh Gioan làm phép rửa. Mặc dù Người là Đấng vô tội, nhưng chấp nhận đồng hóa mình giữa đám tội nhân hầu thánh hóa dòng nước ấy và là dấu chỉ đầu tiên cho phép rửa trong Thánh Thần hay việc Người đồng hóa nên là trẻ nhỏ và những người bé mọn, đến nỗi, ai giúp đỡ một trong những kẻ ấy là làm cho chính Người.

Gần thời với chúng ta hơn là gương của Mẹ Têrêsa Calcutta khi nhận giải Nobel hòa bình năm 1979, Mẹ đã đồng hóa mình với người nghèo khi nói: *Vì người nghèo và nhân danh người nghèo mà tôi có mặt ở đây*. Có thể nói, đây là một sự đồng hóa đến mức, mẹ sống trọn vẹn tâm tình của người nghèo.

Việc đồng hóa này càng thiết thực hơn khi áp dụng cho các nhà đào tạo. Có thể nói, đây là một tiến trình giúp các ngài dễ dàng đồng hành với những ai đang trong giai đoạn đào tạo. Thật vậy, khởi đi từ sự thông cảm, rồi đồng cảm bằng cách đọc ra những đòi hỏi của nền văn hóa đã ảnh hưởng từng người có liên hệ, rồi dấu chỉ thời đại, cộng thêm sự hiểu biết về khí chất, tính tình…của từng người mà tập bước đi bằng chính đôi chân của họ. Nhờ thế, các vị có trách nhiệm mới phần nào tự đồng hóa mình và cùng với Chúa mà giáo dục, huấn luyện và đồng hành cách hiệu quả với các ứng sinh.

Để kết thúc phần này, chúng ta cần học thái độ của Chúa Giêsu trong câu chuyện mà cha Anthony de Mello kể lại, rằng: Chúa Giêsu xem một trận thi đấu bóng đá giữa đội tuyển Công Giáo và Tin Lành. Trong quá trình thi đấu, đội Công Giáo ghi bàn trước, Ngài đã vỗ tay thật lớn như ủng hộ đội này, lát sau đội Tin Lành gỡ hòa, Ngài cũng tỏ lộ dấu vui mừng bằng cách la hò tán thưởng. Một tên cũng đang xem trận đấu bực mình, hỏi: Thế anh ủng hộ đội nào đấy ? Ngài trả lời: Tôi chỉ thưởng thức trận đấu và tôn vinh những bàn thắng đẹp. Quả thật, văn hào người nga F.M.Dostoyevsky có lý khi nói: “Cái đẹp cứu rỗi thế giới”.

Chúng ta sẽ thật sự bất ngờ khi ý thức rằng chính lòng thán phục cái đẹp sẽ giúp ta vượt qua khuynh hướng bị đồng hóa như bị cảm xúc mang tính tiêu cực và quá khích xui khiến, và dần dà chủ động trong việc tự đồng hóa nhằm đạt đến một thiện ích lớn hơn. Vẻ đẹp không chỉ tạo động lực mà còn là điểm đến cho một nhân cách tự đồng hóa mình trong một tổng hòa lớn lao hơn.

## Nhu cầu được cứu độ

Nghe đến hạn từ *cứu độ,* chúng ta có khuynh hướng nghĩ ngay đến những sự đời sau nhưng thực ra, đây là điều quan trọng giúp định hướng một đời sống hoàn toàn tự do chọn lựa giá trị thực ngay tại đời này. Nhu cầu ấy thường được phát lộ trong giai đoạn trưởng thành sau khi chủ thể đã trải qua nhiều cung bậc cảm xúc với những thất bại và thành công. Đến một lúc nào đó, con người nhận ra mọi sự đều vô thường, đó là lúc bản thân cần làm một cuộc lượng giá đúng nghĩa: *Đâu mới là thực sự điều tôi nhắm đến ?* Vì được lời lãi cả thế gian mà thiệt mất linh hồn nào được ích gì. Chúa Giêsu đã cảnh tỉnh chúng ta về một thực tại lớn lao của ơn cứu độ. Người đã đi từ thập giá đến vinh quang hầu mang ơn cứu độ cho mọi người, nhưng ngày nào còn sống, ơn cứu độ vẫn còn tùy thuộc sự tự do lựa chọn của mỗi người chúng ta. Chỉ khi nào thực sự xác tín vào sự cần thiết của thực tại này, chúng ta mới sẵn sàng làm mọi sự qui hướng về cùng đích. Nói cách khác, nhu cầu được cứu độ phải chi phối mọi hành động của chúng ta.

Chúng ta đã nhận thức và ý thức trong việc đánh giá nhu cầu được cứu rỗi là cần thiết và cấp thiết, quan trọng và hệ trọng trong tiến trình hình thành nhân cách. Điều còn lại là ý chí tự do cần lên chương trình dài hạn vì một tương lai cho cuộc cứu rỗi. Nhưng thực tế cho thấy, thông thường con người phải trải qua hai cực đoạn này rồi sau đó mới khả dĩ tạo lập thế quân bình trong nhân cách, đó là duy ý chí và thiếu ý chí.

*Duy ý chí*

Một dấu hiệu dễ quan sát và nhận thấy nơi tình trạng này là họ đánh mất kinh nghiệm về sự thống nhất chính mình. Nghĩa là họ tách rời ý chí bản thân ra khỏi các yếu tố khác của nhân cách quá khứ, ký ức, tưởng tượng, khuynh hướng, cảm xúc, đam mê và sức mạnh của thói quen hay tập quán. Chẳng hạn, một tu sĩ thông minh vận động có khả năng quán xuyến và tháo vác nhiều công việc thuộc kỹ năng chuyên môn. Sau một buổi thuyết trình về tầm quan trọng và lợi ích của việc đào sâu tri thức hầu trở thành một diễn giả, thầy đã quyết định xin bề trên ngưng việc thi hành sứ vụ mà giam mình trong phòng, đọc sách 8 giờ mỗi ngày. Sau một tuần lễ, thầy đổ bệnh và đành ngưng mọi dự định làm một diễn giả. Đơn giản vì thầy đã dồn hết sức tập trung và đốt hết năng lượng vào một việc không thuộc sở trường và đam mê của mình. Đến thời điểm này, người ấy không còn tin hoàn toàn vào năng lực của ý chí nữa. Đương sự quên rằng ý chí chỉ là một năng lực được vận hành trong toàn bộ kết cấu của một hữu thể hiện sinh. Nghĩa là, nó phải được hỗ trợ nhờ các yếu tố khác như những thói quen, tập quán, thái độ, cảm xúc. Một khi không hiểu rõ cách vận hành của cơ thể, họ chỉ làm cho tình trạng thêm căng thẳng. Với khí chất sôi nổi, thầy luôn xông xáo với những việc thuộc kỹ năng thao tác, chưa hề có thói quen dành nhiều giờ trên bàn giấy để nghiên cứu và chưa hiểu biết đủ về khuynh hướng đam mê của mình để chọn sách thích hợp thì gẫy gánh giữa đường cũng là điều dễ hiểu.

Đến đây, chúng ta đã thấy rõ người duy ý chí là người ảo tưởng rằng chỉ có ý chí sẽ giúp con người đạt được một mục tiêu. Thực ra, họ đã bỏ sót cả một quá trình chuẩn bị để đi đến thành công. Có thể trong phần lớn nhiều vấn đề đều được giải quyết bởi ý chí. Ngay cả khi ý chí mang tính quyết định sau cùng thì chúng ta cũng cần thừa nhận rằng luôn có cả một sự năng động của toàn thể con người ấy. Một khi đang bị nhức đầu và mất tập trung vì bị áp lực bởi công việc quá tải mà người ấy còn dùng ý chí bắt bản thân phải ngốn thêm một xấp tài liệu nữa thì tình trạng sẽ tồi tệ đến mức nào. Chính sự mất quân bình này dẫn đến việc trì trệ trong sứ vụ và ảnh hưởng cách nào đó đến ơn gọi trong nhịp sống cộng đoàn.

Để thấy rõ những dấu hiệu của người duy ý chí, chúng ta cùng phân tích một tình huống song song với việc giải thích sự kiện, nhờ đó, chúng ta có một vài ý niệm về mẫu người này. Tình huống này xảy ra khá thường xuyên trong giai đoạn đầu của tiến trình đào tạo mà thực tế cho thấy, nhiều nhà huấn luyện thiếu quan tâm đến vấn đề này, hậu quả không nghiêm trọng lắm nhưng gây nên những điều đáng tiếc trong tương lai cho các ứng sinh.

Chúng ta biết rằng khi bước vào nhà tập hay nhà thử, các thụ huấn sinh phải cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài từ những phương tiện truyền thông đến các mối quan hệ trong gia đình. Mặc dù, với một ý chí quyết tâm triệt để cắt đứt mọi liên hệ, họ vẫn là một người biết suy tư, cảm nghĩ, nhớ nhung…cả một lịch sử quá khứ về cuộc đời họ. Nếu các nhà đào tạo quan tâm đến từng hoàn cảnh gia đình và lắng nghe những chia sẻ tâm tình thì những tình cảm ấy sẽ nguôi ngoai phần nào; bằng không, đương sự sẽ dùng ý chí mà cự tuyệt hay phủ nhận những tình cảm cao quý ấy, mặc dù, mối liên hệ với gia đình còn quá mạnh mẽ. Họ tự ý dồn nén và từ chối cứu xét mọi khía cạnh liên quan đến thực tại ấy. Vô hình trung, họ trở thành người cứng cỏi thiếu nhựa sống khi phủ nhận những tình cảm bên trong. Đây là dấu hiệu đầu tiên dễ nhận ra nơi người duy ý chí.

Hệ lụy kèm theo của tình trạng này là sự mất kiểm soát về mặt tâm tư tình cảm. Nếu bản thân phủ nhận những tình cảm gia đình thì họ cũng không thừa nhận những tình cảm của anh chị em đồng tu. Họ trở nên nghiêm khắc trong tương quan, thiếu khả năng lắng nghe người khác trong tính cách và hoàn cảnh riêng biệt. Do sống thiếu thực tế, họ trở nên người bảo thủ và cố chấp trong những quan điểm cổ hủ. Một khi thiếu nhạy bén trong những tình huống và hoàn cảnh mới mẻ, họ trở nên đóng kín với thực tại hoặc hiểu biết chung chung, xử sự và ứng xử một cách máy móc thiếu tâm tình bên trong.

Thoạt nhìn, các nhà đào tạo dễ sai lầm khi đánh giá họ quá cao trong cung cách sống như một tu sĩ trưởng thành, có sự thích nghi rất mau lẹ trong đời tu và thậm chí là một người rất đạo đức; nhưng kỳ thực, trong họ là một khối mong manh dễ vỡ. Chúng ta không có quyền xét đoán rằng họ giả dối. Tuy nhiên, họ chỉ mới thay đổi những hành vi bên ngoài mà chưa có một chiều sâu tâm linh, nghĩa là cần thay đổi tận căn tự trong nếp nghĩ và quan điểm sống siêu nhiên. Cũng có những người đủ thông minh để vẽ ra một kiểu mẫu lý tưởng nào đó và trung thành bước theo, nhưng cần phải có thời gian để những xác tín bên trong đủ chín muồi mà diễn tả qua cung cách sống thực bên ngoài.

Ngoài ra, chúng ta cần kể đến một xác tín của người duy ý chí rằng mọi sự đều có thể thành toàn nhờ ý chí. Một khi không nhìn nhận những yếu đuối và giới hạn bản thân, họ đi từ thất bại này đến sai lầm khác, ảo tưởng đó gây nên một sự “bất hòa” trong tư tưởng và hành động khiến đương sự trở nên mệt mỏi và bất lực. Đó là chưa nói đến dấu vết của những tổn thương về mặt tâm lý.

Chúng ta cũng cần lưu ý đến một cám dỗ khá nguy hiểm với những người sống duy ý chí, khi ảo tưởng về việc có ý chí sẽ làm được mọi sự, họ xa rời với nhu cầu được cứu độ. Khi ấy, tự do sẽ được hiểu như là cách duy nhất giúp hoàn thiện bản thân. Nhưng thực tế, sự thành toàn của bản thân là một sự huy động toàn bộ sinh hoạt của chủ thể. Cụ thể hơn, ý chí cần đối thoại với nhu cầu được cứu độ để tìm ra giải pháp tốt nhất hầu đáp ứng nhu cầu này. Nếu thức ăn đáp ứng nhu cầu cho thể lý con người thế nào thì ý chí cũng làm vui thỏa cho đời sống tinh thần như vậy mà nhu cầu được cứu độ là nhu cầu căn bản của đời sống nội tâm; chắc hẳn, sẽ được ý chí “chiếu cố” trước hết.

Như thế, một điều họ cần rút ra trong giai đoạn này là kiên nhẫn với bản thân và trung thành từng những bước nhỏ trong hành trình tâm linh. Để được thế, ý chí thôi mưu toan chiếm vị trí trung tâm mà tập “thương thảo và thương thuyết” với các năng lực khác trong chủ thể, nhờ đó, họ được tự do phát triển và đáp ứng thỏa đáng phần nào nhu cầu được cứu độ.

*Thiếu ý chí*

Có thể nói, người thiếu ý chí là người chưa ý thức đủ về tình trạng tự do bản thân để tự kiến tạo một nhân cách đúng nghĩa. Từ đó, nhu cầu được cứu độ cũng không đủ năng lực thu hút sự chú ý của chủ thể. Kết cục, họ chấp nhận sống trong sự an toàn giả tạo do chính mình làm nên.

Thay vì sống theo lời khuyên của thánh Phaolô: quên đi chặng được đã qua mà lao mình về phía trước, họ lại chỉ chăm chăm chú chú vào quá khứ thất bại khiến chúng trở thành vật cản bước tiến của bản thân. Quả thật, một ý chí không đủ mạnh không thể khuất phục khó khăn. Họ luôn thấy những khó khăn trong mọi cơ hội mà không thể nhận ra những cơ hội trong nhiều khó khăn.

Họ không muốn đối đầu với xung đột không phải vì không có đủ sức lực và tài năng mà là do một tinh thần bạc nhược. Trong trường hợp này, chúng ta thấy rõ ưu thế thuộc về đời sống tinh thần. Trong đó, ý chí giữ vai trò thúc đẩy và định hướng hành động. Do thiếu ý chí, họ sống trong cộng đoàn như thể một thứ cây tầm gửi, nghĩa là cây chủ sống thì mình sống, cộng đoàn tồn tại thì mình sống còn và như thế, đời sống bản thân không thể triển nở và cộng đoàn cũng khó thăng tiến. Hệ lụy kéo theo của sự lệ thuộc này sẽ dẫn đến tác phong hấp tấp vội vã hoặc mù quáng chạy theo ý kiến của kẻ khác.

Nếu muốn, sẽ tìm *cách* và vì không muốn, họ tìm *cớ* để biện minh cho những hành động thiếu sót của mình. Họ tự nhủ phần bản năng tính dục trong tôi mạnh quá không thể cưỡng lại nổi và rồi chiều theo những ham muốn bất chính. Trong khi đó, vì lời khấn khiết tịnh, anh chị em cần dựa vào ơn Chúa hầu trấn át dục tình để mỗi ngày đến gần ơn cứu độ hơn. Thay vì phó thác mọi tội lỗi quá khứ cho lòng thương xót Chúa, họ lại nuôi trong mình những thứ mặc cảm của một thời đã qua. Hậu quả là đời sống của họ mất dần tinh thần và cảm hứng tươi mới; đời sống tôn giáo và đạo đức cũng trở nên máy móc và thất thường; sống khép kín và tách mình ra khỏi mọi tương giao…

Vì mất dần định hướng và ý hướng ban đầu trong đời tu mà ơn gọi trở nên bấp bênh và sứ vụ cũng kém phần mặn mà và chẳng thiết tha. Một khi không còn chấp nhận bước theo Đức Kitô trong đời tu, họ cũng không thể nhận thức nhu cầu bản thân cần được cứu độ.

Lược qua hai thái cực lệch chuẩn về vấn đề tự do, chúng ta đã phần nào cảm nhận những hệ lụy của chúng trong đời tu. Vì con người vốn mang thân phận mỏng giòn và nhận thức của con người cũng còn nhiều hạn chế, thế nên, các tu sĩ không thể tránh khỏi có những lúc “lạm dụng” tự do bản thân mà có những động thái lệch chuẩn. Tuy nhiên, chúng ta cần đề ra hai tiêu chí giúp bản thân tránh bớt những sai lầm.

*Tự do bị điều kiện hóa*

Một chú cá nếu biết qui tắc này chúng tự do ung dung bơi lội trong một vùng biển mênh mông, nhưng đến một ngày, chú muốn vượt rào tìm tự do trên bãi cát, thế là chúng chết khô. Đó là hình ảnh giúp diễn tả một thực tại trong đời sống.

Có người cho rằng đi tu mất tự do, nhưng kỳ thực, họ là người dễ sống tự do và đạt đến đích của tự do. Nếu hiểu tự do là sống với những giá trị cao cả thì trong đời tu, họ được trang bị mọi phương tiện để hướng dẫn họ đạt được những tầm cao và cuối cùng là đạt đến ý muốn của Thiên Chúa, và khi đó, họ đã đáp ứng phần nào nhu cầu được cứu độ. Ở đây, điều kiện hóa của một tu sĩ là đời sống cộng đoàn. Nghĩa là họ được tự do sáng tạo cuộc đời, thể hiện bản thân hay sống hoàn thiện trong đời sống cộng đoàn. Và trong sự quan phòng của Chúa. Mọi sự đặt để trong cộng đoàn đủ giúp họ hoàn thành ơn gọi và sứ vụ của mình.

Tuy nhiên, có một thứ điều kiện hóa chủ quan khá nguy hại mà đôi khi chúng ta bị “mặc định” sẵn do nhận thức và kinh nghiệm trong quá khứ. Chẳng hạn, việc một ai đó bị tổn thương do một người cha quá gia trưởng hay một người vợ thao túng chồng mình, họ bước vào đời tu với một nếp nghĩ như thế, chắc chắn, chúng sẽ chi phối phần nào những lối ứng xử của họ với những vị hữu trách. Thật ra, họ vẫn tự do nhưng họ đã bị điều kiện hóa bởi một quá khứ không tích cực.

Trái lại, khi nhìn nhận bề trên như một người luôn đồng hành và hiểu biết, đồng thời, thông cảm với hoàn cảnh của mình thì tác phong sẽ mang tính xây dựng hơn. Chính bầu khí này cũng giúp tạo thói quen lắng nghe nhau giữa bề trên và bề dưới, từ đó, tạo hòa khí trong đời sống chung, và tình huynh đệ trong cộng đoàn cũng được triển nở. Có thể nói, thái độ hồn nhiên và tích cực sẽ giúp ta ít bị điều kiện hóa để có thể sống sáng tạo và độc đáo trong từng hoàn cảnh.

*Tự do đi đôi với trách nhiệm*

Vì trách nhiệm trong cộng đoàn tu trì mang nhiều sắc thái hơn nên tự do cũng kèm theo nhiều yêu sách hơn. Vì mỗi tu sĩ sống cảm thức thuộc về nên một động thái dù mang tính cá nhân cũng giúp xây dựng hay phá đổ hình ảnh của một cộng đoàn. Thật vậy, trách nhiệm của một tu sĩ không dừng lại ở việc đang làm trong một xó bếp mà còn ảnh hưởng chung cho nhà dòng. Đó là xét ở góc độ hữu hình.

Ở cấp độ cao hơn, một người chỉ sống trong đan viện sau bốn bức tường như thánh Têrêsa HĐGS, thế mà trở thành bổn mạng các sứ truyền giáo. Quả thật, với tình yêu phục vụ, mọi biên giới đều được giãn ra đến mức tối đa. Có thế, chúng ta mới rõ, tự do của mỗi tu sĩ mang giá trị truyền giáo ngay cả những việc âm thầm không ai để ý và ghi nhận.

Một điều cần ghi nhận ở đây là trách nhiệm càng lớn thì ân phúc càng nhiều cho những tâm hồn sống tự do phát huy tối đa những nét độc đáo của bản thân để mưu ích cho cộng đoàn, Giáo hội và xã hội.

## Nhu cầu nên hoàn thiện hay nên thánh

Nhà tâm lý học Maslow đã đề ra năm nhu cầu trong đời sống con người và chóp đỉnh của tháp nhu cầu đó là hoàn thiện bản thân. Có thể nói, thuật ngữ *hoàn thiện bản thân* rất gần với quan niệm của người Công Giáo khi nhắc lại mệnh lệnh của Chúa Giêsu: Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện. Và trong cách nói thời nay, Giáo hội dùng hạn từ *nên thánh* như trong Tông huấn của Đức Phanxicô: Gaudete et Exsultate – *Hãy vui mừng hoan hỷ*, bàn về ơn gọi nên thánh trong thế giới ngày nay*.* Mặc dù, có hai cách hiểu khác nhau trong hai lãnh vực tâm lý và tâm linh nhưng một khi đã chấp nhận cùng dùng một thuật ngữ, đó là cách tốt nhất để đối thoại và tìm những điểm “giao thoa” khả dĩ giúp đời sống con người thăng tiến về mọi mặt.

Nếu chúng ta hiểu nhu cầu là xu hướng bẩm sinh hướng đến hành động[[27]](#footnote-27) thì việc đáp ứng một nhu cầu là chính đáng. Như vậy, nhu cầu nên thánh là một loại “mầm” có sẵn trong con người chứ không phải thứ gì con người đưa vào trong mình và mang tính tùy phụ. Khẳng định điều này vì theo cách hiểu phổ thông, nhiều người cho rằng mệnh lệnh *nên thánh* là phần thêm vào đề nghị của Chúa Giêsu, và đôi khi xa rời với thực tế. Nhưng một khi nhìn nhận đây là một loại nhu cầu tâm linh mà con người phải tìm kiếm cách thức hành động nhằm thỏa mãn nhu cầu này. Nếu cơ thể chúng ta đói - ăn, khát - uống thì phần đời sống tinh thần cũng được đáp ứng cách thích hợp hầu giúp hoàn thiện bản thân trong mọi khía cạnh thể lý, tâm lý và tâm linh.

Đã có một thời người ta cảm thấy nhu cầu như một điều gì không cao thượng lắm nên không đáng bàn đến, nhưng kỳ thực, các cấp bậc trong nhu cầu con người đều giúp đạt đến đời sống quân bình và hoàn thiện, và đạt đến lòng khao khát chính Chúa là Đấng đã đặt sẵn trong con người một nhu cầu khao khát chính Ngài. Bởi đó, hiểu được điều này, chúng ta càng thán phục công trình sáng tạo của Thiên Chúa nơi loài người, vì chẳng có gì là vô lý và vô nghĩa, mọi sự đều giúp con người qui hướng về Ngài, và như thế, nhu cầu nên hoàn thiện hay nên thánh mang một ý nghĩa và giá trị nhất định trong hành trình tâm linh của mỗi người.

Sau khi làm sáng tỏ nhu cầu nên thánh là điều tối cần thiết và cấp thiết trong đời sống tâm linh, chúng ta cần phân tích sâu hơn định nghĩa vừa nêu trên và phân tích một nhu cầu cấp độ thấp hơn như “nhịp cầu” giúp chúng ta hiểu ý nghĩa nhiệm mầu của Thiên Chúa khi đặt để nhu cầu nên thánh ngay trong cõi lòng mỗi người.

Như khẳng định trên: nhu cầu là xu hướng bẩm sinh hướng đến hành động, điều này được giải thích rằng xu hướng chứa đựng năng lực tinh thần giúp con người quyết định hành động.[[28]](#footnote-28) Chẳng hạn, ai trong chúng ta cũng thừa nhận nhu cầu muốn được người khác tôn trọng. Để đáp ứng nhu cầu này, bản thân cần huy động mọi năng lực tinh thần để thể hiện cho người khác biết rằng tôi là một người hữu dụng trong việc làm hay là người tri thức trong các tác phẩm của mình. Nếu thực lực, chúng ta sẽ dễ dàng tự tin trong cung cách ăn nói, phong cách ứng xử, còn nếu không có khả năng thực sự, chúng ta sẽ “vay mượn” hay diễn xuất cho ra vẻ như trưởng giả học làm sang. Cho dù dưới hình thức nào, chúng ta cũng phải huy động năng lực tinh thần để hành động. Từ đó, chúng ta dễ hiểu việc Thiên Chúa đặt để nhu cầu nên thánh như phần thiết yếu trong sự phát triển đời sống tâm linh, và Ngài cũng phú ban một nội lực với sức sáng tạo lớn lao giúp định hướng con người đạt đến chính Ngài.

Điều này chúng ta dễ chứng nghiệm trong đời sống của những người bước qua tuổi trung niên, sau những nếm trải thất bại và thành công, họ nhận ra trong mình một nhu cầu nào đó hướng về một Đấng thiêng liêng. Khát khao này không phải phát sinh sau những bước ngoặc của cuộc đời mà chúng đã tìm ẩn như loại than hồng bị phủ lên một lớp tro bụi nào đó. Một khi lớp bao phủ vô thường ấy bay đi, nhu cầu tìm về tâm linh sẽ được phát lộ và phát triển tùy theo khả năng mở rộng dung lượng của trái tim nơi mỗi người.

Thiết tưởng chúng ta cần đánh giá và nhận định một số vấn đề xoay quanh những gì chúng ta đang bàn để như một cách liên hệ thực tế và có hướng nhìn cụ thể hơn liên quan đến ơn gọi và sứ vụ trong thế giới hôm nay.

Ngày này nhiều Giáo hội địa phương đặt ra cho Giáo hội hoàn vũ một vấn đề nhức nhối do tình trạng thiếu linh mục quản xứ, rằng: người quản trị nhà xứ không cần là một linh mục. Có thể nói, đây là vấn nạn liên quan giữa ơn gọi và sứ vụ.

Như chúng ta biết những người chủ trương việc quản trị nhà xứ không cần đến cha xứ vì những người giáo dân có thể quản trị tốt hơn và chuyên nghiệp hơn, còn cha xứ chỉ có nhiệm vụ cử hành các bí tích trong đạo. Lập luận như thế xem ra giúp cho sự năng động của giáo xứ tốt đẹp hơn và chuyên nghiệp hơn để rồi dần dà có thể trở thành một cơ cấu trong guồng máy của nhà nước nào đó. Và rồi, một hệ lụy không thể tránh khỏi, giáo xứ vô tình trở thành một thành phần trong guồng máy chính trị. Nhưng họ quên rằng một linh mục được đào tạo bao nhiều năm để có thể trở thành một người đủ tư cách quản trị một nhà xứ, tất nhiên không phải đạt đến mức chuyên nghiệp như tiêu chuẩn xã hội đề ra mà là theo tinh thần của Giáo hội. Mặc dù một linh mục được đào tạo bao năm mà còn không tránh được khỏi những lỗi đang tiếc gây nên do đi trệch hướng đường lối của Giáo hội thì một người giáo dân cần được đào tạo bao năm để thi hành tốt nhất công việc này. Nói thế để thấy rằng chúng ta không thể tách rời ơn gọi và sứ vụ của linh mục là việc thi hành các bí tích củng cố và nuôi dưỡng đời sống các Kitô hữu, đồng thời, cai quản và chăm sóc từng con chiên được ủy thác cho mình.

Qua đó, chúng ta thấy việc không thể tách ơn gọi ra khỏi sứ vụ của một người sống đời thánh hiến. Chính hai mặt này đã bổ túc và làm phong phú cho nhau. Nếu bạn là tu sĩ chỉ để thi hành sứ vụ thì khi không còn thi hành sứ vụ nữa, bạn không còn là tu sĩ ? Quả thật, chúng ta không thể tách rời hai mặt của một thực tại. Điều đáng tiếc xảy ra là trong thực tế đôi khi việc thi hành sứ vụ quá tải lại ảnh hưởng tiêu cực đến ơn gọi và đã có trường hợp đáng tiếc phải dứt bỏ ơn gọi vì không thể lấy lại sự “quân bình” vốn cần thiết trong đời dâng hiến.

Ơn gọi được hiểu là sự hiện diện của chính vị tu sĩ trong Giáo hội, còn sứ vụ là những cách thể hiện ơn gọi trong sứ vụ mà họ được mời gọi đảm nhiệm. Vì nếu các tu sĩ không thi hành sứ vụ của mình trong việc phục vụ Giáo hội và xã hội với tư cách một con người của Chúa thì e rằng, những thành công bên ngoài không bằng một người được đào tạo chuyên nghiệp trong bộ máy nhà nước. Bởi đó, giá trị công việc mà tu sĩ đảm nhiệm được nâng lên chiều kích siêu nhiên nhờ bàn tay và con tim đã được thánh hiến cho Chúa.

Nếu hiểu đời tu chủ yếu mang tính đặc sủng, chúng ta sẽ dễ nhận ra Giáo hội đề cao ơn gọi của mỗi người, rồi từ đó theo tinh thần của Công Đồng Vaticano II, các tu sĩ sống “nhập thể và dấn thân” trong lòng Giáo hội, và khẳng định trong vị thế mà xã hội luôn ưu tiên cho người thuộc về Chúa. Việc nhập thể và dấn thân này đòi hỏi một sự vững chãi trong đời tu và trưởng thành trong ơn gọi, có thế, việc thi hành sứ vụ không khiến tu sĩ bị hòa tan, trái lại, giúp họ sống triển nở và phong nhiêu trong linh đạo của dòng. Đến nỗi, người đời có thể nhận ra cung cách của một thầy dòng Gioan Thiên Chúa, cha dòng Đa minh hay sơ dòng Mến Thánh Giá. Có thể nói, tùy mức độ thích ứng và uyển chuyển tích cực của các tu sĩ mà công cuộc truyền giáo của Giáo hội sẽ được Chúa chúc lành. Từ đó, sự hiện diện của một tu sĩ sống từ bỏ mọi sự mà phục vụ Chúa sẽ là một vấn nạn cho người đời vốn bon chen và chụp giựt. Chính thái độ lội ngược dòng ấy đánh động trong lòng người khác một khao khát sống siêu nhiên. Phần còn lại, hãy phó thác cho lòng thương xót Chúa.

Đi sát vào đời sống cộng đoàn, chúng ta cũng nhận ra những góc khuất. Nghĩa là có những tu sĩ do ảnh hưởng của trào lưu xã hội cách nào đó đã trải qua những giằng co về điều chính yếu và thứ yếu, ơn gọi và sứ vụ. Một khi tu sĩ không ý thức đủ ơn gọi là nền tảng căn bản cho đời dâng hiến, họ sẽ chạy theo sứ vụ như một nhu cầu thiết thực đến mức đánh đổi ơn gọi. Thật vậy, một khi sứ vụ đỏi hỏi chúng ta phải hy sinh một phần ơn gọi của mình thì mới gặp hái được thành công, bấy giờ, chúng ta cảm nghiệm mặt tối của sứ vụ.[[29]](#footnote-29) Nếu đầu óc của vị tu sĩ lúc nào cũng bám chặt vào sứ vụ và công việc ngay cả khi đang sống trong những giờ dành riêng cho Chúa thì đó là dấu hiệu quá tải. Việc xa rời thực tại này cho thấy họ quá căng thẳng và áp lực trong việc thi hành sứ vụ. Nếu xét từ góc độ sứ vụ thì đã rõ, còn nếu xét vấn đề từ phía chủ thể, nghĩa là do đương sự quá dính bén công việc thì cả hai đều cần điều chỉnh kịp thời. Bởi vậy, chúng ta sẽ nhận ra điều áp dụng cho khẩu hiệu của nhiều nhà dòng: *Hoạt động trong chiêm niệm và chiêm niệm trong hoạt động,* quả là một thách đố!

Cũng vì quá đề cao thành công bên ngoài mà nhiều nhà dòng có khuynh hướng sùng bái nhóm ưu tú nào đó, vô tình làm cớ cho họ kiêu căng mà nghĩ mình làm ích cho nhà dòng, rằng mình làm những việc ấy nhân danh nhà dòng, nhưng có thể không tránh khỏi những hình thức đề cao bản thân. Khi ấy, chúng ta mới hiểu tâm tình của thánh Phaolô khi nói: *tôi có là gì, cũng là nhờ vào ơn Chúa* (x.I Cr 15,10)*.* Ngoài ra, chúng ta có thể làm tổn thương những tâm hồn bé mọn, những người có ơn gọi sống âm thầm trước mặt Chúa. Để tạo cái nhìn trung lập và toàn diện hơn, các vị hữu trách cần đề cao nét đặc sủng độc đáo của mỗi người và mời gọi tái khám phá vị thế của mỗi người trong cộng đoàn và Giáo hội.Có thế, mỗi tu sĩ sẽ được tôn trọng và được đặt để trong mỗi không gian giúp họ triển nở và phong phú hóa tùy theo nén bạc Chúa trao.

Bên cạnh đó, chúng ta thấy có những người duy hiệu năng; họ bị cuốn vào việc thi hành sứ vụ như thể một nhu cầu sống còn mang tính quyết định cho đời dâng hiến,mà quên cả việc sống bên Chúa và tài bồi đời sống nội tâm. Sau một thời gian họ kiệt sức, và buộc phải ngừng mọi công tác. Câu trả lời đã rõ: sức người có hạn; chỉ có ơn Chúa và phúc lành của Ngài mới giúp con người sống và sống dồi dào. Vì quá đề cao công việc như thể chúng đem lại giá trị cho bản thân, một khi không làm việc được nữa, họ sống với mặc cảm có lỗi. Thật ra, cái lỗi không phải do họ không làm việc được nữa mà là do cách họ đánh giá sai lạc về thực tại đời sống, rằng lấy cái thứ yếu làm chính yếu và chạy theo như thể là điều thiết yếu trong đời tu.

Có nhiều nguyên nhân giải thích cho việc tu sĩ giây mình quá độ vào sứ vụ được trao:

-Xu hướng làm việc quá tải có thể là một cơ chế tự vệ chống lại việc phải đối diện với chính mình.[[30]](#footnote-30) Như chúng ta đã biết có những người không bao giờ chịu được sự yên lặng, nếu miệng không nói thì họ phải việc gì đó miễn sao cho bầu khí thật ồn ào. Vì khi yên lặng, họ trở về với lòng mình mà phải đối diện với bao ngổn ngang. Cũng vậy, có những tu sĩ lấy việc làm mà lắp đầy khoảng trống vắng trong tâm hồn. Bề trên có thể giao bao nhiêu việc cũng được chứ đừng bắt họ ở yên một mình. Nơi họ có một khuynh hướng tìm niềm vui trong công việc mà thật ra là bản thân tránh né việc thiêng liêng. Hễ ai nói đến việc nên thánh hay đời sống nội tâm, họ phản đối ra mặt như thể có kẻ làm tổn thương họ.

-Mặc cảm yếu kém: họ không tin vào việc mình có khả năng và đáng yêu, từ đó, họ tìm thể hiện mình trong công việc. Bất cứ ai giao công việc gì họ đều nỗ lực chu toàn, thậm chí, còn gợi ý và thăm dò ý muốn của người khác. Do mặc cảm, tu sĩ ấy sinh ra lo lắng quá đáng, từ đó, phát sinh nơi họ một nhu cầu đòi hỏi bản thân phải bù đắp cho sự yếu kém và bất toàn của mình, qua việc chứng tỏ năng lực bản thân trong công việc hầu cho người khác thấy và nhìn nhận bản thân có giá trị. Và để hoàn thành tốt công việc được giao, họ lấn luôn cả những giờ thực hiện việc đạo đức giúp củng cố và nuôi dưỡng đời tu. Một khi quá đề cao sứ vụ, họ bỏ bê và nhếch nhác với những gì liên quan đến ơn gọi, dần dà, dứt hẳn đời tu chỉ vì không cảm thấy có ý nghĩa.

Còn nhiều nguyên nhân nội tại và ngoại tại liên quan đến vấn đề thực hiện sứ vụ quá tải, nhưng không thuộc nội dung tập sách này. Từ những nguyên nhân vừa trình bày trên đây, người viết muốn nhấn mạnh đến chữ *Lợi* mà đôi khi vì một chút cái lợi trước mắt nào đó, một tu sĩ có thể liều đánh mất chính mình, xa rời ơn gọi của mình, và bỏ qua mối lợi tuyệt vời là được *biết* Đức Kitô, cái biết ấy là cái biết của con tim luôn biết rung động và khát khao sống kết hợp nên một với Người, Đấng là gia nghiệp duy nhất đời mình.

**Còn tiếp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHÂM CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ RẮC RỐI**

Vào cuối năm 1960, nước Cộng Hòa Nhân DânTrung Quốc lập bang giao với Hoa Kỳ sau hơn hai mươi năm không nhìn mặt nhau. Số là sau một thời gian giá lạnh thì cuộc thăm viếng của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon vào năm 1972 đã làm thay đổi tình hình giữa hai nước và trên thế giới.  Điểm này đã tạo ra những chú tâm của phía Tây phương tới tất cả những gì Trung Quốc làm kể cả các kỹ thuật về Châm Cứu mà trong thời Chủ Tịch  Mao có đến gần một triệu người đang hành nghề.

Những phái đoàn tiếp sau cuộc viếng thăm của Tổng Thống Nixon cho hay các cuộc giải phẫu và chữa bệnh với những kim làm bằng bạc, hoặc thép không rỉ của các châm cứu gia đưa vào hơn ba trăm “huyệt” của bệnh nhân.Theo các vị này thì mũi kim có mục đích đưa vào hoặc lấy ra khỏi cơ thể những cảm giác đau khiến con người dễ chịu hơn.

Châm cứu và kỹ thuật Nhật Bản dùng ngón tay thay vì với kim đã từ lâu xa lạ với y khoa và dân chúng Tây phương. Nhưng kể từ nay châm cứu và các kỹ thuật chữa bệnh Đông phương đều được nghiên cứu rộng rãi hơn.

**Xem xét kỹ những điều đã nêu ra.**

Những điều kỳ lạ nhất do châm cứu nêu ra  vào thập niên 1970 đều bị gạt bỏ hết. Chẳng hạn như những trường hợp nhiễm trùng nặng: gẫy xương; ung thư; các bệnh tim; bệnh cử động thần kinh và teo thịt. Họ cũng thừa nhận rằng một số bệnh nhân như các em còn nhỏ hoặc những người thật già hoặc suy yếu đều không chữa bằng kim được nhưng có thể dùng sức ép của ngón tay hoặc bằng những cách khác.

Tuy nhiên vẫn có một danh sách thật dài về tâm lý hoặc thể chất mà những người ủng hộ châm cứu nêu ra như lo sợ và trầm cảm hoặc đau khớp hoặc trĩ hậu môn. Vào năm 1973, cơ quan Royal Society of Medicine ở Anh quốc công bố một danh sách gồm 642 trường hợp chữa bằng châm cứu.Nghiên cứu này cho hay có 37 phần trăm bệnh nhân đều cho là có kết quả tốt hoặc trung bình còn các trường hợp khác lại nói rằng châm cứu chẳng giúp gì cả.

Tỷ lệ cao nhất nói là chữa khỏi đều là thiên đầu thống, suyễn và đau bụng khi có kinh. Những người nói là kết quả không ra gì gồm có đau bụng khi có kinh nguyệt, lở cuống bao tử và ăn khó tiêu, các trường hợp tâm trí, liệt dương hoặc lạnh cảm.  Chín phần mười những người bị đau bắp thịt, bốn trên năm người bị sốt và ba trong bốn người bị viêm khớp xương đủ loại đều nói là chỉ có vài công hiệu mà thôi.

Kết quả của các nghiên cứu này hoặc tương tự chứng minh rất ít kết quả theo y học tây phương. Tuy vậy, số các bác sĩ coi châm cứu là phụ cho y khoa chính thống ngày một gia tăng, đến nỗi bên Mỹ năm 1980 có khoảng vài trăm bác sĩ và ở các nước Tây phương có đến mấy ngàn người làm thêm châm cứu. Tại các nước như Ấn Độ, Tích Lan và Nga Sô Viết  số châm cứu gia đóng vai trò quan trọng trong y học theo lối Tây phương .

Các nghiên cứu Tây phương về châm cứu tập trung nhiều vào khả năng giảm đau và vào một số các khả năng khác. Thí dụ kẹp vào rái tai để chữa ghiền chất nicotine và những loại ghiền khác.

**Châm cứu công hiệu như thế nào?**

Người Trung Hoa khi xưa tin tưởng châm cứu dựa trên nguyên tắc là năng lượng “khí” được luân lưu khắp cơ thể, giữa các bộ phận sinh tử, dọc theo một số đường mà họ gọi là “kinh”. Ở những điểm châm cứu, nơi mà đường kinh gần mặt da hơn cả , nhà châm cứu khéo tay có thể duy trì hoặc tái lập đường kinh đi để lấy lại sự thăng bằng. Nhưng cho đến ngày nay chưa có bằng chứng nào về đường “kinh” là có thật.

Theo các nhà khoa học tây phương, châm cứu chỉ là một sự ru ngủ hoặc gợi ý và một số yếu tố hình như đã chứng minh điều đó.Một phần ba các nhà châm cứu cũng thừa nhận điều này là đúng. Hơn nữa sự thành công của châm cứu ở Trung Quốc cao hơn là ở các quốc gia Tây phương là vì người Trung Quốc tin tưởng vào châm cứu.

Để chống lại các luận cứ kể trên, những người ủng hộ châm cứu thường nói rằng môn chữa bệnh này được dùng thành công ở súc vật. Họ cũng nói thêm rằng ở Trung Quốc, châm cứu là một phần của dinh dưỡng, vận động cơ thể và các hoạt động khác, tất cả đều có mục đích là làm thăng bằng sự âm và dương, là những điều không đúng đối với Tây phương.

Một lý thuyết đặc biệt kết nối giữa châm cứu với sự giảm đau đã xuất hiện giữa năm 1960, mấy năm sau khi nổi lên phong trào ưa thích đến vấn đề này. Trong lý thuyết “gate control” của các nhà nghiên cứu Ronald Melzack và Patrick Wall, kích thích bằng châm cứu có thể chặn cảm giác đau nơi tủy sống. Nhưng lại không giải thích được trường hợp đau lâu năm như trong bệnh viêm khớp kinh niên.

Ngoài ra, quan sát kỹ các điểm châm cứu cho hay nhiều điểm nằm ở chỗ mà dây thần kinh ló ra ngoài da hoặc một sợi dây thần kinh chạy vào bắp thịt đó. Cuối cùng , 71% các điểm châm cứu tương ứng với các điểm gây bệnh trên da mà một số bệnh trở nên mềm hơn là trong nhiều bệnh khác, chẳng hạn thấy đau ở vai vì đau ở gan.

 Vào thập niên 1970, trong khi nghiên cứu về hệ thần kinh trung ương, các khoa học gia đã đưa ra một giả thuyết về châm cứu. Họ tìm thấy rằng các loại dược phẩm như morphine và heroin đã tác dụng lên các “điểm nhận” của não bộ hoặc tủy sống. Họ lý luận rằng các điểm tiếp nhận sẽ không có ngoại trừ cơ thể sản xuất ra các chất tương tự, giảm đau ở người bệnh và tăng những cảm giác dễ chịu đối với người khỏe mạnh. Năm 1973, chất này gọi là endorphins đã được các nhà khoa học phân tích.

Chất endorphins được coi như có trách nhiệm về trì hoãn cơn đau ở những ai bị chấn thương nặng, kể cả người bị đau vì thể thao. Một số tác giả gợi ý rằng châm cứu và những kỹ thuật tương tự hoàn thành công dụng của mình bằng cách nhả ra chất endorphins và các chất hóa học khác. Sự liên hệ có thể chưa chứng minh hết nhưng các nghiên cứu vẫn tiếp tục bởi vì nó an toàn và không gây nghiền khi muốn bớt đau.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**RỒNG**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**RỒNG**

***Chuyện phiếm của Gã Siêu.***

Hình như số báo xuân nào, người ta cũng phải tán hươu tán vượn về con giáp. Chẳng hạn năm nay là năm Canh Thìn, cầm tinh con rồng, thì chắc chắn là phải đá động tới loài động vật “huyền thoại” này.

Chẳng hiểu ngày xưa thì thế nào, chứ còn bây giờ gã xin cam đoan cả hai tay lẫn hai chân rằng: Chưa một ai đã được nhìn thấy rồng. Thế mà rồng lại len lỏi vào mọi nền văn hóa và có mặt ở khắp mọi nơi mọi chốn, bên tây cũng như bên ta, mặc dù hình thù có khác nhau đôi chút.

Theo tự điển “Larousse” của mấy ông tây, thì rồng là một con vật hoang đường, hình rắn nhưng lại có cánh và có đuôi. Còn theo Tự điển Việt Nam của Lê văn Đức, thì phe ta xem rồng là một con vật mình dài, có vảy to, miệng rộng, một sừng, chân có vấu, được sinh ra ở dưới nước nhưng lại biết bay trên mây. Rồng lại còn được mấy chú ba tàu xếp vào hàng đầu trong tứ linh, bốn con thú linh thiêng, đó là long, ly, quy, phụng :

- Áo đen năm nút con rồng,

 Ở xa con phụng, ở gần con quy.

Dù hình dong bên ngoài hơi khác nhau vài ba tí, chẳng hạn như có cánh hay không có cánh, có sừng hay không có sừng, có chân hay không có chân…thì rồng vẫn được mọi người quí mến:

- Bao giờ cá lý hóa long,

 Đền ơn Cha mẹ ẵm bồng ngày xưa.

Và từ chỗ quí mến ấy, hầu như mọi người Việt Nam chúng ta đều rất  thích mơ được làm…rồng.

Thực vậy, dân tộc nào trên mặt đất này cũng có niềm tự hào riêng về gốc gác, về cội nguồn của mình.

Chẳng hạn như dân Nhật bản chính gốc Phù tang luôn hãnh diện vì mình là con cháu của “Thái dương thần nữ”. Thảo nào mà lá cờ của họ chỉ có mỗi một hình tròn đỏ, tượng trưng cho Mặt trời, nổi bật trên nền trắng.

Chẳng hạn như dân Pháp chính gốc Phú lãng sa luôn hãnh diện vì mình thuộc nòi gà trống Gaulois. Thảo nào mà ngày xưa vào thời Cách mạng 1789, người ta đã vẽ hình con gà trống lên quốc kỳ của mình. Thảo nào mà ngày nay trong những trận đá banh quốc tế, các cầu thủ Pháp thường thả một chú gà trống vào trong sân để cầu may. Thảo nào mà mấy cố tây, mặc dù đã tu hành, nhưng vẫn mang nặng đầu óc dân tộc và luôn hướng về đất mẹ của mình, đã đặt chú gà trống ở đỉnh cao cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ chính tòa thành phố Đalạt. Vì thế, ngôi nhà thờ này vốn được bàn dân thiên hạ gọi là nhà thờ Con Gà.

Còn người Việt Nam chúng ta, chính gốc Giao chỉ, thì lại hãnh diện vì mình là con rồng cháu tiên. Niềm tự hào này bắt nguồn từ một truyền thuyết như sau:

Lộc Tục, con vua Đế Minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi Kinh Dương Vương, xưng hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Có sách thì ghi một trăm người con này bao gồm một nửa là con giai, còn một nửa là con gái, cũng có sách lại chép tất cả đều là đực rựa. Ngày kia, Lạc long Quân nói với Âu Cơ :

- Ta là dòng dõi Long Quân, tức là Vua Rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay đã được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi đứa lên núi, còn trẫm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển.

Từ truyền thuyến này mà người Việt Nam chúng ta thường vốn tự hào vì mình có “long phụ tiên mẫu”, cha rồng mẹ tiên. Hay mình thuộc về dòng “tiên long”, thuộc về giống tiên rồng. Và như thế, đã là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trên quê hương này, ai mà chẳng lấy làm vinh dự về cội nguồn ấy, và ai mà chẳng thích mơ…làm rồng. Rồng là một con vật được mọi người yêu quí.

Trong khi đó, dưới chế độ quân chủ, thì nhà vua là người “ngon lành” nhất trong cả và đất nước. Chính vì vậy, hình ảnh con rồng vốn thường được dùng làm biểu tượng cho nhà vua, cũng như tất cả những gì thuộc về nhà vua…đều được gắn nhãn hiệu chữ “long” lên đầu.

Trước hết về hình dong bên ngoài của nhà vua, chúng ta ghi  nhận:  long thể nghĩa là thân thể của nhà vua. Vì thế mỗi khi nhà vua cảm cúm, nhức đầu sổ mũi và…hắt xì, người ta liền bảo rằng: long thể lại bất an. Rồi long nhan nghĩa là khuôn mặt nhà vua. Không hiểu long tu có phải là râu của nhà vua, hay chỉ là một giống lan rừng ?

Tiếp đến là những đồ vật lỉnh kỉnh bên cạnh nhà vua. Thôi thì đủ thứ: long sàng là giường cho nhà vua nằm, long bào là áo cho vua mặc, long án là bàn cho vua viết, long xa là xe cho vua đi và long châu là thuyền cho vua ngự…Chẳng hiểu còn bao nhiêu thứ “long” nữa thì gã xin khất vào một dịp khác sẽ kê đơn hoàn tán sau, chứ bây giờ mà phải kể tất tật ra thì e rằng bản thân gã sẽ phải…long đong lắm lắm.

Có lẽ cũng vì phẩm chất cao quí này mà ngày xưa những chiếc kiệu của các xứ đạo ngoài Bắc đều được sơn son thếp vàng và hai đòn khiêng đều mang hình con rồng, điều đó nói lên rằng cha ông chúng ta muốn dành cho Thiên Chúa, cho Đức Mẹ hay cho các thánh vinh dự số một. Âu cũng là một cách “hội nhập văn hóa” hết xảy của các bậc tiền bối. Xin “khẩu phục tâm phục”.

Từ những điều vừa trình bày, thì nhà vua hẳn là người mơ làm rồng nhiều nhất. Tuy nhiên, giấc mơ này không phải chỉ là độc quyền dành cho nhà vua, bởi vì dân gian cũng muốn xí phần và ăn có, hay nói một cách nghiêm túc hơn, cũng muốn chia sẻ tí đỉnh giấc mơ này, nghĩa là cũng muốn được làm rồng, được gặp rồng, hay ít nữa là được giống rồng…

Trước hết là kẻ sĩ trong xã hội ngày xưa.

Đây là giai cấp học rộng biết nhiều, luôn vâng theo những lời dạy bảo của Khổng tử: Khi thì ở ẩn để mà tồn tâm dưỡng tánh, khi thì nhập thế để mà hành động, khi thì xuất thế để mà về hưu. Chính vì vậy, khi thời cơ thuận lợi đến, kẻ sĩ tự mơ thấy mình chính là rồng gặp được mây, nên tha hồ mà vùng vẫy để phục vụ xã hội. Chả thế mà Nguyễn công Trứ đã từng viết:

- Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,

 Đem tất cả sở tồn làm sở dụng.

Hay trong truyện “Phan trần” cũng có câu:

- Bây giờ cha tuổi tác này,

 Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Ăn theo với kẻ sĩ  chính hiệu con nai vàng là các cụ đồ.

Giấc mơ của các cụ đồ thì khiêm tốn hơn, chỉ mong sao cho nét bút của mình được lả lướt, được mát mắt thiên hạ để mọi người ưa thích, hầu kiếm tí tiền còm khi ngồi viết câu đối vào mỗi dịp tết đến, như Vũ đình Liên đã mô tả trong bài “Ông đồ già” :

- Mỗi năm hoa đào nở,

 Lại thấy ông đồ già,

 Bày mực tàu giấy đỏ,

 Bên phố đông người qua.

 Bao nhiêu người thuê viết,

 Tâm tắc ngợi khen tài,

 Hoa tay thảo những nét,

 Như phượng múa rồng bay…

Ngoài ra, những kẻ tài giỏi, giàu sang hay quyền thế cũng thích mơ được làm rồng, hay tự đồng hóa mình với…rồng. Chẳng hạn như một anh chồng tài giỏi và ranh mãnh, chẳng may vớ phải một cô vợ dốt đặc cán mai. Khi “phút đầu gặp em tinh tú quay cuồng” đã hết và tuần trăng mật cũng đã tan, bước vào đời thường, lúc phải đối mặt với cái ngây ngô ngốc nghếch của vợ, hẳn anh ta đã phải quát tháo:

- Ngu chi ngu lạ, ngu vừa vừa thôi chứ, để cho con người ta còn ngu nữa với.

Và nếu biết ca vọng cổ, anh sẽ quai mồm ra mà hét:

- Rồng vàng tắm nước ao tù,

 Người khôn ở với người ngu bực mình.

Còn nếu như kẻ có tí quyền hay tí chức mà rộng tay ban phát ơn huệ hay đích thân thăm viếng một kẻ khố rách áo ôm, thì lúc bấy giờ chẳng khác gì “rồng đến nhà tôm” vậy.

Mình mơ làm rồng đã đành, mà hơn thế nữa, còn muốn cho những người mình yêu, mình thương cũng sẽ trở thành rồng. Sở dĩ như vậy là vì “yêu nên tốt, ghét nên xấu”. Khi đã “chịu đèn” mí nhau rồi, thì củ ấu cũng tròn, trái bồ hòn cũng ngọt và một trăm chỗ lệch cũng được kê cho bằng. Chính vì thế, cô vợ dù có xấu đến đâu chăng nữa, thì anh chồng cũng vẫn cứ hít hà khen lấy khen để :

- Lỗ mũi thì tám gánh lông,

 Chồng thương chồng bảo râu rồng trời cho.

 Đêm nằm thì ngáy o o,

 Chồng thương chồng bảo ngáy cho vui nhà,

 Đi chợ mất tám tiền quà,

 Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm…

Lông mũi nàng mà anh chồng cứ mơ tưởng là râu rồng, thì quả là tuyệt vời và hết ý. Chỉ khi nào không còn thương, hay là thương không nổi nữa, thì anh ta bèn quay phắt 180 độ như thiên hạ vốn diễn tả: Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay.

Còn chị vợ khác, khi thấy anh chồng của mình yếu kém về nghệ thuật nói dối, đã ăn vụng mà lại không chịu chùi  mép cho sạch, thành thử chẳng dấu được ai, thì cũng đã sánh ví anh chồng…yêu quí ấy như “rồng nằm bể cạn” :

- Rồng nằm bể cạn phơi râu,

 Mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi.

Hầu như ở mọi nơi và trong mọi lúc, rồng đều được mặc lấy những đặc tính tốt đẹp, chỉ có một vài trường hợp là rồng đã gây nên những thảm họa cho cuộc sống. Rất may, trong những trường hợp này, thì không phải là rồng thứ thiệc, mà chỉ là một loại rồng dổm mà thôi.

Chẳng hạn như rồng hút nước, rồng rê…đây là một hiện tượng thiên nhiên, tạo nên những cơn lốc xoáy, hút nước lên trời hay giật sập nhà cửa dưới đất của một vùng rộng lớn.

Còn khi ngồi vào bàn tiệc, mà một anh chàng phàm ăn tục uống, thuộc vào hàng “lấy cái bụng làm chúa”, chẳng thèm để ý chi tới những người chung quanh, cứ gục đầu xuống như muông chim, thoải mái húp canh chùn chụt, chắc hẳn sẽ được thiên hạ kê ngay tủ đứng vào miệng:

- Ăn uống chi mà cứ như rồng cuốn…không chừng nuốt phăng cả bát đĩa và bàn ghế.

Qua những điều được bàn rộng tán dài, gã thấy dân Việt Nam ta rất khoái rồng và cũng không ít người luôn mơ được hoá thành rồng.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. PIÔ XII, *Sứ điệp* ngày 23.3.1952: AAS 44 (1952), tr. 273; GIOAN XXIII, *Huấn từ cho Đoàn Lao công Công Giáo Tiến Hành Ý*, A.C.L.I., 1.5.1959: AAS 51 (1959) tr. 358. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 190tt.; PIÔ XII, *Sứ điệp* ngày 23.3.1952: AAS 44 (1952), tr. 276tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 450; CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Các phương tiện truyền thông xã hội *Inter Mirifica*, ch. I, số 6: AAS 56 (1964), tr. 147. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Mt 16,26; Lc 16,1-31; Cl 3,17. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Libertas praestantissimum*, 20.6.1888: AAS 20 (1887-1888), tr. 597tt.; PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *anno*: AAS 23 (1931) tr. 191tt.; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Redemptoris*: AAS 39 (1937), tr. 65tt.; PIÔ XII, *Sứ điệp Giáng Sinh 1941*: AAS 34 (1942), tr. 10tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1964), tr. 401-464. [↑](#footnote-ref-4)
5. Về những vấn đề nông nghiệp, đặc biệt x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961) tr. 341tt. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Rerum Novarum*: AAS 23 (1890-91), tr. 649-662; PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 200-201; PIÔ XI, Thông điệp *Divini Redemptoris*: AAS 29 (1937), tr. 92; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh vọng lễ Giáng Sinh 1942*: AAS 35 (1943), tr. 20; PIÔ XII, *Huấn từ* 13.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 172; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh gửi giới công nhân Tây Ban Nha*, 11.3.1951: AAS 43 (1951), tr. 215; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 419. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 408, 424, 427; chữ “curatione” (điều hành) lấy lại từ bản văn Latinh của Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 199. Về diễn tiến vấn đề, xem thêm: PIÔ XII, *Huấn từ* 3.6.1950: AAS 42 (1950), tr. 485-488; PHAOLÔ VI, *Huấn từ* 8.6.1964: AAS 56 (1964), tr. 574-579. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. PIÔ XII, Thông điệp *Sertum Laetitia*: AAS 31 (1939), tr. 642; GIOAN XXIII, *Allocutio consistorialis*: AAS 52 (1960), tr. 5-11; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 411. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q.32, a.5 ad 2; T. TÔMA, q.66, a.2: x. dẫn giải trong LÊÔ XIII, Thông điệp *Rerum Novarum*: AAS 23 (1890-91), tr. 651; Xem thêm PIÔ XII, *Huấn từ* 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 199; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh lễ Giáng Sinh 1954*: AAS 47 (1955), tr. 27. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. T. BASILIÔ, *Hom.* in illud Lucae “Destruam horrea mea”, số 2: PG 31, 263; LACTANTIO, *Divinarum Institutionum*, lib. V, về sự công bình: PL 6,565B; T. AUGUSTINÔ, *In Joann*. Ev. tr. 50, số 6: PL 35, 1760; T. AUGUSTINÔ, *Enarratio* in Ps. CXLVII, 12: PL 37, 1922; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Hom.* in Ev., bài 20, 12: PL 76, 1165; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Regulae Pastoralis liber*, phần III, ch. 21: PL 77, 87; T. BÔNAVENTURA, *In III Sent*., d. 33 dub. 1: xb. Quaracchi III, 728; T. BÔNAVENTURA, *In IV Sent.*, d. 15, p. II, a. 2, q. 1: T. BÔNAVENTURA, IV, 371b; Quaest. de superfluo: ms. Assisi, Bibl. comun. 186, ff. 112a-113a.; T. ALBERTÔ CẢ, *In III Sent*., d. 33, a.3, sol. 1: xb. Borgnet XXVIII, 611; T. ALBERTÔ CẢ, *In IV Sent*., d. 15,a. 16: T. ALBERTÔ CẢ, *XXIX*, 494-497. Về việc xác định của cải dư thừa trong thời đại chúng ta: x. GIOAN XXIII, *Sứ điệp truyền thanh truyền hình* 11.9.1962: AAS 54 (1962), tr. 682: “Bổn phận của mọi người và là bổn phận cấp bách của các Kitô hữu, là thẩm định của cải dư thừa căn cứ trên định mức về nhu cầu của người khác, và quan tâm lo lắng để việc quản trị và phân phối của cải trần thế đem lại lợi ích cho tất cả mọi người.” [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong trường hợp này có thể áp dụng nguyên tắc: “Trong lúc cùng quẫn cực độ, mọi sự đều trở thành của chung, nghĩa là phải được chia sẻ”. Đàng khác, những điều liên quan đến lý do, phạm vi và phương cách áp dụng nguyên tắc đề ra trong bản văn, ngoài các tác giả đương thời được công nhận, xem thêm thánh TÔMA, *Summa Theol*., II-II, q.66, a. 7. Hiển nhiên, để áp dụng đúng nguyên tắc ấy, phải tôn trọng mọi điều kiện theo như luân lý đòi hỏi. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. *Gratiani Decretum* C. 21, dist. LXXXVI: xb. Friedberg I, 302. Câu nói này được tìm thấy trong PL 56, 491A và PL 56, 1132B; X. *Antonianum,* 27, 1952, tr. 349-366. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Rerum Novarum*: AAS 23 (1890-91), tr. 643-646; PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*: AAS 23 (1931), tr. 191; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh* 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 199; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh Lễ Giáng Sinh 1942*: AAS 35 (1943), tr. 17; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh* 1.9.1944: AAS 36 (1944), tr. 253; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 428-429. [↑](#footnote-ref-13)
14. X. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *anno*: AAS 23 (1931), tr. 214; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 429. [↑](#footnote-ref-14)
15. x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh lễ Hiện xuống* 1941: AAS 44 (1941), tr. 199; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961) tr. 430. [↑](#footnote-ref-15)
16. Về việc sử dụng đúng đắn của cải theo giáo lý của Tân Ước, x. Lc 3,11; 10,30tt.; 11, 41; 1 Pr 5,3; Mc 8,36; 12,29-31; Gc 5,1-6; 1 Tm 6,8; Ep 4,28; 2 Cr 8,13tt; 1 Ga 3,17-20. [↑](#footnote-ref-16)
17. . Trong những năm gần đây, việc đẩy mạnh việc sử dụng các cơ quan nội tạng của loài động vật, nhằm để cấy ghép cho con người, ví dụ việc ghép thận hay tim lấy từ loài lợn mà gen của nó đã được các chuyên gia biến đổi nhằm giảm thiểu sự đào thải hay không được chấp nhận từ hệ thống miễn nhiễm của bệnh nhân khi được cấy ghép. Với sự tiến triển vượt bậc của ngành y khoa hiện nay, việc cấy ghép tạng cho bệnh nhân, lấy từ các cơ quan của động vật đang có rất nhiều triển vọng tạo ra sự sống và cứu các bệnh nhân khỏi cái chết nghiệt ngã vì thiếu các cơ quan của người hiến tặng để thay thế. Nếu các bác sĩ giải phẫu thành công trong việc cấy ghép các cơ quan cho người bệnh, thì ít nhất họ có thể cứu sống hàng chục nghìn người hiện đang chết mỗi năm, vì muốn có cơ quan hiến tặng thích hợp để thay thế. Bởi lẽ đó chúng ta cần phải tiến hành nghiên cứu càng nhanh càng tốt, ngõ hầu hy vọng sẽ đem lại những kết qủa thành tựu mỹ mãn và đồng thời cũng phù hợp với đạo đức y khoa. Xem bài viết của [**Kevin Doxzen**](https://www.weforum.org/agenda/authors/kevin-doxzen), In a medical first, a gene-edited pig heart has been transplanted into a human patient. Published online on 19 January 2022.<https://www.weforum.org/agenda/2022/01/gene-edited-pig-heart-transplanted-into-human-patient/> (Accessed on Friday, 21 January 2022). [↑](#footnote-ref-17)
18. . Xem **Pig-to-human transplants come a step closer with new test.** By Carla K. Johnson October 21, 2021.

    <https://apnews.com/article/animal-human-organ-transplants-d85675ea17379e93201fc16b18577c35> (Accessed on Friday, 21 January 2022). [↑](#footnote-ref-18)
19. . **Xenotransplantation** - implanting organs from one species to another – is a growing field and scientific advances could help address organ transplant shortages. [↑](#footnote-ref-19)
20. . **Xenotransplants** were first tried in the 1980s, but were largely abandoned after the famous case of Stephanie Fae Beauclair (known as Baby Fae) at Loma Linda University in California. The infant, born with a fatal heart condition, received a baboon heart transplant and died within a month of the procedure due to the immune system’s rejection of the foreign heart. However, for many years, pig heart valves have been used successfully for replacing valves in humans. [↑](#footnote-ref-20)
21. . Vào ngày 7 tháng 1 năm 2022, nhóm bác sĩ phẫu thuật tại Hoa Kỳ đã thành công trong việc ghép tim của con lợn mà gen (gien) của nó đã được tinh chỉnh, vào trong cơ thể của bệnh nhân mà tim của anh đã bị hư và không còn hoạt động được nữa. Để biết thêm chi tiết, xin xem bài viết của [**Kevin Doxzen**](https://www.weforum.org/agenda/authors/kevin-doxzen), In a medical first, a gene-edited pig heart has been transplanted into a human patient. Published online on 19 January 2022.<https://www.weforum.org/agenda/2022/01/gene-edited-pig-heart-transplanted-into-human-patient/> (Accessed on Friday, 21 January 2022). [↑](#footnote-ref-21)
22. . Quý vị độc giả cũng có thể tham khảo thêm thông tin này: “On average, 18 patients die each day while waiting for a transplant in Europe. Every 10 min, someone is added to the national transplant waiting list. At present, more than 14,500 people are on active organ waiting list (<https://www.eurotransplant.org/cms/>). The growing shortage of available organs is very difficult to overcome. Currently, two solutions are being considered: extending the life span of patients awaiting transplants and developing new, alternative methods for obtaining transplantable organs. These methods mainly include tissue engineering and the use of stem cells, artificial organs or bioreactors. One especially interesting possibility is xenotransplantation. The use of xenotransplantation in treatment typically involves the transplantation of animal cells, tissues or organs to replace an injured part of the human recipient. **At present**, **the domestic pig** (*Sus scrofa domestica*) **is considered the best donor of biological material for xenotransplantation**. **Its anatomical and physiological parameters are similar to humans.”**

    **Hiện nay, lợn gia cầm (hay nuôi tại các nông trại hay tại các phòng thí nghiệm) (Sus scrofa domestica) được coi là nguồn cung cấp vật liệu sinh học tốt nhất để cấy ghép nội tạng cho con người. Do các cấu trúc cơ thể và các chức năng về mặt thể lý cũng như sinh lý học của loài lợn rất tương tự và giống như con người ”. Reference:** Hryhorowicz, M., Zeyland, J., Słomski, R., & Lipiński, D. (2017). Genetically Modified Pigs as Organ Donors for Xenotransplantation.  *Molecular biotechnology*, *59* (9-10), 435–444. <https://doi.org/10.1007/s12033-017-0024-9>. (Accessed on Friday, January 21, 2022). [↑](#footnote-ref-22)
23. . In a first-of-its-kind surgery, a 57-year-old patient with terminal heart disease received a successful transplant of a genetically-modified pig heart and is still doing well three days later. It was the only currently available option for the patient. The historic surgery was conducted by [**University of Maryland School of Medicine (UMSOM)**](https://www.medschool.umaryland.edu/).

    This organ transplant demonstrated for the first time that a genetically-modified animal heart can function like a human heart without immediate rejection by the body. The patient, David Bennett, a Maryland resident, is being carefully monitored over the next days and weeks to determine whether the transplant provides lifesaving benefits. Xem bài viết của Deborah Kotz, University of Maryland School of Medicine Faculty Scientists and Clinicians Perform Historic First Successful Transplant of Porcine Heart into Adult Human with End-Stage Heart Disease. January 10, 2022 |

    <https://www.medschool.umaryland.edu/news/2022/University-of-Maryland-School-of-Medicine-Faculty-Scientists-and-Clinicians-Perform-Historic-First-Successful-Transplant-of-Porcine-Heart-into-Adult-Human-with-End-Stage-Heart-Disease.html> (Accessed on Friday, 21 January 2022). [↑](#footnote-ref-23)
24. . Xem Address of the Holy Father John Paul II to the 18th international congress of the transplantation society. Tuesday 29 August 2000.

    <https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/speeches/2000/jul-sep/documents/hf_jp-ii_spe_20000829_transplants.html> (Accessed on Friday, 21 January 2022) [↑](#footnote-ref-24)
25. . Nghĩa là việc cấy ghép cơ quan nội tạng nào từ động vật sang người. [↑](#footnote-ref-25)
26. . Từ “**chimera**” dịch sang tiếng Viết như sau: 1) quái vật tưởng tượng có bộ phận của nhiều con vật; quái vật đuôi rắn, mình dê, đầu sư tử.

    2) Ý nghĩ ngông cuồng hoặc không thể thực hiện được. [↑](#footnote-ref-26)
27. A. Cencini và Manenti, *Tâm lý và huấn luyện,* chuyển ngữ Lm Nguyễn Ngọc Kính, Nxb Phương Đông, tr.100. [↑](#footnote-ref-27)
28. A. Cencini và Manenti, *Sđd,* tr.101. [↑](#footnote-ref-28)
29. X. Wikie Au và Norren Cannon, *Những thôi thúc trong tim,* chuyển ngữ: Lm Nguyễn Ngọc Kính, Nxb Phương Đông, tr.177. [↑](#footnote-ref-29)
30. X. Wikie Au và Norren Cannon, *Sđd*, tr.185. [↑](#footnote-ref-30)